PETROLIMEX

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP

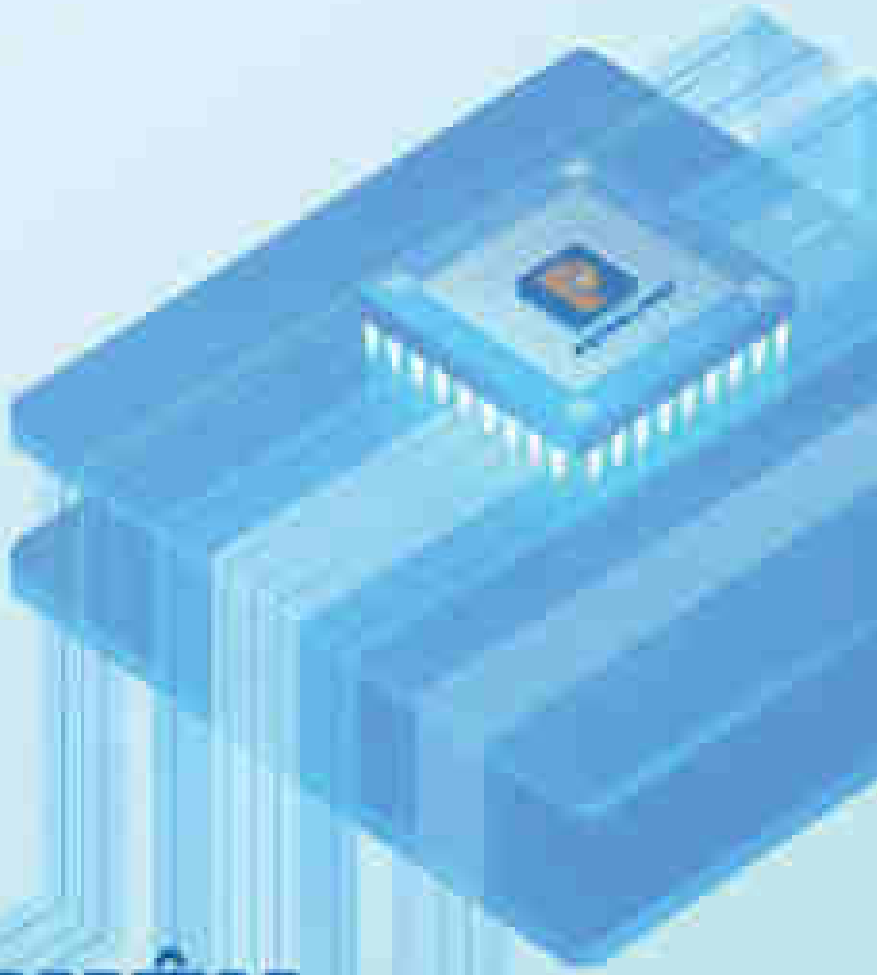

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

Thay đổi để tiến xa
số hóa để vươn tầm

PHƯƠNG THẢO HIỀN
Digitally signed by PHƯƠNG THẢO HIỀN
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Đống Đa, OU=TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP, T=NHÂN VIÊN, CN=PHƯƠNG THẢO HIỀN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CCCD:020178000050
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.04.17 17:43:30+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.3.0

MỤC LỤC

CHƯƠNG I

Giới thiệu về Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex

6 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

8 Con số nổi bật năm 2024

10 Danh hiệu và Giải thưởng tiêu biểu

12 Tình hình Tài chính nổi bật giai đoạn 2020 – 2024

14 Thông tin khái quát

Tổng quan chung về Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex

28 Thông tin vốn Cổ phần và Cổ đông

CHƯƠNG II

Chiến lược phát triển

32 Chiến lược phát triển

34 Định hướng phát triển

- Phát triển nguồn nhân lực
- Chiến lược phát triển sản phẩm
- Tái cấu trúc Doanh nghiệp
- Chiến lược chuyển đổi số
- Văn hóa Doanh nghiệp

CHƯƠNG III

Tình hình hoạt động trong năm

38 Đánh giá của hội HĐQT về hoạt động của Tổng công ty PLC

41 Báo cáo và đánh giá của ban Tổng giám đốc

53 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

55 Tổ chức và Nhân sự

58 Tình hình Tài chính hợp nhất

60 Báo cáo tình hình hoạt động và tình hình Tài chính của các Công ty con, Công ty liên kết

CHƯƠNG IV

Quản trị Doanh nghiệp

65 Cơ cấu và hoạt động của HĐQT

70 Cơ cấu và hoạt động của Ban Kiểm soát

71 Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát

76 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

76 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

CHƯƠNG V

Báo cáo Phát triển Bền vững

78 Mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển bền vững

79 Mối quan hệ bền vững với Các bên liên quan

81 Tiêu chuẩn Môi trường

83 Hiệu quả Kinh tế

84 Tiêu chuẩn Xã hội

CHƯƠNG VI

Báo cáo Tài chính Hợp nhất

88 Thông tin về Doanh nghiệp

89 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

90 Báo cáo Kiểm toán độc lập

92 Bảng cân đối kế toán

95 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

96 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

98 Thuyết minh Báo cáo tài chính

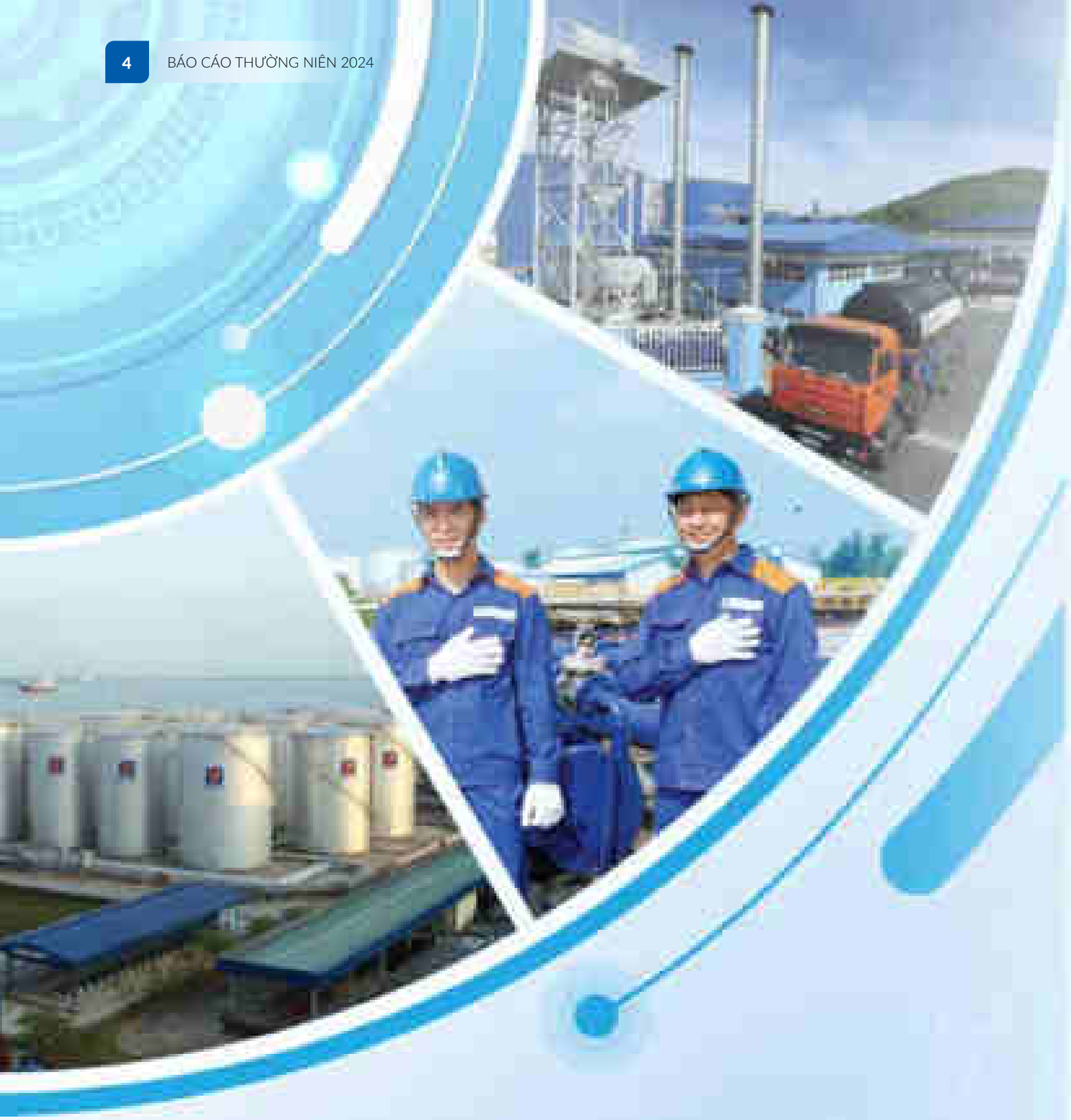

plc.petrolimex.com.vn

CHƯƠNG I

GIỚI THIỆU VỀ TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX

6 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

8 Con số nổi bật năm 2024

10 Danh hiệu và Giải thưởng tiêu biểu

12 Tình hình tài chính nổi bật giai đoạn 2020 – 2024

14 Thông tin khái quát

14 Tổng quan chung về Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex

28 Thông tin vốn Cổ phần và Cổ đông

1. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý vị cổ đông và các nhà đầu tư,

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2024 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ, đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới... đã tác động không nhỏ tới tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (Tổng công ty PLC).

Trước những thách thức, khó khăn đó, Tập thể lãnh đạo cùng với CB-NLĐ toàn Tổng công ty PLC đã chung sức đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, cùng với sự linh hoạt trong công tác điều hành đề ra nhiều giải pháp, phát huy những lợi thế nội tại của từng lĩnh vực ngành hàng để thúc đẩy SXKD, nỗ lực phấn đấu hoàn thành cao nhất Kế hoạch SXKD. Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty PLC cơ bản hoàn thành kế hoạch và có ngành hàng vượt kế hoạch, qua đó giữ vững và gia tăng thị phần, đảm bảo uy tín của doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán. Tổng sản lượng hoàn thành 101,9% KH 2024; tổng doanh thu hợp nhất hoàn thành 98,7% KH 2024; tổng lợi nhuận trước thuế hoàn thành 108,2% KH 2024.

Năm 2025 được dự báo sẽ là một năm đầy biến động, song không ít cơ hội khi nền kinh tế thế giới tiếp tục chịu tác động từ thách thức và xu hướng mới. Biến chuyển sâu rộng trong kinh tế, chính trị và công nghệ sẽ tiếp tục định hình triển vọng tăng trưởng cũng như sự ổn định của các khu vực. Đặc biệt, sự dịch chuyển của các chuỗi cung ứng, cuộc cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các cường quốc, cùng đột phá trong năng lượng tái tạo và công nghệ tiên tiến sẽ góp phần vẽ nên bức tranh kinh tế phức tạp, nhưng đầy tiềm năng

Tổng công ty PLC tiếp tục chủ động nắm bắt, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Tập đoàn XDVN) để triển khai nhiều kế hoạch mang tính chiến lược trong sản xuất kinh doanh cụ thể đối với từng ngành hàng mà Tổng công ty PLC chiếm ưu thế; Tập trung các đề án và chương trình tái cấu trúc doanh nghiệp; chiến lược chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch Phòng, chống lãng phí nhằm nâng cao năng lực quản trị về điều hành doanh nghiệp. Năm 2025 là năm có ý nghĩa quan trọng của Tổng công ty, toàn hệ thống sẽ quyết liệt triển khai các giải pháp đồng bộ, linh hoạt, tập trung nguồn lực, phấn đấu tăng trưởng tất cả các lĩnh vực ngành hàng, thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Tập đoàn XDVN (12/01/1956 – 12/01/2026). Đưa Tổng công ty trở lại vị trí và tầm vóc quan trọng vốn có trong Tập đoàn XDVN.

Kính thưa Quý vị Cổ đông và các Nhà đầu tư,

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin trân trọng cảm ơn và mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, quan tâm, hợp tác của các khách hàng, quý đối tác, quý vị cổ đông và các Nhà đầu tư. Sự tin tưởng và hỗ trợ của Quý vị là vô cùng cần thiết để Tổng công ty PLC có động lực thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai.

Trân trọng cảm ơn./.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đỗ Hữu Tạo

DOANH THU HỢP NHẤT

6.931.744

triệu đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT

70.395

triệu đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT

43.221

triệu đồng

I SỐ
BẬT
2024

VỐN HÓA
THỊ TRƯỜNG
1.809.865
triệu đồng

NỘP NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC
617.914
triệu đồng

SỐ LƯỢNG
NHÂN VIÊN
760
người

3. DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Trong 30 năm qua, với những kết quả tăng trưởng về sản lượng, về doanh số, về thị phần của Tổng công ty PLC trong xu thế cạnh tranh ngày càng tăng. Tổng công ty PLC đã được Nhà nước, cơ quan quản lý nhà nước trao tặng những phần thưởng cao quý; đặc biệt là sự tín nhiệm của người tiêu dùng trong cả nước. Đó là sự công nhận và là những bằng chứng cho sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của tập thể CB-NLĐ Tổng công ty PLC nhằm hướng tới mục tiêu thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng cụ thể:

NĂM

2007

ANH HÙNG LAO ĐỘNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

NĂM

2009

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT

NĂM

2014

HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA

NĂM

2018

CHỨNG NHẬN DẦU MỠ NHỜN PETROLIMEX LÀ HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO

DO HỘI DOANH NGHIỆP HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO CÔNG NHẬN

NĂM

2019

CHỨNG NHẬN HÀNG VIỆT NAM TIN DÙNG 2019

DO HỘI SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT NAM VÀ HIỆP HỘI CÁC NHÀ BÁN LẺ VIỆT NAM CÔNG NHẬN

TOP 10 SẢN PHẨM VÀNG VIỆT NAM 2019

DO HỘI SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT NAM CÔNG NHẬN

NĂM

2021

CỜ THI ĐUA CỦA ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NỔI BẬT GIAI ĐOẠN 2020 – 2024

VỐN CHỦ SỞ HỮU

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

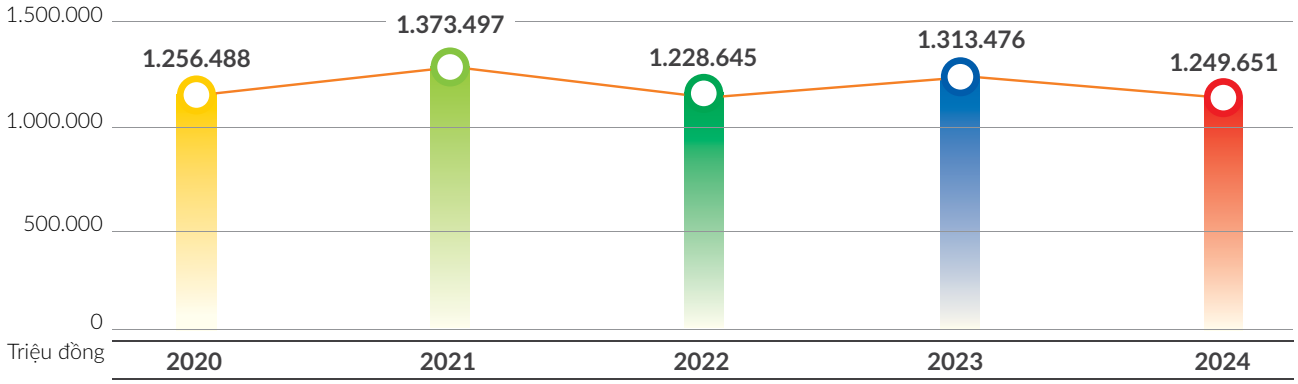

TỔNG TÀI SẢN

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

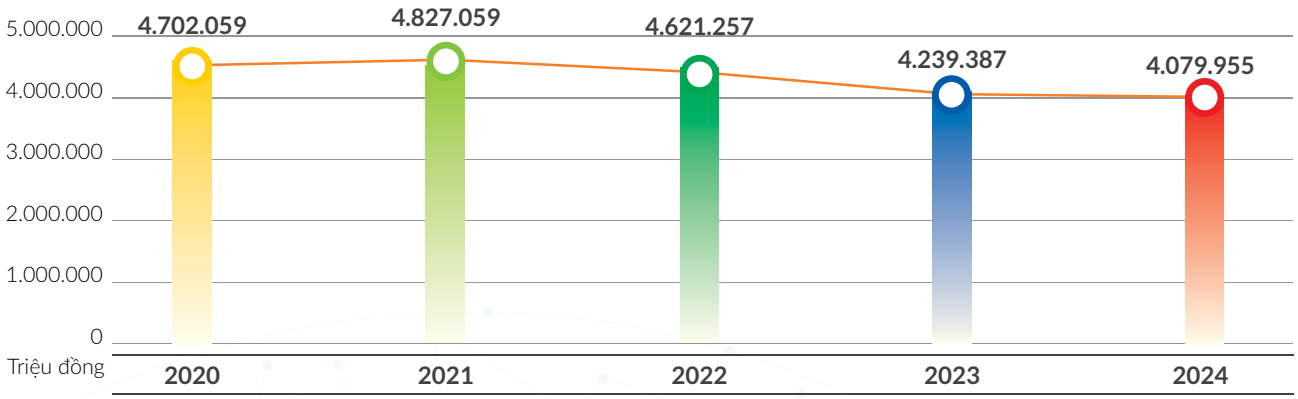

TỔNG DOANH THU

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

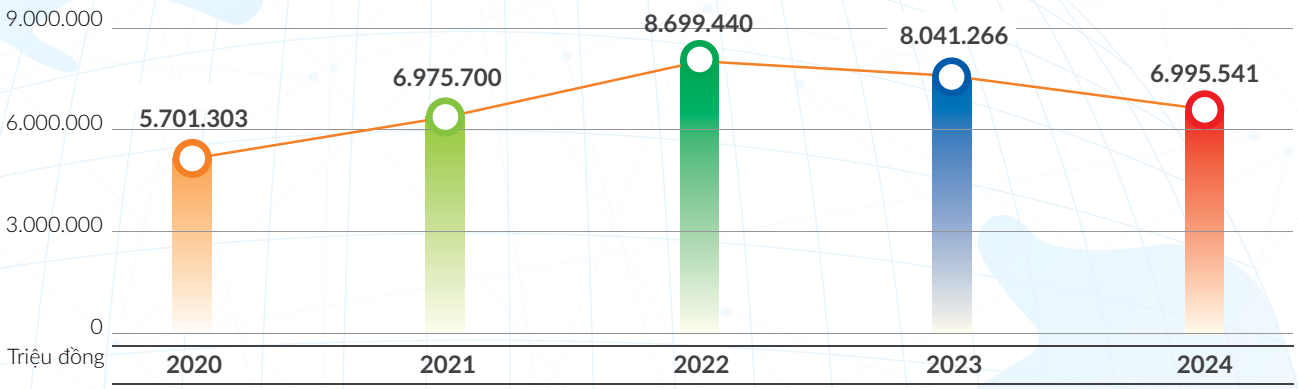

TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

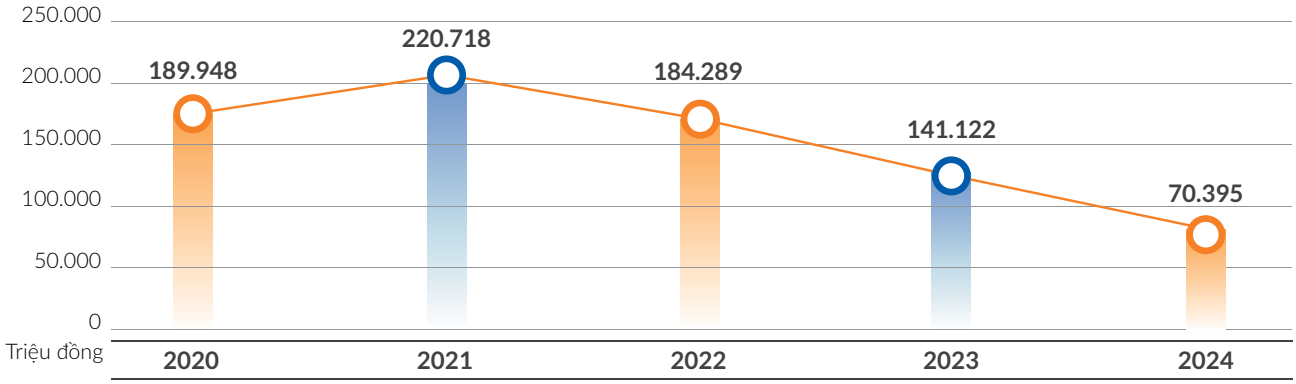

LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (EPS)

(Đơn vị tính: Đồng)

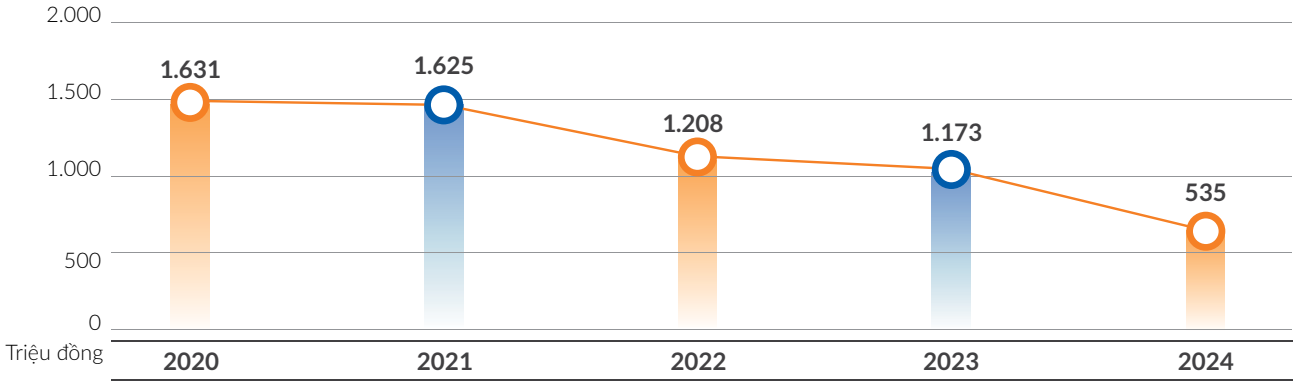

TỶ SUẤT LỢI NHUẬN/VỐN CHỦ SỞ HỮU (ROE)

(Đơn vị tính: %)

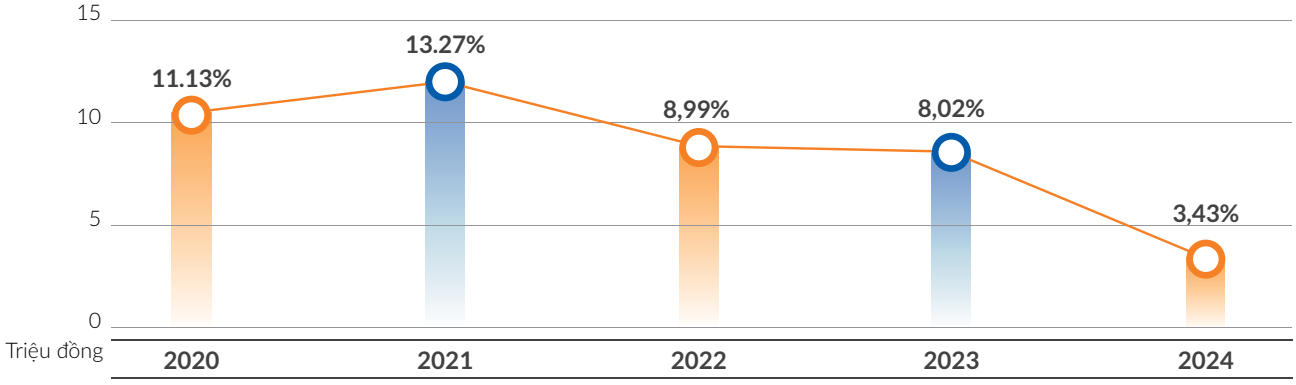

5. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TỔNG QUAN CHUNG VỀ TỔNG CÔNG TY PLC

Tổng công ty PLC tiền thân là Công ty Dầu nhờn, được thành lập ngày 09/06/1994. Ngày 13/10/1998, Công ty Dầu nhờn được đổi tên thành Công ty Hóa dầu trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam. Ngày 23/12/2003, Công ty Hóa dầu được cổ phần hóa. Ngày 01/03/2004 Công ty CP Hóa dầu Petrolimex chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ là 150 tỷ đồng, trong đó Petrolimex nắm giữ cổ phần chi phối với tỷ lệ 85%. Trải qua nhiều năm hoạt động sản xuất kinh doanh, hiện nay, vốn điều lệ của Tổng công ty PLC đã đạt mức 808 tỷ đồng, trong đó Petrolimex sở hữu 79,07% vốn điều lệ.

Là doanh nghiệp nội địa đầu tiên tại Việt Nam kinh doanh chuyên ngành các sản phẩm hóa dầu bao gồm: dầu nhờn, nhựa đường, hóa chất. Hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con (gồm Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex {Công ty Nhựa đường}) và Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex {Công ty Hóa chất}), Tổng công ty PLC đã phát triển mạnh trên cả 3 ngành hàng chủ chốt, với các lĩnh vực chuyên sâu để trở thành những doanh nghiệp tiên phong về công nghệ, hạ tầng cũng như nghiên cứu phát triển sản phẩm mới ra thị trường. Ngoài kinh doanh chính, việc tham gia liên doanh, liên kết của Tổng công ty PLC vào các doanh nghiệp khác, đều thuộc ngành nghề phụ trợ, trong chuỗi cung ứng của Tổng công ty PLC. Định hướng phát triển của Tổng công ty PLC là tập trung củng cố vị thế của thị trường trong nước, phát triển quy mô ba ngành hàng ra tầm khu vực và quốc tế.

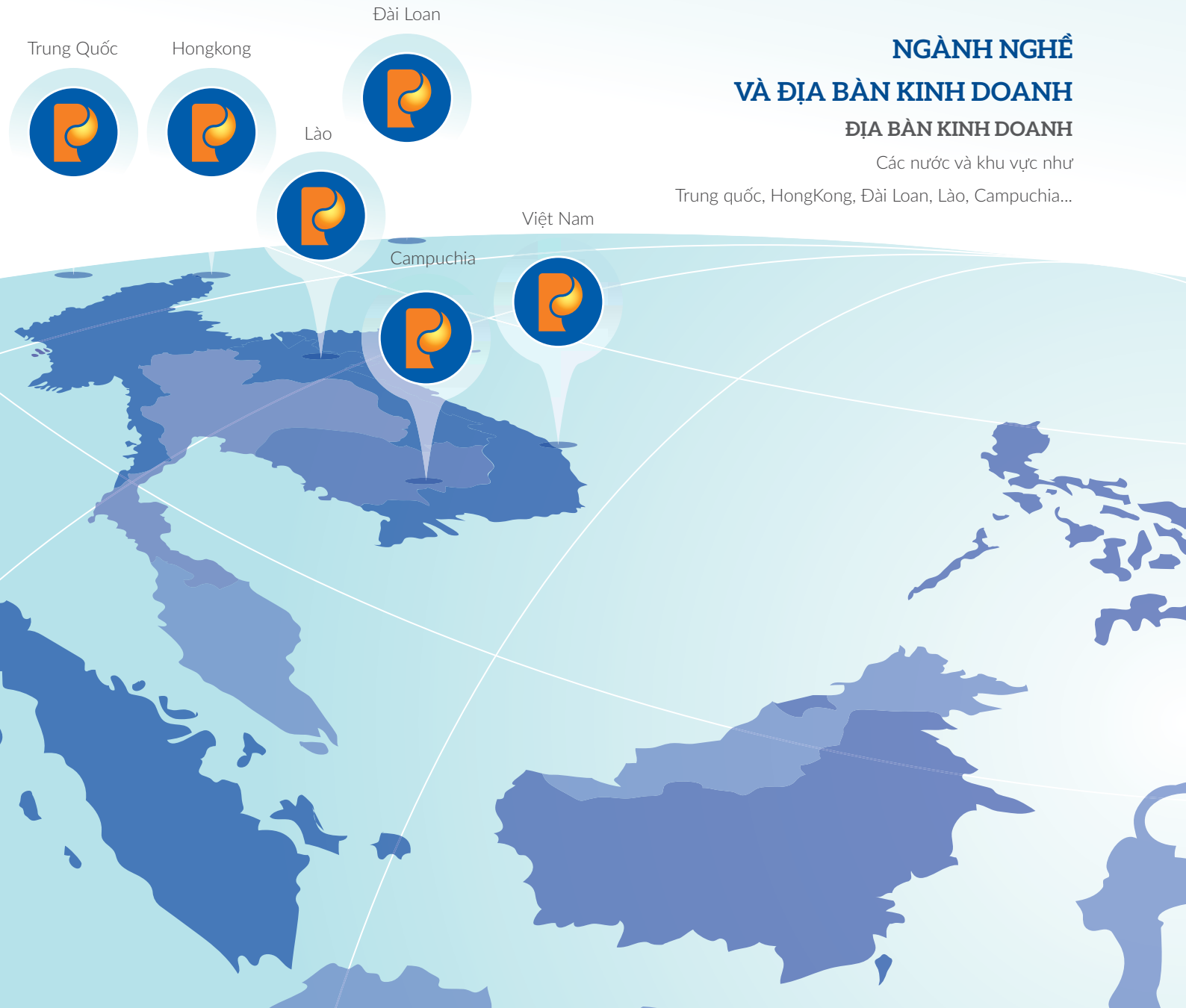

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Các nước và khu vực như

Trung quốc, HongKong, Đài Loan, Lào, Campuchia...

Tên giao dịch	TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
Tên viết tắt	PLC
Giấy CNĐKDN số	0101463614
Vốn điều lệ	807.988.390.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	807.988.390.000 đồng
Địa chỉ:	Tầng 18 & 19, Số 229 phố Tây Sơn, P. Khương Thượng, Q. Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại:	(024) 38513205
Fax:	(024) 38513207
Website	http://plc.petrolimex.com.vn
Mã chứng khoán	PLC
Sàn niêm yết cổ phiếu tại	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Ngày bắt đầu niêm yết	27/12/2006
Số lượng CP niêm yết	80.798.839 cổ phần

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

01

Kinh doanh, xuất nhập khẩu Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường, Hóa chất và các mặt hàng khác thuộc lĩnh vực sản phẩm dầu mỏ và khí đốt.

02

Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành Hóa dầu.

03

Kinh doanh dịch vụ vận tải, cho thuê kho bãi, pha chế, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật Hóa dầu.

04

Kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu biển.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

1994
Tháng 06/1994
Thành lập Công ty Dầu nhờn trực thuộc Petrolimex

1998
Tháng 10/1998
Đổi tên thành Công ty Hóa dầu trực thuộc Petrolimex

2004
Tháng 03/2004
Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối

2005
Tháng 12/2005
Thành lập Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex và Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex

2006
Tháng 03/2006
Hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

2010
Tháng 4/2010
Góp vốn thành lập Công ty TNHH Đầu tư thương mại PLG

2013
Tháng 04/2013
Đổi tên thành Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

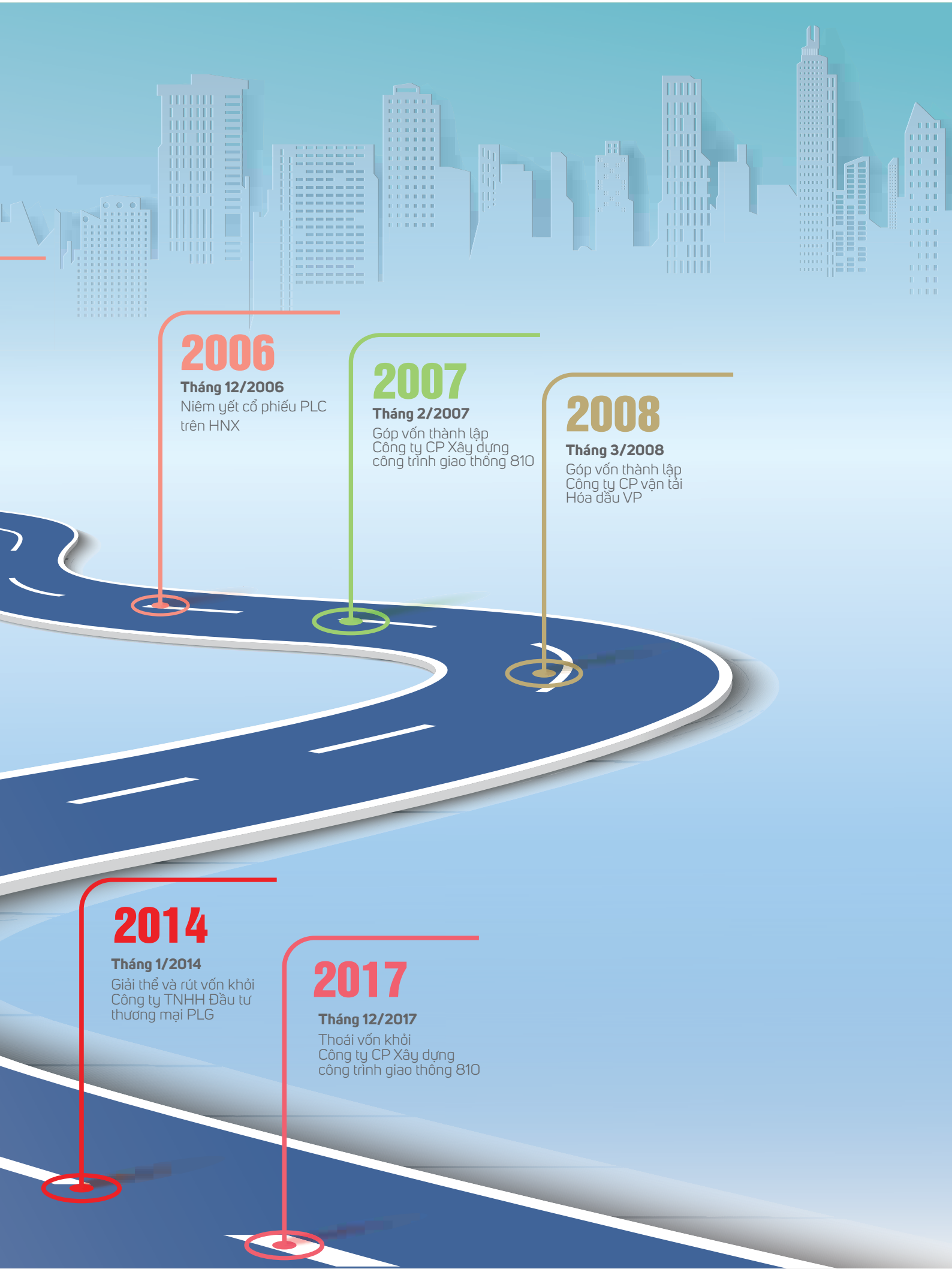

2006

Tháng 12/2006

Niêm yết cổ phiếu PLC trên HNX

2007

Tháng 2/2007

Góp vốn thành lập Công ty CP Xây dựng công trình giao thông 810

2008

Tháng 3/2008

Góp vốn thành lập Công ty CP vận tải Hóa dầu VP

2014

Tháng 1/2014

Giải thể và rút vốn khỏi Công ty TNHH Đầu tư thương mại PLG

2017

Tháng 12/2017

Thoái vốn khỏi Công ty CP Xây dựng công trình giao thông 810

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG	TỔNG CÔNG TY PLC (CÔNG TY MẸ)			
NGÀNH HÀNG KINH DOANH	DẦU NHỜN	NHỰA ĐƯỜNG	HÓA CHẤT	
CÔNG TY KINH DOANH	CTY MẸ TRỰC TIẾP KINH DOANH	CTY TNHH NHỰA ĐƯỜNG PETROLINEX	CTY TNHH HÓA CHẤT PETROLIMEX	
LĨNH VỰC KINH DOANH PHỤ TRỢ	VẬN TẢI BIỂN NHỰA ĐƯỜNG (CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP)			

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

1 CÔNG TY NHỰA ĐƯỜNG

Địa chỉ: Tầng 19, Số 229 Phố Tây Sơn, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
Vốn điều lệ: 361,4 tỷ VNĐ.
Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty PLC: 100% Vốn điều lệ;
Ngành, nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu Nhựa đường và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực Nhựa đường; Kinh doanh các dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực Nhựa đường: vận tải thuê, cho thuê kho bãi, pha chế thuê, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật.

2 CÔNG TY HÓA CHẤT

Địa chỉ: Tầng 19, Số 229 Phố Tây Sơn, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
Vốn điều lệ: 254,3 tỷ VNĐ;
Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty PLC: 100% Vốn điều lệ;
Ngành, nghề kinh doanh chính: sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp. Kinh doanh các dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp: vận tải thuê, cho thuê kho bãi, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật.

3 CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP

Địa chỉ: Phòng 5.09, tòa nhà Taiyo, 97 Bạch Đằng, P. Hạ Lý, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng.
Vốn điều lệ: 150,76 tỷ VNĐ.
Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty PLC: 43,78% Vốn điều lệ;
Ngành, nghề kinh doanh chính: Vận tải các sản phẩm hóa dầu; mua bán tàu; đầu tư tài chính.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

GIỚI THIỆU VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG ĐỖ HỮU TẠO

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Hóa dầu

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga

Vị trí công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Tổng công ty PLC (chuyên trách)

ÔNG LÊ QUANG TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư Hóa dầu, Cử nhân kinh tế,

Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty PLC.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐTV Công ty Nhựa đường (đến ngày 18/02/2025)

GIỚI THIỆU VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG NGUYỄN THANH KHƯƠNG

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế lao động

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty PLC.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐTV Công ty Hóa chất

ÔNG TRẦN TUẤN LINH

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh doanh, Thạc sĩ ngành Tài chính và kiểm soát quản trị

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Thành viên HĐQT Tổng công ty PLC.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex

GIỚI THIỆU VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG NGUYỄN HÀ TRUNG

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Quốc tế

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Ban Chiến lược và Đầu tư HĐQT Tổng công ty PLC.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐTV Công ty Nhựa đường

ÔNG PHAN QUANG PHÚ

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Tổng công ty PLC, Chủ tịch HĐTV Công ty Nhựa đường.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Trưởng nhóm đại diện vốn của Tổng công ty PLC tại Công ty VP, Thành viên HĐQT Công ty VP

GIỚI THIỆU VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG NGUYỄN VĂN KHÁNH

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ hóa học

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh , Tiếng Nga

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên HĐQT độc lập Tổng công ty PLC (kể từ ngày 22/04/2024).

Vị trí công tác hiện nay: Chủ tịch Công ty Cổ phần tư vấn năng lượng và thương mại Việt.

ÔNG HÀ THANH TUẤN

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1963

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh doanh

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Tổng công ty PLC; Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc Công ty Hóa chất (**đến ngày 22/04/2024**)

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG LÊ QUANG TUẤN

Tổng giám đốc

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư Hóa dầu, Cử nhân kinh tế,

Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty PLC.

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐTV Công ty Nhựa đường (đến ngày 18/02/2025)

ÔNG NGUYỄN THANH KHƯƠNG

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế lao động

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty PLC

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐTV Công ty Hóa chất

BÀ TRẦN DIỄM HỒNG

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế Lao động- KTQD

Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty PLC

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐTV Công ty Hóa chất

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG NGUYỄN ĐỨC LONG

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1981

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Công nghệ Hóa học- ĐH Bách Khoa, Cử nhân Kinh tế đối ngoại- ĐH Ngoại thương

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty PLC

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc Công ty Hóa chất (Từ ngày 22/04/2025)

ÔNG CHU THANH TÙNG

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế tài chính ngân hàng

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty PLC

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Thành viên HĐTV Công ty Nhựa đường (Từ ngày 18/02/2025)

BÀ PHƯƠNG THẢO HIỀN

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Kế toán trưởng Tổng công ty PLC

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không có

GIỚI THIỆU VỀ BAN KIỂM SOÁT

ÔNG ĐOÀN HỒNG SÁNG

Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty PLC

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Không có

ÔNG PHẠM TUẤN PHƯƠNG

Kiểm soát viên

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT, Thạc sĩ QTKD

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh

Vị trí công tác hiện nay: Kiểm soát viên Tổng công ty PLC

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Kiểm soát viên Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex

BÀ ĐINH THỊ KIỀU TRANG

Kiểm soát viên

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ nghành Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm.

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh,

Vị trí công tác hiện nay: Kiểm soát viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Kiểm soát viên Tổng công ty PLC

Chức vụ nắm giữ tại các đơn vị khác: Kiểm soát viên Công ty Xăng Dầu B12.

THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

● **Cổ phần**

Tổng số cổ phiếu lưu hành:

80.798.839 cổ phiếu,

100% tự do chuyển nhượng.

Trong đó:

Cổ phiếu quỹ: **1.273 cổ phần**

Cổ phiếu của cổ đông hiện hữu: **80.797.566 cổ phần**

Cổ phiếu ưu đãi : **0 cổ phần**

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2024 là: 15.987 đồng/cổ phần.

Lãi trên cổ phiếu năm 2024 là: 535 đồng/cổ phần.

● **Cơ cấu cổ đông chốt ngày 31/12/2024:**

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
I	**TRONG NƯỚC**	**4500**	**80,534,207**	**99.67%**
1	Cá nhân, trong đó	**4475**	15,373,559	19.03%
	Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	10	29,810	0.04%
2	Tổ chức	**25**	**65,160,648**	**80.65%**
-	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	**1**	63,889,259	79.07%
-	Tổ chức khác	24	1,271,389	1.57%
II	**NƯỚC NGOÀI**	**80**	**264,632**	**0.33%**
1	Cá nhân	65	136,404	0.17%
2	Tổ chức	15	128,228	0.16%
	Tổng cộng (I) + (II)	**4580**	**80,798,839**	**100%**

● **Danh sách cổ đông lớn**

STT	Cổ đông	Số cổ phần	% vốn góp	Đối tượng sở hữu
1	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam - Số 1 Khâm Thiên - Đống Đa - Hà Nội	63.889.259	79,07%	Tổ chức trong nước

CHƯƠNG II

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

32 Chiến Lược Phát triển

34 Định hướng phát triển

- Phát Triển Nguồn Nhân Lực
- Chiến Lược Phát Triển Sản Phẩm
- Tái Cấu Trúc Doanh Nghiệp
- Chiến Lược Chuyển Đổi Số
- Văn Hóa Doanh Nghiệp

1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Tổng công ty PLC được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Petrolimex. Là doanh nghiệp nội địa đầu tiên tại Việt Nam kinh doanh chuyên ngành các sản phẩm Hóa dầu bao gồm: dầu nhờn, nhựa đường, hóa chất.

Sau khi tái cấu trúc năm 2006, hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con, Tổng công ty PLC đã phát triển mạnh trên cả 3 ngành hàng chủ chốt, với các lĩnh vực chuyên sâu để trở thành những doanh nghiệp tiên phong về công nghệ, hạ tầng cũng như nghiên cứu phát triển sản phẩm mới ra thị trường. Ngoài kinh doanh chính, việc tham gia liên doanh, liên kết của Tổng công ty PLC vào các doanh nghiệp khác, đều thuộc ngành nghề phụ trợ, trong chuỗi cung ứng của Tổng công ty PLC. Chính vì vậy, khi gặp những biến động trên thị trường, đại dịch Covid-19, chiến tranh Nga - Ucraina ..., Tổng công ty PLC vẫn vững vàng vượt qua thử thách. Định hướng phát triển của Tổng công ty PLC là tập trung củng cố vị thế của thị trường trong nước, phát triển quy mô ba ngành hàng ra tầm khu vực và quốc tế. Định hướng này được cụ thể hóa bằng các mục tiêu:

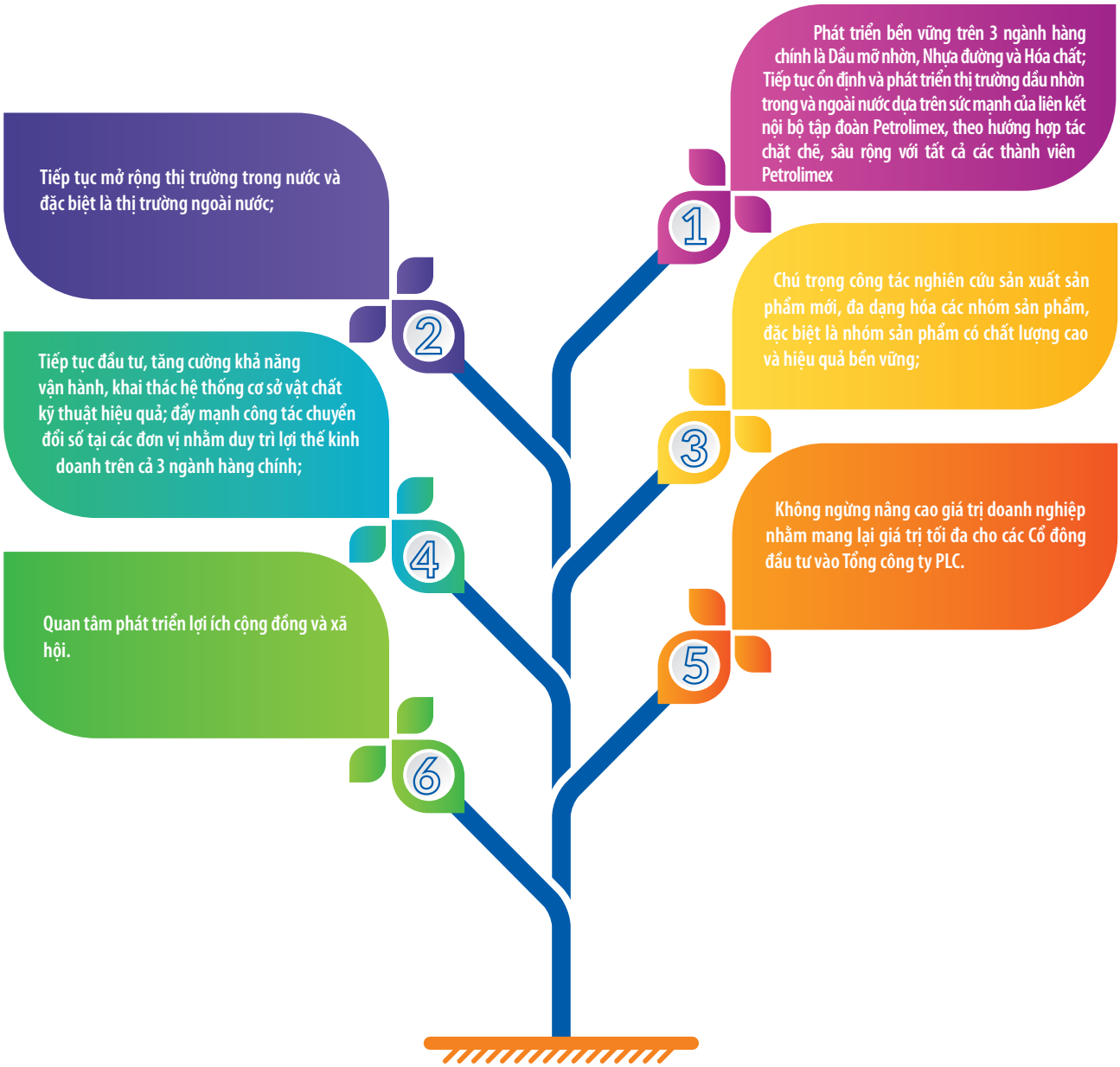

CÁC KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ RỦI RO ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY PLC TRONG THỜI GIAN TỚI:

Nhãn hiệu hàng hóa Petrolimex của Tổng công ty PLC là thương hiệu mạnh quốc gia, có uy tín và được người tiêu dùng bình chọn trên thị trường Việt Nam. Tổng công ty PLC luôn xác định đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ để giữ thị phần và khẳng định vị thế của Petrolimex trên thị trường. Tuy nhiên, Tổng công ty PLC cũng nhận diện được một số khó khăn, thách thức và rủi ro trọng yếu như sau:

• THỊ TRƯỜNG VÀ ĐỐI THỦ CẠNH TRANH:

Thị trường đầu ra của cả 3 ngành hàng chủ yếu là thị trường nội địa, với hầu hết khách hàng là các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thương mại, vận tải và hạ tầng giao thông. Do vậy, các chính sách vĩ mô của nhà nước nhằm kiềm chế lạm phát hay kích thích tăng trưởng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quy mô và hiệu quả kinh doanh của các ngành hàng.

Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt diễn ra ở cả 3 lĩnh vực kinh doanh. Nhiều đối thủ với tiềm lực tài chính mạnh, thương hiệu từ các tập đoàn lớn trên thế giới (Dầu mỡ nhờn: BP Castrol, Total, Caltex, Shell, Mobile, JX Nipon Oil, Idemitsu ... Nhựa đường: Adco, ICT, Tratimex, RED, BEST, Vina Asphalt,...Hóa chất: Sam sung, Top Solvent, Dealim, Kaiser, PKG...) đã và đang tham gia sâu vào thị trường Việt Nam nên việc chiếm lĩnh và giữ vững thị phần của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn và thách thức.

• RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Rủi ro về giá dầu và chính sách tiền tệ: Là một doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hóa dầu, nguồn nguyên liệu đầu vào phụ thuộc vào nhập khẩu, trong khi xuất khẩu chiếm tỷ trọng chưa cao trong cơ cấu bán hàng của Tổng công ty PLC. Do vậy, kết quả kinh doanh phụ thuộc rất nhiều nguồn cung và giá dầu mỏ trên thế giới và chính sách điều hành tỷ giá, lãi suất ... của Nhà nước, đặc biệt là sự biến động không ổn định từ thị trường trong một số giai đoạn và thời điểm khó lường định.

Rủi ro cạnh tranh: Các sản phẩm kinh doanh của Tổng công ty PLC hầu hết là nguyên, phụ liệu đầu vào của các ngành công nghiệp khác. Áp lực cạnh tranh về giá, tồn kho ... ngày càng gia tăng.

Rủi ro cơ cấu tài sản và nguồn vốn: cơ cấu nguồn vốn của các đơn vị trong Tổng công ty PLC hiện nay đang tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguồn vốn chủ sở hữu chỉ đáp ứng được cơ bản nhu cầu cân đối cho giá trị tài sản dài hạn; hệ số nợ thường xuyên duy trì ở mức cao và đặc biệt phụ thuộc nhiều vào nguồn vay ngắn hạn từ các tổ chức tín dụng. Theo đó, khi có thay đổi trong chính sách tiền tệ của Nhà nước hay khả năng siết chặt hạn mức và chính sách của các tổ chức tín dụng có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng công ty PLC, đặc biệt là ngành hàng Nhựa đường và Hóa chất.

Rủi ro khác: Rủi ro về việc hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng; rủi ro cơ chế chính sách thay đổi đến từng lĩnh vực kinh doanh; rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, ảnh hưởng điều kiện môi trường, dịch bệnh, chiến tranh ... có tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của từng ngành hàng cũng như của Tổng công ty PLC.

• MỘT SỐ THÁCH THỨC CỦA TỔNG CÔNG TY PLC TRONG THỜI GIAN TỚI:

Sự phát triển và cạnh tranh mạnh mẽ từ các đối thủ trong cả 03 ngành hàng đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới (có chất lượng, chi phí và giá thành sản xuất cạnh tranh); nâng cao được năng suất lao động, tăng cường khả năng quản trị rủi ro tại đơn vị; tối ưu hóa được hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Việc xác lập kênh phân phối, chính sách sản phẩm, chính sách marketing, PR... và quản lý cân đối nguồn lực tài chính là vấn đề lớn đặt ra đối với cả ba lĩnh vực kinh doanh.

Phải xây dựng chiến lược, mục tiêu phát triển trung và dài hạn; Mô hình tổ chức, quản trị, cơ cấu nguồn lực (tài sản, vốn, nhân lực, hệ thống công nghệ...) phù hợp điều kiện phát triển và tính cạnh tranh thị trường; Nghiên cứu, phát triển mở rộng hoạt động SXKD, đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh mới phù hợp chiến lược phát triển dài hạn ...

Chuyển đổi số là áp dụng mô hình mới và công nghệ mới, đặc biệt là các công nghệ số hoá, tự động hoá, trong đó có những công nghệ, mô hình chưa được áp dụng thực tế tại Việt Nam và trong Tổng công ty PLC. Do vậy, việc lựa chọn mô hình, giải pháp, nền tảng công nghệ kỹ thuật số phù hợp với đặc thù các ngành hàng của Tổng công ty PLC, vừa đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành, vừa đảm bảo hiệu quả đầu tư trước mắt cũng như lâu dài là một vấn đề cần được quan tâm trong quá trình triển khai. Hiện nay, công tác triển khai chuyển đổi số tại Tổng công ty PLC còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu quản trị doanh nghiệp trong tình hình mới.

Phát triển Tổng công ty PLC thành doanh nghiệp vững mạnh, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao, đóng vai trò chủ đạo trong ngành kinh doanh Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường và Hóa chất trên toàn quốc; đồng thời nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển bền vững của toàn Tổng công ty PLC.

Thực hiện sứ mệnh kinh doanh có hiệu quả, gia tăng lợi ích, mang lại lợi nhuận tối đa cho các cổ đông.

Giữ vững và duy trì được vị thế là doanh nghiệp lớn trên thị trường Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường và Hóa chất mang thương hiệu Petrolimex, trở thành doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về quy mô doanh nghiệp và hiệu quả kinh doanh.

Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng sản lượng, doanh thu, quản lý chi phí hiệu quả và có lợi nhuận cao trên cơ sở đổi mới tổ chức, phương thức kinh doanh, cơ chế quản lý và vận hành hệ thống, nâng cao năng lực kỹ thuật công nghệ, nâng cao năng lực nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh, tổ chức quản lý tốt quá trình hoạt động kinh doanh.

Thực hiện tốt vai trò doanh nghiệp chủ đạo trong cân đối cung - cầu và đảm bảo cung cấp các sản phẩm hóa dầu mang thương hiệu Petrolimex đáp ứng nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế.

Tăng cường công tác quản trị rủi ro doanh nghiệp đặc biệt rủi ro chính sách, rủi ro dòng tiền, công nợ, tồn kho ...

2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO VÀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CHUYÊN SÂU

Tập trung nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực: Tổ chức tuyển chọn/thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bên ngoài làm việc tại Tổng công ty PLC đồng thời nâng cao kiến thức, chuyên môn nguồn nhân lực nội tại, nhằm tăng cường hiệu quả trong quản lý và nghiệp vụ chuyên môn.

Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, nghiệp vụ chuyên sâu theo các ngành hàng ..., các kiến thức, kỹ năng về quản lý doanh nghiệp trong điều kiện kinh doanh mới.

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ CHÍNH SÁCH THỊ TRƯỜNG LINH HOẠT

Tổng công ty PLC và các đơn vị thành viên tiếp tục nghiên cứu, cung cấp nhiều sản phẩm chất lượng cao ra thị trường đủ sức cạnh tranh tại thị trường nội địa và xuất khẩu (các sản phẩm mới, chất lượng như: sản phẩm dầu nhờn cao cấp bán tổng hợp EcoSyn bao bì 4L, tổng hợp PowerSyn 5L; dầu cao cấp Cater Pro; các sản phẩm nhựa đường Polymer, nhũ tương chất lượng cao ...).

Quy hoạch tổng thể và duy trì chiến lược phát triển hệ thống CSVCKT của toàn Tổng công ty PLC; trọng tâm là thúc đẩy quá trình quản lý, khai thác, vận hành tối ưu, hiệu quả; xây dựng hệ thống tự động hóa các khâu sản xuất, phân phối... nhằm nâng cao vị thế, năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh của ba ngành hàng.

Nâng cao khả năng quản trị về chính sách thị trường trong đó trọng tâm là chính sách bán hàng gắn liền với phân tích, đánh giá thị trường toàn diện, đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo, tiếp thị ... xây dựng các kênh phân phối đa dạng gắn với điều kiện thực tế từng vùng, miền và chính sách thị trường linh hoạt.

TÁI CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP PHÙ HỢP VỚI TỪNG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA TỔNG CÔNG TY PLC

Tiếp tục nghiên cứu, đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp, phù hợp điều kiện kinh doanh mới song song với các mục tiêu hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình quản lý phù hợp với chính sách và chiến lược phát triển.

Tiếp tục nghiên cứu, cơ cấu lại nguồn lực của ba ngành hàng (tài sản, vốn, nhân lực, công nghệ thông tin ..) để nâng cao khả năng quản trị và hiệu quả sử dụng nguồn lực tại Tổng công ty PLC.

Nghiên cứu và có lộ trình cổ phần hóa các công ty con phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Tổng công ty PLC nhằm cơ cấu và huy động nguồn lực; gia tăng khả năng hoạt động và phát triển bền vững của từng ngành hàng. Năm 2024, đẩy mạnh phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex (Công ty Hóa chất) và tái cấu trúc Công ty cổ phần Vận tải Hóa dầu VP.

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC CHUYỂN ĐỔI SỐ NHẰM NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Xây dựng và thường xuyên cập nhật chiến lược chuyển đổi số phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Tổng công ty PLC. Xây dựng và ban hành mục tiêu phát triển công nghệ thông tin của toàn Tổng công ty PLC đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Năm 2024, đẩy mạnh việc tổ chức triển khai ERP đồng bộ trong toàn hệ thống Tổng công ty PLC. Ban hành các quy định và thực hành văn hóa đề cao sự chuẩn hóa, đổi mới quy trình làm việc, quy trình nghiệp vụ, gia tăng mức độ tự động hóa và không giấy tờ, dựa trên công nghệ số.

Tập trung xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp bằng các ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến, áp dụng đồng bộ, thống nhất từ Tổng công ty PLC đến các đơn vị thành viên.

Tập trung hệ thống số hóa các công cụ quản trị rủi ro toàn Tổng công ty PLC; tạo dựng nền tảng và cơ sở dữ liệu tập trung toàn Tổng công ty PLC.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP GẮN VỚI VĂN HÓA PETROLIMEX

Phát triển bền vững 3 ngành hàng chính là Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường và Hóa chất; tiếp tục ổn định và phát triển thị trường dầu nhờn trong và ngoài nước dựa trên sức mạnh của liên kết nội bộ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, theo hướng hợp tác chặt chẽ, sâu rộng với tất cả các thành viên Petrolimex. Từng thành viên Tổng công ty PLC không ngừng sáng tạo để hướng tới mục tiêu CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM và CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ HÀNG ĐẦU và tự hào mang thương hiệu và văn hóa Petrolimex.

Tập trung xây dựng môi trường làm việc "chuyên nghiệp, thân thiện, đoàn kết, năng động, sáng tạo và trách nhiệm" "để tiến xa hơn" gắn với văn hóa Petrolimex trong toàn Tổng công ty PLC.

Tổng công ty PLC luôn ý thức và có trách nhiệm với môi trường và xã hội: (i) Luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy; (ii) Tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội, có hoạt động và đóng góp thiết thực tại các địa phương.

CHƯƠNG III

Tình Hình Hoạt Động Trong Năm

38 Đánh Giá Của Hội Đồng Quản Trị Về Hoạt Động Của Tổng Công Ty PLC

41 Báo Cáo Và Đánh Giá Của Ban Tổng Giám Đốc

53 Tình Hình Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh

55 Tổ Chức Và Nhân Sự

58 Tình Hình Tài Chính Hợp Nhất

60 Báo Cáo Tình Hình Hoạt Động Và Tình Hình Tài Chính Của Các Công Con, Công Ty Liên Kết

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY PLC

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2024, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột leo thang ở Ukraina, Trung Đông, Biển Đỏ, căng thẳng gia tăng ở bán đảo Triều Tiên và eo biển Đài Loan; giá xăng dầu, hàng hóa cơ bản, cước vận tải biến động mạnh; kinh tế, thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc; tổng cầu, đầu tư toàn cầu sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường; thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng tích cực nhờ nhu cầu hàng hóa tăng trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, giá trung bình của hàng hóa giảm nhờ nguồn được cải thiện. Các ngân hàng trung ương trên thế giới đã bắt đầu hạ lãi suất, sau khi hạ nhiệt được lạm phát mà không gây ra suy thoái toàn cầu.

Ở trong nước, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới 4%, tăng trưởng GDP năm 2024 ước đạt 6,8-7% cao hơn mục tiêu Quốc hội giao (6-6,5%), thuộc nhóm số ít các nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới, được nhiều tổ chức quốc tế lớn, có uy tín đánh giá cao; các cân đối lớn được bảo đảm. Thị trường ngoại hối cơ bản ổn định, mặt bằng lãi suất có xu hướng giảm. An ninh năng lượng, an ninh lương thực được bảo đảm; thị trường lao động phục hồi tích cực. Tuy nhiên, ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro. Hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp khó khăn, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng; chi phí sản xuất còn cao; sức mua trong nước có dấu hiệu tăng chậm lại. Giải ngân vốn đầu tư công chậm; Buôn lậu, gian lận thương mại diễn biến phức tạp. Tình hình bão lũ, mưa lớn, nhất là ở khu vực phía Bắc đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, bão số 3 (Yagi) đã gây thiệt hại nghiêm trọng, nặng nề về người, tài sản, cây trồng, vật nuôi, các hạ tầng kinh tế - xã hội; ảnh hưởng rất lớn đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tổng thiệt hại kinh tế ước tính là trên 81.500 tỷ đồng.

Trước tình hình trên, Chính phủ đã chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; giảm mặt bằng lãi suất, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân đầu tư công,...Tập thể lãnh đạo cùng với CB-NLĐ toàn Tổng công ty PLC đã cùng nhau phân tích, đánh giá tình hình, cùng với đó là sự linh hoạt trong công tác điều hành đề ra nhiều giải pháp, phát huy những lợi thế nội tại của từng lĩnh vực ngành hàng để thúc đẩy SXKD với mục tiêu là hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu SXKD. Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty PLC cơ bản hoàn thành kế hoạch và có ngành hàng vượt kế hoạch, qua đó giữ vững thị trường, gia tăng thị phần, đảm bảo uy tín của doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán. Một số chỉ tiêu chính:

Tổng công ty PLC chấp hành đầy đủ, kịp thời Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT, các quy định của Nhà nước và chỉ đạo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; tổ chức thành công Hội nghị Tổng kết toàn Tổng công ty PLC; đã rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành nhiều văn bản quản lý nội bộ, trong hoạt động quản lý, điều hành, như: Điều lệ, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị của PLC, ... để phù hợp hơn với tình hình thực tế.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Tổng công ty PLC luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật về Bảo vệ môi trường. Ưu tiên công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, ứng dụng khoa học kỹ thuật, đầu tư công nghệ mới, hiện đại trong sản xuất. Trong năm 2024, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng về cháy nổ và ô nhiễm môi trường, góp phần tạo lập môi trường ổn định cho sản xuất kinh doanh và phát triển; Từng bước nghiên cứu chuyển đổi sang sản xuất xanh, đáp ứng yêu cầu trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR)...

Với tinh thần tương thân tương ái, cảm thông và sẻ chia những khó khăn với cộng đồng và CB-NLĐ, Tổng công ty PLC luôn dành một phần ngân sách cho các hoạt động từ thiện, tri ân ngày thương binh liệt sỹ, ủng hộ gia đình chính sách, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ các quỹ người cao tuổi, người già tàn tật, trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật, nạn nhân chất độc màu da cam, đồng bào bị lũ lụt, xây nhà tình nghĩa...

Đây là những hoạt động thường niên của Tổng công ty PLC nhằm góp phần xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng. Năm 2024, Tổng công ty PLC đã chi 841 triệu đồng cho công tác an sinh xã hội.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2024, Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của ĐHĐCĐ và nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đề ra; quyết liệt trong mọi mặt hoạt động, tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành tại các kho, nhà máy, các chi nhánh, cũng như trong các phương án đầu tư...

Ngoài ra, việc tăng cường giám sát, quản lý, hạn chế hao hụt, cập nhật và cải tiến quy trình quản lý sản xuất đã được Ban Tổng giám đốc thực hiện đem lại hiệu quả rõ nét trong việc tiết kiệm chi phí sản xuất. Đồng thời, đã kịp thời động viên, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ SXKD của Tổng công ty PLC.

Năm 2024, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược gay gắt; xung đột leo thang ở Ukraina, Trung Đông, Biển Đỏ, căng thẳng gia tăng ở bán đảo Triều Tiên và eo biển Đài Loan; giá xăng dầu, hàng hóa cơ bản, cước vận tải biến động mạnh; kinh tế, thương mại phục hồi chậm, thiếu vững chắc; tổng cầu, đầu tư toàn cầu sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường; thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng diễn biến phức tạp. Ở trong nước, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới 4%, tăng trưởng GDP năm 2024 ước đạt 6,8-7% cao hơn mục tiêu Quốc hội giao (6-6.5%), thuộc nhóm số ít các nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới, được nhiều tổ chức quốc tế lớn, có uy tín đánh giá cao; các cân đối lớn được bảo đảm. Thị trường ngoại hối cơ bản ổn định, mặt bằng lãi suất có xu hướng giảm. An ninh năng lượng, an ninh lương thực được bảo đảm; thị trường lao động phục hồi tích cực. Tuy nhiên, ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro. Hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp khó khăn, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng; chi phí sản xuất còn cao; sức mua trong nước có dấu hiệu tăng chậm lại. Giải ngân vốn đầu tư công chậm; Buôn lậu, gian lận thương mại diễn biến phức tạp. Tình hình bão lũ, mưa lớn, nhất là ở khu vực phía Bắc đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, bão số 3 (Yagi) đã gây thiệt hại nghiêm trọng, nặng nề về người, tài sản, cây trồng, vật nuôi, các hạ tầng kinh tế - xã hội; ảnh hưởng rất lớn đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tổng thiệt hại kinh tế ước tính là trên 81.500 tỷ đồng. Tuy nhiên, với tập trung quản lý, chỉ đạo của HĐQT, nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong công tác chỉ đạo, điều hành; Sự ủng hộ, hỗ trợ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, các đối tác, bạn hàng và đặc biệt là các Công ty Xăng dầu cùng với sự cố gắng phấn đấu của CB-NLĐ đã giúp Tổng công ty PLC vượt qua nhiều khó khăn, thách thức của năm 2024, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

Hội đồng quản trị hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, của Điều lệ Tổng công ty. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng quy định. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Tổng công ty PLC để đề ra và triển khai thực hiện các Nghị quyết. Ngoài 10 phiên họp được triệu tập, Chủ tịch HĐQT còn tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản 50 lần để ban hành các văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT quyết định.

Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 theo đúng quy định. Thực hiện các thủ tục xin ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản để thông qua điều chỉnh kế hoạch SXKD 2024 của toàn Tổng công ty PLC. Trên cơ sở đó và báo cáo đề xuất của Ban Kế hoạch hóa, HĐQT đã ban hành Nghị quyết và các quyết định điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2024 cho Công ty Nhựa đường.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD 2024 phù hợp với tình hình thực tế và các kế hoạch khác trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

Chỉ đạo/yêu cầu các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý môi trường tại các Nhà máy/Kho của các đơn vị; đẩy nhanh việc triển khai Dự án về giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) thống nhất trên toàn Tổng công ty PLC.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Tổng công ty PLC.

Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động SXKD các Công ty hàng quý theo quy định.

Các đề xuất của Ban Tổng giám đốc TCT và các Công ty con đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

HĐQT Tổng công ty PLC đã ban hành Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo tái cấu trúc Tổng công ty PLC và các Tiểu ban giúp việc và thực hiện phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban chỉ đạo tái cấu trúc Tổng công ty PLC.

Quyết liệt chỉ đạo, giám sát công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định, công tác vay vốn ngắn hạn và dài hạn tại các Công ty.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng cho các tập thể, cán bộ, người lao động. Tại Hội nghị Tổng kết năm 2024, HĐQT Tổng công ty PLC đã xét khen thưởng 10 tập thể và 24 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2024 và dự báo tình hình năm 2025, cùng với định hướng kế hoạch của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty PLC đề ra những định hướng và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho năm 2025 như sau:

01 Triển khai đầy đủ các định hướng về đổi mới, sáng tạo trong công tác quản trị doanh nghiệp theo các kết luận của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nhằm tạo nguồn năng lượng mới trong tư duy quản lý, tổ chức SXKD...để gia tăng hiệu quả hoạt động.

02 Khẩn trương xây dựng chiến lược chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực quản trị về điều hành doanh nghiệp; xây dựng và triển khai chuyển đổi số phù hợp với từng giai đoạn, gắn với chiến lược chuyển đổi số của Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam, quyết liệt triển khai hệ thống quản trị SAP - ERP thống nhất toàn Tổng công ty PLC kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

03 Tiếp tục tăng cường quản trị doanh nghiệp kiểm soát/quản trị rủi ro tài chính, công nợ đối với từng lĩnh vực ngành hàng; rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nhằm tăng cường tính kỷ luật phát huy tốt công tác sử dụng vốn, tài sản, CSVCKT, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả kinh doanh đảm bảo quy mô và hoạt động ổn định, quản lý chi phí hiệu quả.

04 Tăng cường, đẩy mạnh triển khai đồng bộ các giải pháp, nghiên cứu xây dựng đề án, chiến lược phát triển tổng thể đối với 03 ngành hàng nhằm mục tiêu giữ vững, tăng trưởng thị phần và hiệu quả kinh doanh trên cả ba ngành hàng Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường và Hoá chất; Đặc biệt đối với ngành hàng DMN tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị bán hàng, phối hợp chặt chẽ với khối khách hàng PLX để phát triển các điểm bán lẻ... nhằm mục tiêu gia tăng sản lượng; đề ra các giải pháp cụ thể từng bước tăng trưởng sản lượng đối với khối khách hàng thương mại ngoài PLX phấn đấu đạt tối thiểu 35% tổng sản lượng xuất bán.

05 Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng Phương án tái cấu trúc tổng thể Tổng công ty PLC; phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Tổng công ty PLC.

06 Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai, CSVCKT của Tổng công ty PLC đúng pháp luật và hiệu quả; phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý đất đai Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để hoàn thiện phương án sắp xếp lại, xử lý tổng thể, nâng cao hiệu quả sử dụng nhà, đất tại Tổng công ty PLC.

07 Tập trung nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực và đào tạo: Tổ chức tuyển chọn/thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao bên ngoài làm việc tại Tổng công ty PLC đồng thời nâng cao kiến thức, chuyên môn nguồn nhân lực nội tại, nhằm tăng cường hiệu quả trong quản lý và nghiệp vụ chuyên môn.

08 Dẩy mạnh công tác tiết kiệm, chống lãng phí, bám sát Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2023-2025; chủ động, tích cực đổi mới, cải cách mạnh mẽ, linh hoạt, sáng tạo và quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, để huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho xây dựng, phát triển đất nước.

09 Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp Tổng công ty PLC gắn với văn hóa Petrolimex.

2. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kinh tế thế giới năm 2024 tiếp tục gặp nhiều rủi ro, bất ổn, tác động tiêu cực đến tăng trưởng bền vững. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, gia tăng căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia làm suy yếu hệ thống thương mại đa phương, cản trở đầu tư, gây bất định cho cả sản xuất và tiêu dùng, đồng thời làm gia tăng biến động tài chính.

Trong nước, cán cân thương mại hàng hóa suất siêu lớn; chỉ số giá tiêu dùng tăng nhưng lạm phát cũng tăng. Sức ép lạm phát còn lớn, sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, nhu cầu thị trường xuất khẩu lớn, truyền thống của Việt Nam tiếp tục suy giảm, tỷ lệ giải ngân vốn trong nước cho sản xuất còn hạn chế. Các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản biến động khó dự đoán và còn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Biến động tỷ giá diễn ra nhanh và mạnh ngay từ sau Tết Nguyên đán: tại 01/01 tỷ giá USD/VNĐ là 24.420 thì tại 30/06/2024 tỷ giá này đã là 25.464, tương ứng với mức tăng lên tới 4,28%; tỷ giá tiếp tục duy trì ở mức cao, mới bắt đầu hạ nhiệt từ đầu tháng 8/2024 và tiếp tục xu hướng biến động tăng lên vào cuối năm 2024.

Các yếu tố từ tình hình chính trị, kinh tế - xã hội và môi trường kinh doanh đều có tác động, ảnh hưởng tới các ngành hàng kinh doanh của Tổng công ty PLC, tuy nhiên mức độ tác động tới mỗi ngành hàng là khác nhau, trong đó tác động khá tiêu cực đối với ngành hàng nhựa đường và ngành hàng hóa chất đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác tổ chức hoạt động SXKD của Tổng công ty PLC trong năm 2024. Nhưng với sự tập trung lãnh đạo, chỉ của HĐQT cùng với các giải pháp điều hành đồng bộ, linh hoạt, có hiệu quả của Ban điều hành; sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, các đối tác, khách hàng và đặc biệt là của các CTXD cùng sự nỗ lực của toàn thể CB-NLĐ Tổng công ty PLC, Tổng công ty PLC đã vượt qua năm 2024 đầy khó khăn, thách thức với những kết quả sản xuất kinh doanh nổi bật, một số chỉ tiêu quan trọng đã cơ bản hoàn thành kế hoạch được giao.

NGÀNH HÀNG DẦU MỠ NHỜN

A. THUẬN LỢI:

Tổng công ty PLC luôn nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện và quan tâm lớn từ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam trong công tác chỉ đạo, giao các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lãi gộp, tiền lương đối với hoạt động KD DMN tại các KHPLX.

Thương hiệu DMN Petrolimex (PLXLUBES) được khẳng định về chất lượng, nhãn hiệu và được khách hàng tin dùng. Các sản phẩm PLXLUBES có khả năng thay thế hầu hết các sản phẩm DMN của các hãng nước ngoài.

Nguồn hàng DMN, tồn kho nguyên vật liệu sản xuất DMN ổn định, đáp ứng các đơn hàng số lượng lớn, trong thời kỳ khuyến mại và thời gian kéo dài.

Tổng công ty PLC đảm bảo thực hiện tốt công tác dịch vụ kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của các khách hàng công nghiệp của các KHPLX, khách hàng công nghiệp, khách hàng hàng hải của Tổng công ty PLC.

Năm 2024, Tổng công ty PLC (Công ty mẹ) cũng đã cải tiến chính sách tiền lương tập trung cho toàn bộ các kênh kinh doanh để tạo động lực tích cực gia tăng tối đa sản lượng tiêu thụ.

Có nhiều giải pháp để gia tăng sản lượng ngoài PLX; đặc biệt với các kênh KD DMN Công nghiệp, DMN Hàng hải, KHPP DMN Lon hộp.

B. KHÓ KHĂN:

Xu hướng sử dụng xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện đang dần phổ biến; nhiều công ty tham gia nhập khẩu và xây dựng nhà máy sản xuất xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện trong nước. Lượng xe đạp điện, xe máy điện tăng phần nào ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng các phương tiện xe máy sử dụng động cơ truyền thống và ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng dầu động cơ.

Từ 01/01/2024, ngành hàng DMN phải thực hiện trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu trong việc tái chế, thu gom, xử lý chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 làm tăng chi phí.

Mặc dù có nhiều khó khăn trong năm 2024 nhưng ngành hàng DMN đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được HĐQT Tổng công ty PLC giao: Tổng sản lượng đạt 29.111 tấn, bằng 102,3% năm 2023, đạt 102,2% KH 2024; tổng Doanh thu đạt 1.843 tỷ đồng, bằng 109,66% năm 2023, bằng 104,7% Kế hoạch 2024; Lợi nhuận trước thuế đạt 106,7 tỷ đồng, bằng 234,3% năm 2023, hoàn thành 232% KH 2024.

NGÀNH HÀNG NHỰA ĐƯỜNG

A. THUẬN LỢI:

Hệ thống kho bể, công nghệ của Công ty Nhựa đường được đầu tư đồng bộ, nâng cấp kịp thời đem lại hiệu quả tồn chứa và sản xuất cho Công ty.

Hệ thống Nhà máy trải dài trên cả nước đem lại lợi thế cho Công ty Nhựa đường trong việc cung cấp sản phẩm cho các dự án với cự ly vận chuyển hợp lý. Đồng thời với dàn xe chở nhựa đường được đầu tư chuyên nghiệp đặc biệt đội xe chở, phun tưới nhũ tương đã khẳng định vị trí nhà cung cấp nhựa đường của Công ty Nhựa đường đối với một số dự án lớn.

Công tác dịch vụ, kỹ thuật sản phẩm cho Khách hàng chính là điểm lợi thế của Công ty Nhựa đường so với các đối thủ cạnh tranh khẳng định vị thế chất lượng sản phẩm đồng thời hỗ trợ Khách hàng trong công tác thi công.

Thương hiệu Nhựa đường Petrolimex - Nhà cung cấp nhựa đường hàng đầu Việt Nam đã được khẳng định không chỉ đối với các Chủ đầu tư, nhà thầu mà còn có sự hợp tác, hỗ trợ của các Vụ, Viện, Phòng thí nghiệm trọng điểm giúp Công ty thâm nhập vào các dự án chất lượng.

Công tác phát triển bán các sản phẩm nhựa đường do Petrolimex sản xuất tiếp tục được Công ty Nhựa đường chú trọng triển khai, nhiều khách hàng của Công ty Nhựa đường tin tưởng sử dụng, đem lại hiệu quả bán hàng tốt cho Công ty.

B. KHÓ KHĂN:

Nhựa đường là sản phẩm phục vụ thi công đường bộ nên những vướng mắc, khó khăn của ngành giao thông vận tải đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Nhựa đường như: khó khăn vướng mắc trong việc tổ chức triển khai các dự án kết cấu hạ tầng giao thông nhất là các dự án trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia còn chưa đạt yêu cầu; công tác giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm; chưa hoàn thành việc chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng, đất lúa dự án cáo tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025; nguồn vật liệu xây dựng còn thiếu; một số dự án tổ chức thi công còn chậm.

Sự cạnh tranh ngày càng tăng từ các đối thủ là các đơn vị tư nhân với chính sách bán hàng thông thoáng, nguồn vốn lớn và cơ chế bán hàng linh hoạt. Công ty Nhựa đường có các lợi thế về hệ thống kho bể ở khu vực miền Trung, tuy nhiên một số đối thủ cạnh tranh đã triển khai xây dựng kho bể với công suất lớn ở Quảng Nam, Khánh Hoà, Cần Thơ.

Nguồn hàng nhựa đường 60/70 từ Trung Đông giá rẻ đang có xu hướng nhập vào Việt Nam ngày càng nhiều, cạnh tranh với giá bán của các mặt hàng của Công ty Nhựa đường, gây ra nhiều khó khăn trong công tác kinh doanh. Đây cũng là yếu tố khiến cho giá bán thị trường bị giảm bất thường vào quý 4/2023.

Diễn biến thời tiết bất thường do biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng lớn tới các đơn vị thi công giao thông và làm nhu cầu thị trường nhựa đường ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên, kết quả SXKD năm 2024 ngành hàng nhựa đường đã đạt được, cụ thể: Tổng sản lượng 230.114 tấn, đạt 111% so với kế hoạch năm 2024, bằng 87% so với cùng kỳ năm 2023; Tổng doanh thu 3.150 tỷ đồng, đạt 114% so với kế hoạch năm 2024, bằng 80% so với cùng kỳ năm 2023; Lợi nhuận trước thuế đạt 10,5 tỷ đồng, đạt 70% so với kế hoạch năm 2024, bằng 11% so với cùng kỳ năm 2023.

NGÀNH HÀNG HÓA CHẤT

A. THUẬN LỢI:

Công ty Hóa chất là đơn vị kinh doanh các sản phẩm hóa chất uy tín, lâu năm, Công ty đã có được các điều kiện thuận lợi nhất định trong lĩnh vực kinh doanh hóa chất. Thương hiệu Petrolimex là thương hiệu lâu năm, uy tín nên tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty Hóa chất trong việc tìm kiếm nhà cung cấp mới và khách hàng mới.

Cơ sở vật chất ở tại cả 2 miền Nam Bắc bao gồm: Kho Dung môi Hóa chất Đình Vũ, Thượng Lý tại TP Hải Phòng và Kho Dung môi Hoá chất Nhà Bè – tại TP Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kinh doanh.

B. KHÓ KHĂN:

Nhu cầu thị trường giảm và cạnh tranh gay gắt

Nhu cầu thị trường suy giảm: Trong khi nền kinh tế Việt Nam đạt được sự tăng trưởng tốt (dự kiến GDP năm nay tăng trưởng 7%) thì các lĩnh vực liên quan đến dung môi hóa chất như sản xuất sơn gỗ, sản xuất mực in, sản xuất keo giầy da may mặc, sản xuất keo gỗ, …. vẫn đang chật vật tìm kiếm các đơn hàng để duy trì sản xuất. Một số nhà sản xuất trong nước đặc biệt là đồ gỗ nội thất rơi vào tình trạng ngừng sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng, chính vì vậy một số lượng lớn khách hàng mua hàng của Công ty Hóa chất để sản xuất keo dán, sơn gỗ … gần như không tiếp tục hoạt động dẫn tới sản lượng mua hàng sụt giảm.

Tỷ lệ lợi nhuận gộp giảm:

Năm 2024, giá nguyên liệu đầu vào biến động mạnh, chủ yếu theo chiều hướng giảm khiến giá vốn hàng nhập khẩu của Công ty Hóa chất cao hơn đáng kể so với mặt bằng giá trên thị trường vào thời điểm hàng được nhập kho và khi bán ra thị trường, giá bán buộc phải điều chỉnh giảm để phù hợp với xu hướng thị trường dẫn đến biên lợi nhuận gộp đã bị thu hẹp đáng kể.

Do đặc thù của thị trường hóa chất là biến động giá mạnh và nhanh nên các đối thủ trên thị trường đều xây dựng mô hình tổ chức kinh doanh linh hoạt, phát huy lợi thế, đáp ứng nhu cầu thị trường một cách nhanh nhất, dễ dàng thay đổi các chính sách bán hàng đặc biệt là chính sách về giá và công nợ, dẫn đến làm suy giảm khả năng cạnh tranh của Công ty, sụt giảm sản lượng bán hàng.

C. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ:

Sản lượng bán hàng năm 2024 đạt 113.997 tấn, bằng 87,77% so kế hoạch năm và bằng 86,9% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh số bán hàng năm 2024 đạt 1.984 tỷ đồng, bằng 79,26% so với kế hoạch năm và bằng 81,55 % so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận trước thuế: - 46,88 tỷ đồng, không hoàn thành kế hoạch do HĐQT Tổng công ty PLC giao (6 tỷ);

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY LIÊN KẾT (CÔNG TY CP VẬN TẢI HÓA DẦU VP:

Thời điểm hiện tại, Công ty gặp nhiều khó khăn như sau:

Các tàu của công ty là các tàu cỡ nhỏ, dần dần không còn phù hợp với thị trường vận tải trong khu vực.

Sự bất ổn của thị trường vận tải bởi chiến tranh Nga – Ukraina lại được gia tăng bởi chiến tranh Trung Đông.

Giá nhiên liệu vẫn cao so với kế hoạch dự kiến.

Các tàu của công ty vẫn không được cảng Shell Bukom chấp nhận.

Các chi phí vận hành khác đều tăng cao do ảnh hưởng bởi giá dầu thế giới.

Mức lương của Công ty trả cho thuyền viên hiện tại thấp hơn so với mặt bằng chung của ngành với loại tàu đặc thù vì vậy việc tuyển dụng được thuyền viên đi tàu cho Công ty rất khó khăn. Việc thiếu hụt thuyền viên có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Với những khó khăn nêu trên: Kết quả kinh doanh của Công ty VP lỗ 50,15 tỷ đồng. Như vậy, lỗ lũy kế của Công ty hết năm 2024 là 212,3 tỷ đồng, VCSH đến 31/12/2024 là -60,65 tỷ đồng.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HỢP NHẤT NĂM 2024

ĐVT: Tấn, Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH2023	KH2024	TH2024	%KH	% cùng kỳ 2023
1.	**Sản lượng**	**424.821**	**366.211**	**373.222**	**101,91%**	**87,85%**
1.1	Dầu mỡ nhờn	**27.129**	**28.485**	**29.111**	**102,20%**	**107,31%**
1.2	Nhựa đường	**264.201**	**207.726**	**230.114**	**110,78%**	**87,10%**
1.3	Hóa chất	**133.491**	**130.000**	**113.997**	**87,69%**	**85,40%**
2.	**Doanh thu**	**7.961,00**	**7.021,12**	**6.931,74**	**98,73%**	**87,07%**
2.1	Dầu mỡ nhờn	1.680,33	1.774,86	1.842,64	103,82%	109,66%
2.2	Nhựa đường	3.866,66	2.742,76	3.112,77	113,49%	80,50%
2.3	Hóa chất	2.421,88	2.503,50	1.984,31	79,26%	81,93%
3.	**LN trước thuế**	**141,12**	**65,00**	**70,40**	**108,30%**	**49,88%**
3.1	Dầu mỡ nhờn	45,56	46,00	106,74	232,03%	234,29%
3.2	Nhựa đường	97,31	15,00	10,54	70,27%	10,83%
3.3	Hóa chất	-0,05	6,00	-46,88		
3.4	Lãi/(lỗ) trong công ty liên kết	-1,7	0	0	0	0
4.	**Nộp NSNN**	**715,21**	**702,51**	**619,80**	**88,23%**	**86,69%**

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN HỢP NHẤT TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2024

TÀI SẢN HỢP NHẤT TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2024

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023	Năm 2024	So sánh năm 2024 với năm 2023	
				Giá trị	Tỷ lệ %
Tổng tài sản	triệu đồng	4.239.387	4.079.955	-159.432	96,24%
Tài sản ngắn hạn	triệu đồng	3.356.359	3.238.681	-117.678	96,49%
Tài sản dài hạn	triệu đồng	883.028	841.274	-41.754	95,27%

CƠ CẤU TÀI SẢN GIAI ĐOẠN 2020 - 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tiền và các khoản tương đương tiền	416.999	698.533	375.859	549.952	287.644
Hàng tồn kho	698.533	375.859	549.952	287.644	298.965
Phải thu của khách hàng	1.041.011	1.246.676	1.431.770	1.373.321	1.054.341
Tài sản cố định	1.496.779	1.642.760	1.647.561	1.448.834	1.390.452
Đầu tư tài chính dài hạn	879.627	818.660	744.775	705.948	641.644
Tài sản khác	31.646	23.143	1.698	0	0

TÀI SẢN VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU HỢP NHẤT TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2024

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023		Năm 2024		So năm 2024 với năm 2023		Tỷ lệ tăng/ giảm
			Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ %	
A	**Tổng tài sản**	tr.đ	4.239.387	100,0%	4.079.955	100,0%	-159.432	96,2%	-3,8%
1	Tài sản ngắn hạn	tr.đ	3.356.359	79,2%	3.238.681	79,4%	-117.678	96,5%	-3,5%
2	Tài sản dài hạn	tr.đ	883.028	20,8%	841.274	20,6%	-41.754	95,3%	-4,7%
B	**Tổng nguồn vốn**	tr.đ	4.239.387	100,0%	4.079.955	100,0%	-159.432	96,2%	-3,8%
1	Nợ phải trả	tr.đ	2.925.911	69,0%	2.830.304	69,4%	-95.607	96,7%	-3,3%
-	Nợ ngắn hạn	tr.đ	2.918.232	68,8%	2.812.477	68,9%	-105.755	96,4%	-3,6%
-	Nợ dài hạn	tr.đ	7.678	0,2%	17.826	0,4%	10.148	232,2%	132,2%
2	Vốn chủ sở hữu	tr.đ	1.313.476	31,0%	1.249.651	30,6%	-63.824	95,1%	-4,9%

Về quản lý vốn lưu động:

Vốn bằng tiền: Từ kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh khả quan liên tục trong nhiều năm, Tổng công ty PLC đã duy trì được mức giá trị vốn bằng tiền ở mức cao, đồng thời quản lý dòng tiền có hiệu quả, linh hoạt và an toàn, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh cũng như các dự án đầu tư theo kế hoạch.

Nợ phải thu khách hàng: Chiếm 34,08% tổng tài sản. Trong năm, Tổng công ty PLC đã tiếp thu ý kiến cổ đông chi phối về việc tăng cường công tác quản trị rủi ro công nợ phải thu khách hàng. Tuy nhiên, với đặc thù của doanh nghiệp vừa sản xuất, vừa kinh doanh thương mại nên Tổng công ty PLC vẫn phải tiếp tục duy trì chính sách quản lý nợ phải thu, chính sách tín dụng khách hàng theo hướng tạo điều kiện để khách hàng mở rộng thị phần, tăng sản lượng.

Hàng tồn kho: Chiếm 25,84% tổng tài sản. Vòng quay hàng tồn kho là 5,3. Chính sách quản lý hàng tồn kho được duy trì.

Nợ phải trả người bán ngắn hạn: Chiếm 23% tổng nguồn vốn. Tổng công ty PLC duy trì chính sách thanh toán với nhà cung cấp hợp lý và chặt chẽ, phù hợp với tình hình hoạt động, trong năm 2024 và các năm trước đây không phát sinh nợ phải trả quá hạn.

Về quản lý tài sản dài hạn:

Năm 2024, nguyên giá tài sản cố định hữu hình tăng 1,05%, từ 1.751 tỷ đồng lên 1.769 tỷ đồng. Tổng công ty PLC duy trì chính sách quản lý tài sản dài hạn và đầu tư mới đã được thiết lập để đảm bảo việc quản lý tài sản đạt hiệu quả cao, phù hợp với sự tăng trưởng trong tương lai, không để xảy ra lãng phí và thất thoát tài sản.

Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Năm 2024, Tổng công ty PLC không thực hiện đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Tình hình Đầu tư CSVCKT năm 2024

Năm 2024, các công ty trong hệ thống Tổng công ty PLC tiếp tục tập trung đầu tư các hạng mục công trình trực tiếp phục vụ các ngành hàng sản xuất kinh doanh chính, tạo điều kiện quan trọng để các công ty nâng cao vị thế, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường; không đầu tư ra ngoài ngành hàng kinh doanh chính. Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2024 là 52.766 triệu đồng, đạt 67,3% so với kế hoạch đầu tư được duyệt trong năm 2024 trong đó: Giá trị thực hiện đầu tư mới là 23.704 triệu đồng, đạt 57,8% so với kế hoạch được duyệt; giá trị sửa chữa lớn là 29.062 triệu đồng, đạt 77,8% so với kế hoạch được duyệt.

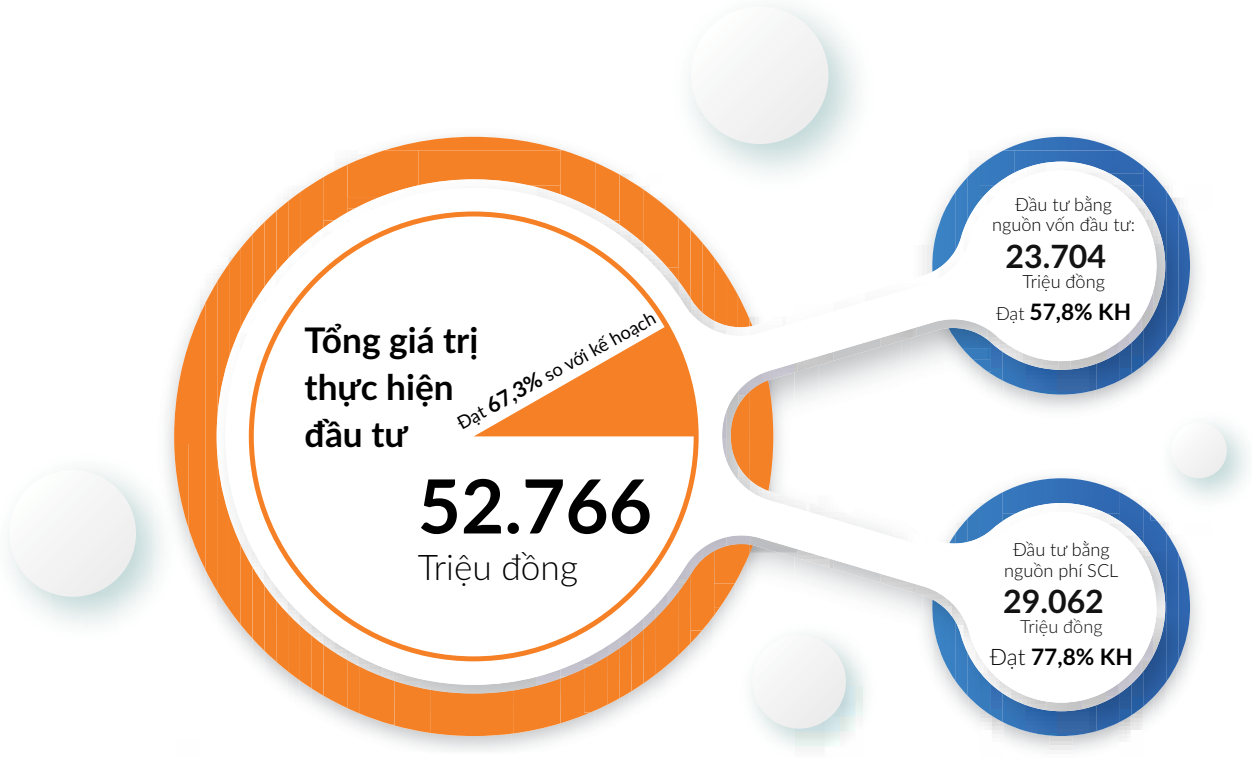

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ/CHỦ ĐẦU TƯ	KH 2024	TH 2024	TH/ KH 2024 (%)
I	**Tổng công ty PLC (Công ty mẹ)**	**51.838**	**41.033**	**79,2%**
1	Đầu tư mới	30.798	22.804	74,0%
2	Sửa chữa lớn	21.040	18.229	86,6%
II	**Công ty Nhựa đường**	**21.804**	**8.735**	**40,1%**
1	Đầu tư mới	8.393	350	4,2%
2	Sửa chữa lớn	13.411	8.385	62,5%
III	**Công ty Hóa chất**	**4.775**	**2.998**	**62,8%**
1	Đầu tư mới	1.850	550	29,7%
2	Sửa chữa lớn	2.925	2.448	83,7%
	Tổng cộng (I+II+III):	**78.417**	**52.766**	**67,3%**
Trong đó:				
1	Đầu tư mới	41.041	23.704	57,8%
2	Sửa chữa lớn	37.376	29.062	77,8%

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý - điều hành

Sửa đổi, bổ sung, ban hành lại một số quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định mới của Nhà nước và pháp luật;

HĐQT Tổng công ty PLC đã ban hành các nghị quyết, quyết định, văn bản về thành lập Ban chỉ đạo tái cấu trúc Tổng công ty PLC và các Tiểu ban giúp việc và thực hiện phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban chỉ đạo tái cấu trúc Tổng công ty PLC;

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung công việc liên quan dự án phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp với mục tiêu đảm bảo thống nhất áp dụng đồng bộ cho Tổng công ty PLC và các Công ty con.

Tiếp tục tăng cường điều hành tài chính hiệu quả giữa các đơn vị trong Tổng công ty PLC.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động

Nâng cao vai trò quản trị doanh nghiệp thông qua việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các Quy chế quản lý nội bộ.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát trong toàn Tổng công ty PLC.

Tăng cường trong công tác quản lý, giám sát để tiết giảm chi phí.

Phối hợp thường xuyên, liên tục, chặt chẽ giữa các phòng, ban nhằm kiểm soát tốt các diễn biến của thị trường, nhanh chóng đưa ra các giải pháp trong từng tình huống cụ thể.

Tập trung mọi nguồn lực vào lĩnh vực chuyên ngành, không đầu tư vào các ngành nghề không phải là thế mạnh đối với Tổng công ty PLC.

Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại nhằm cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng của Cán bộ người lao động với mục tiêu phát triển con người đáp ứng xu hướng phát triển nhanh và mạnh mẽ của thời đại 4.0 hiện nay.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025

Kinh tế thế giới:

Tại báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới công bố vào ngày 22/10/2024, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo trong năm 2025 kinh tế thế giới tăng trưởng 3,2%; tăng trưởng toàn cầu dự báo sẽ ổn định, nhưng có nguy cơ suy yếu cùng sự gia tăng của các yếu tố rủi ro, bất chấp những tin tức tích cực về lạm phát, kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt với nhiều thách thức có thể kéo lùi đà tăng trưởng, từ sự gia tăng bất ổn địa chính trị cho tới việc các quốc gia theo đuổi chính sách bảo hộ các ngành công nghiệp và người lao động. Tình hình địa chính trị trên thế giới vẫn còn nhiều bất ổn sẽ làm cho giá dầu thế giới diễn biến phức tạp, khó dự báo, gián tiếp ảnh hưởng đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tổng công ty PLC.

Kinh tế trong nước:

Tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết của Quốc hội bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên. , quy mô GDP năm 2025 đạt khoảng trên 500 tỷ USD; GDP bình quân đầu người khoảng trên 5.000 USD; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5-5%.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện năm 2024 và dự báo tình hình năm 2025, cùng với định hướng kế hoạch của Tập đoàn XDVN, Tổng công ty PLC đề ra những định hướng, chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho năm 2024 như sau:

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP:

Bám sát chủ trương và chỉ đạo của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam để tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, trong đó tập trung xây dựng phương án thoái vốn, giảm tỷ lệ sở hữu của Petrolimex tại Công ty mẹ - Tổng công ty PLC và đề án tái cấu trúc tổng thể chung Tổng công ty PLC báo cáo xin ý kiến Tập đoàn.

Tập trung triển khai các ứng dụng công nghệ trong sản xuất, quản lý điều hành theo chủ trương Chuyển đổi số của Đảng bộ Tập đoàn, mà trọng tâm là triển khai Giải pháp ERP trên toàn hệ thống Tổng công ty PLC để nâng cao chất lượng quản lý điều hành và dịch vụ khách hàng, mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp, nâng cao năng suất lao động.

Thực hiện các giải pháp tăng cường quản trị nội bộ, sửa đổi bổ xung, ban hành mới các Quy chế, quy định quản lý nội bộ, nhằm tăng cường tính kỷ luật, liên kết, hỗ trợ trong nội bộ hệ thống Tổng công ty PLC, tập trung nguồn lực, phát huy tốt hơn ưu thế về vốn, cơ sở vật chất kỹ thuật, đảm bảo các đơn vị có điều kiện tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn. Chủ động rà soát chức năng nhiệm vụ của các phòng/ban nghiệp vụ toàn hệ thống Công ty mẹ - Công ty con đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả minh bạch đầu mối chịu trách nhiệm, cơ quan tham mưu, giúp việc, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tăng cường chất lượng công tác quản lý công nợ phải thu khách hàng; thực hiện các biện pháp quyết liệt để giảm số dư công nợ phải thu khách hàng, giảm ngày nợ bình quân, giảm nợ quá hạn (số tuyệt đối và tỷ lệ nợ quá hạn), tăng tỷ lệ công nợ có bảo lãnh theo mục tiêu đã đề ra.

Đổi mới công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ, giao kế hoạch tài chính tổng hợp, kế hoạch lao động tiền lương định hướng theo mục tiêu hiệu quả nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị và cá nhân.

Nâng cao công tác quản trị tài chính đặc biệt là quản trị công nợ phải thu khách hàng, phải thu tạm ứng, phải thu khác, quản trị hàng tồn kho hợp lý để kiểm soát giảm thiểu quy mô vốn huy động, qua đó đưa hệ số nợ về mức an toàn, hợp lý, tăng hiệu quả sử dụng vốn; chủ động nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị có hiệu quả và an toàn tài chính, đặc biệt với Công ty Nhựa đường, Công ty Hóa chất.

Khẩn trương xây dựng và chỉ đạo triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp quản trị, giải pháp kinh doanh, giải pháp về con người nhằm tranh thủ tận dụng tối đa những chính sách hiện hành, những thuận lợi của các ngành hàng.

Xây dựng kế hoạch tiết giảm chi phí; Tăng cường kiểm soát chặt chẽ và thực hiện tiết giảm chi phí để phấn đấu vượt các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận năm 2025.

Xây dựng kế hoạch hành động về phòng chống lãng phí tập trung nguồn lực cao nhất gia tăng thị phần, gia tăng hiệu quả cho Tổng công ty PLC.

Nghiêm túc tuân thủ quy định về chế độ báo cáo hiện hành của Tập đoàn, của Tổng công ty PLC đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn yêu cầu của báo cáo.

VỀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TỔNG HỢP:

Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty PLC là 140 tỷ đồng.

Chỉ tiêu cổ tức tối thiểu 12%/năm.

VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT:

Tiếp tục tập trung đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống CSVCKT, nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đáp ứng cho hoạt động SXKD, của Tổng công ty PLC:

Đẩy nhanh tiến độ triển khai ứng dụng phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP; hệ thống tự động hóa sản xuất... để nâng cao năng lực quản trị và sản xuất.

Xây dựng các phương án trước mắt cũng như lâu dài để quản lý và khai thác có hiệu quả các khu đất do Tổng công ty PLC và các công ty con quản lý.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG:

Tổng công ty PLC đã ban hành bản cấu trúc lương mới, thực hiện giao và quyết toán tiền lương cho các đơn vị theo lao động định biên, ngày càng gắn tiền lương với năng suất lao động và hiệu quả công việc, hướng dẫn các đơn vị cơ sở thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động theo Quy chế.

Tiền lương bình quân năm 2024 là 17,8 triệu đồng/người/tháng, bằng 100,26% so với năm 2023.

CHẾ ĐỘ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ BẢO HIỂM:

Tổng công ty PLC thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định.

100% cán bộ, người lao động làm việc tại Tổng công ty PLC đều được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của Luật lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn lao động, trợ cấp hưu trí, thai sản;

Ngoài chế độ bảo hiểm theo quy định của Luật lao động, PLC còn tổ chức mua bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho toàn CB-NLĐ Tổng công ty PLC, và họ sẽ được thanh toán một phần/toàn bộ các chi phí liên quan đến khám, chữa bệnh khi ốm đau.

Quyền lợi của người lao động theo các chương trình, kế hoạch của Tổng công ty PLC luôn được đảm bảo và thực hiện đúng, đầy đủ.

CÁC PHÚC LỢI KHÁC:

Cán bộ, người lao động của Tổng công ty PLC được hưởng các chế độ khác từ nguồn Quỹ phúc lợi hoặc từ khoản chi phí có tính chất phúc lợi theo nội dung quy định cụ thể trong Thỏa ước Lao động Tập thể của Tổng công ty PLC, gồm: chi tham quan nghỉ mát, hỗ trợ cước tàu xe nghỉ nghỉ phép, chi các dịp Lễ, Tết, chi ngày truyền thống ngành xăng dầu, ngày thành lập Tổng công ty PLC, ...; mức chi và nội dung chi các thời điểm khác nhau phụ thuộc vào điều kiện thực tế hoạt động SXKD của Tổng công ty PLC.

3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

NGÀNH HÀNG DẦU MỠ NHỜN

Thương hiệu DMN Petrolimex tiếp tục được khẳng định về chất lượng, nhãn hiệu ngày càng được khách hàng chấp nhận. Các sản phẩm DMN Petrolimex ngày càng đa dạng, phong phú có khả năng thay thế hầu hết các sản phẩm DMN của các hãng nước ngoài như CastrolBP, Shell, Total, Caltex,...

Năm 2024, ngành hàng DMN của Tổng công ty PLC có những thuận lợi và khó khăn đan xen; tuy nhiên, bằng sự nỗ lực, cố gắng, lĩnh vực sản xuất kinh doanh Dầu mỡ nhờn đã tiếp tục là ngành hàng đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất trong Tổng công ty PLC, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao.

Tổng sản lượng đạt 29.111 tấn, bằng 107,31% năm 2023, đạt 102,2% KH 2024;

Tổng Doanh thu đạt 1.843 tỷ đồng, bằng 109,66% năm 2023, bằng 104,74% KH 2024;

Lợi nhuận trước thuế đạt 106,7 tỷ đồng, bằng 234,29% năm 2023, hoàn thành 232,03% KH 2024.

NGÀNH HÀNG NHỰA ĐƯỜNG

Bên cạnh những thuận lợi như: hệ thống Nhà máy, Chi nhánh trải đều khắp Việt Nam; đội xe chuyên chở, phun tưới được đầu tư chuyên nghiệp cũng như công tác dịch vụ, kỹ thuật sản phẩm hỗ trợ khách hàng tại chân công trình, thương hiệu Nhựa đường Petrolimex - Nhà cung cấp nhựa đường hàng đầu Việt Nam đã được khẳng định đối với các Chủ đầu tư, nhà thầu và các đối tác, được khách hàng sử dụng rộng rãi để thi công các công trình giao thông, đặc biệt các dự án cao tốc, dự án trọng điểm.

Trong năm 2024, Công ty Nhựa đường gặp rất nhiều khó khăn khi chịu ảnh hưởng của xung đột Nga – Ucraina, bất ổn địa chính trị gia tăng, lạm phát giảm chậm buộc hầu hết các nước trên thế giới vẫn tiếp tục thực hiện thắt chặt tiền tệ. Nhu cầu thế giới suy yếu bởi ảnh hưởng của lạm phát khiến các nền kinh tế thế giới liên tục tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ dẫn tới nhu cầu tiêu dùng cá nhân và mở rộng đầu tư trên thế giới cũng suy giảm theo, Cầu trong nước hồi phục chậm trên cả hai lĩnh vực tiêu dùng và đầu tư khi các chỉ số tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cũng như tăng trưởng tín dụng đều đạt mức thấp so với tốc độ tăng của cùng kỳ năm trước; kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao chỉ bằng 95% so với năm 2023, ngành giao thông vận tải chậm giải phóng mặt bằng, thiếu nguyên vật liệu thi công, chưa hoàn thành chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng, đất lúa... nên đã ảnh hưởng lớn và trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Nhựa đường. Năm 2024 có biến động rất lớn về nguồn hàng và giá nhập khẩu. Giá nhập khẩu nguồn hàng Trung Đông thấp hơn hẳn so với các nguồn hàng nhập khẩu khác về Việt Nam, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh của Công ty Nhựa đường.

Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2024 đạt 230.114 tấn bằng 111% kế hoạch năm 2024 và bằng 87% so với thực hiện năm 2023.

Tổng doanh thu bán hàng trong năm 2024 đạt 3.149 tỷ đồng bằng 114% kế hoạch năm 2024 và bằng 80% so với thực hiện năm 2023.

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 Công ty Nhựa đường đạt 10,539 tỷ đồng bằng 70% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 11% so với thực hiện năm 2023.

NGÀNH HÀNG HÓA CHẤT

Công ty Hóa chất tiếp tục là một trong những nhà cung cấp các sản phẩm dung môi, hoá chất lớn trên thị trường Việt Nam, Công ty có hệ thống cơ sở vật chất kho bể đồng bộ, thuận lợi cho công tác tạo nguồn và tổ chức phân phối. Thương hiệu HÓA CHẤT PETROLIMEX đã tạo dựng được uy tín đối với khách hàng và nhà cung cấp trong nhiều năm qua.

Tuy nhiên, đặc thù của thị trường hóa chất là biến động giá mạnh và cạnh tranh gay gắt nên các đối thủ trên thị trường đều hướng tới xây dựng mô hình tổ chức kinh doanh linh hoạt, đáp ứng nhu cầu thị trường một cách nhanh nhất. Các đối thủ cạnh tranh đều không phải là doanh nghiệp có vốn nhà nước nên dễ dàng áp dụng và thay đổi các chính sách nhất là chính sách về giá.

Giá cả các mặt hàng dung môi, hoá chất biến động mạnh, nhanh nhạy so với biến động giá của dầu thô trên thị trường khu vực và thế giới, thông thường cùng xu hướng nhưng có thời điểm lại trái chiều với giá dầu thô... dẫn đến rất khó lường và khó dự báo xu thế biến động giá trên thị trường trong và ngoài nước... Với những công ty có hệ thống kho bể tồn kho hàng hóa lớn sẽ tiềm ẩn rủi ro cao về giá hàng tồn kho...

Sản lượng bán hàng năm 2024 đạt 113.997 tấn, bằng 87,77% so kế hoạch năm và bằng 86,9% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh số bán hàng năm 2024 đạt 1.984 tỷ đồng, bằng 79,26% so với kế hoạch năm và bằng 81,55 % so với cùng kỳ năm trước. Doanh số bán hàng năm 2024 thấp hơn cùng kỳ năm 2023 nguyên nhân chính là năm 2024 chỉ có mỗi mặt hàng Methanol là giá bán trung bình xấp xỉ giá bán năm 2023, còn giá bán trung bình các mặt hàng khác như Toluene, Xylene, MEK, Methyl Acetate, Ethyl Acetate, Butyl Acetate đều thấp hơn giá bán năm 2023 từ 10-20%

Lợi nhuận trước thuế: - 46,88 tỷ đồng, không hoàn thành kế hoạch do HĐQT Tổng Công ty PLC giao (6 tỷ);

4. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Ban điều hành	Chức danh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với PLC	Lợi ích liên quan đối với PLC
1	Ông **Lê Quang Tuấn**	Tổng giám đốc	**6.782**	0,0084%	0	Không	Không	Không
2	Ông **Nguyễn Thanh Khương**	Phó Tổng giám đốc	**0**	0%	0	Không	Không	Không
3	Bà **Trần Diễm Hồng**	Phó Tổng giám đốc	**440**	0,0005%	0	Không	Không	Không
4	Ông **Nguyễn Đức Long**	Phó Tổng giám đốc	**1.852**	0,0023%	0	Không	Không	Không
5	Ông **Chu Thanh Tùng**	Phó Tổng giám đốc	**0**	0%	0	Không	Không	Không
6	Bà **Phương Thảo Hiền**	Kế toán trưởng	**18.820**	0,0233%	0	Không	Không	Không

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

Số lượng lao động có mặt đến ngày 31/12/2024 là 760 người.

Tổng công ty PLC chủ trương sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả; phát triển nguồn nhân lực có tính kế thừa và đảm bảo cơ cấu lao động hợp lý, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.

TỔNG SỐ CB-NLĐ:
760 người

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO NGÀNH HÀNG

Công ty mẹ (Gồm HĐQT và các Ban): **341 người**
Công ty Nhựa đường: **308 người**
Công ty Hóa chất: **111 người**

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO TRÌNH ĐỘ

Trên đại học: **59 người**
Đại học, Cao đẳng: **382 người**
Cao đẳng trở xuống: **319 người**

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH

Nam: **567 người**
Nữ: **193 người**

CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Tiền lương bình quân của người lao động năm 2024 đạt 17,8 triệu đồng/người/tháng.

Mục tiêu trả lương ổn định đời sống và khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, an toàn vệ sinh lao động và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Tổng công ty PLC.

Tổng công ty PLC là đơn vị vừa có sản xuất, vừa kinh doanh sản phẩm có đặc tính chuyên môn kỹ thuật cao, yêu cầu về trình độ chuyên môn cũng như các kỹ năng, kỹ thuật chuyên ngành sâu. Do vậy, ngoài những yêu cầu ban đầu về trình độ đối với người lao động, việc đào tạo, tập huấn chuyên môn hàng năm rất được Tổng công ty PLC chú trọng thực hiện. Hàng năm, Tổng công ty PLC tổ chức nhiều khóa huấn luyện về sản

phẩm, nguyên vật liệu cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và đại diện bán hàng.

Với ý thức của một doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm liên quan đến cháy nổ, các quy trình, quy phạm về an toàn và sản xuất rất được chú trọng trong phổ biến và giám sát thực hiện hàng ngày. Khi các dự án đầu tư, dây chuyền sản xuất mới được trình duyệt cũng là lúc các quy trình an toàn được thiết lập và được hướng dẫn, tập huấn thực hành cho người lao động.

Việc Tổng công ty PLC đảm bảo an toàn tuyệt đối, không xảy ra tai nạn lao động trong năm 2024 chính là thành quả ghi nhận trách nhiệm của Tổng công ty PLC đối với người lao động và tài sản của cổ đông.

Điều kiện làm việc ở Tổng công ty PLC luôn được đảm bảo, tạo động lực cho người lao động làm việc nhiệt huyết, ổn định, gắn bó lâu dài với Tổng công ty.

Năm 2024, Tổng công ty PLC đã mua bảo hiểm thân thể cho 100% cán bộ, người lao động của Tổng công ty PLC.

TIỀN LƯƠNG NĂM 2024 ĐẠT
17,8 TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG.

5. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu (đơn vị tính triệu đồng)	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	So sánh 2024/2023
Doanh thu thuần	tr.đ	7.960.654	6.931.744	87,08%
Giá vốn hàng bán	tr.đ	6.989.855	6.109.064	87,40%
Lợi nhuận gộp	tr.đ	970.799	822.680	84,74%
Chi phí bán hàng	tr.đ	589.753	571.820	96,96%
Chi phí quản lý	tr.đ	159.797	110.676	69,26%
Lợi nhuận khác	tr.đ	908	5.116	563,72%
Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	141.122	70.395	49,88%
Thuế TNDN	tr.đ	39.203	27.174	69,32%
Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	101.918	43.221	42,41%
Tài sản ngắn hạn	tr.đ	3.356.359	3.238.681	96,49%
Tài sản dài hạn	tr.đ	883.028	841.274	95,27%
Tổng tài sản	tr.đ	4.239.387	4.079.955	96,24%
Tổng vay ngắn hạn và dài hạn	tr.đ	1.365.114	1.718.987	125,92%
Vốn chủ sở hữu	tr.đ	1.313.476	1.249.651	95,14%
Tỷ suất lợi nhuận gộp		12,19%	11,87%	97,32%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế		1,77%	1,02%	57,29%
Nợ vay trên tổng tài sản		32,20%	42,13%	130,84%
Nợ vay trên vốn chủ sở hữu		103,93%	137,56%	132,35%
LNST trên vốn chủ sở hữu (ROE)		8,02%	3,46%	43,13%
LNST trên Tổng tài sản (ROA)		2,30%	1,06%	46,05%
EPS		1.182	535	45,26%

TÌNH HÌNH TÀI SẢN HỢP NHẤT TẠI 31/12/2024

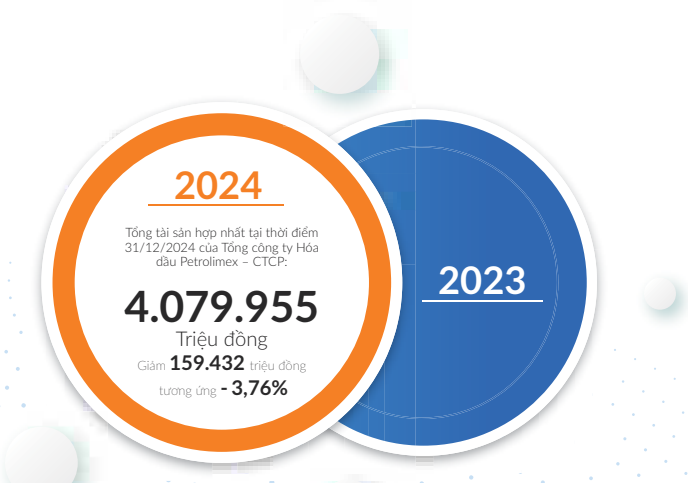

Tổng tài sản toàn hợp nhất tại thời điểm 31/12/2024 của Tổng công ty PLC là 4.079.955 triệu đồng, giảm 159.432 triệu đồng và tương ứng giảm 3,76% so với cuối kỳ năm 2023. Trong đó:

+ Tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2024 là 841.274 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 20,62% và giảm 41.754 triệu đồng, tương ứng giảm 4,73% so với năm 2023. Trong tổng tài sản dài hạn, tài sản cố định chiếm tỷ lệ chủ yếu là 76,27%, tài sản dài hạn khác chiếm 21,71%, chi phí xây dựng cơ bản dở dang và đầu tư tài chính dài hạn chiếm 1,28%. Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do tài sản cố định giảm 64.304 triệu đồng và tài sản dở dang dài hạn giảm 5.424 triệu đồng.

+ Tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 là 3.238.681 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 79,38% và giảm 117.678 triệu đồng, tương ứng giảm 3,51% so với năm 2023. Trong tổng tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu chiếm tỷ trọng là 37,24%, hàng tồn kho chiếm 32,55%, đầu tư tài chính chiếm 19,94%, tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 9,23%. Cơ cấu tài sản ngắn hạn biến động giảm chủ yếu ở khoản mục hàng tồn kho giảm 318.980 triệu đồng.

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN HỢP NHẤT TẠI 31/12/2024

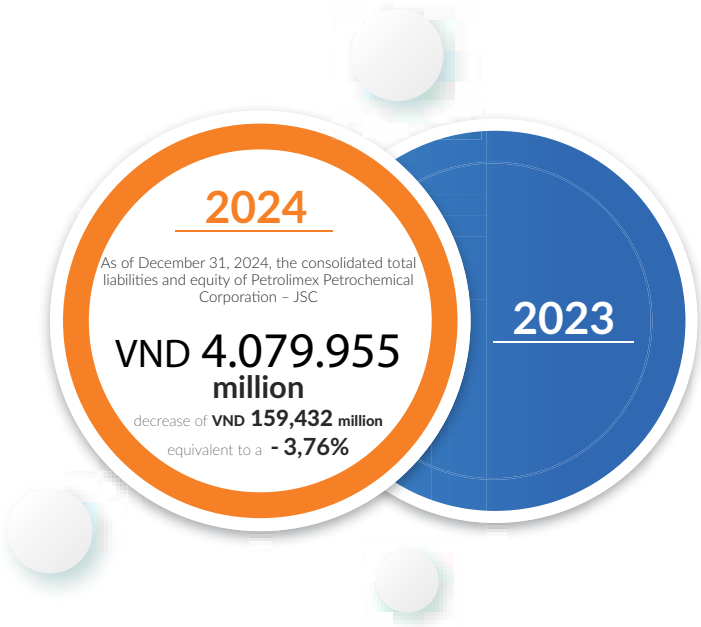

Tổng nguồn vốn hợp nhất tại thời điểm 31/12/2024 của Tổng công ty PLC là 4.079.955 triệu đồng, giảm 159.432 triệu đồng và tương ứng giảm 3,76% so với cuối kỳ năm 2023. Trong đó:

+ Nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 là 2.830.304 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 69,37% và giảm 95.607 triệu đồng, tương ứng giảm 3,27% so với năm 2023. Trong đó nợ phải trả ngắn hạn là 2.812.477 triệu đồng, giảm 105,755 triệu đồng chủ yếu là Nợ phải trả nhà cung cấp và Nợ vay các TCTD giảm; Nợ phải trả dài hạn là 17.826 triệu đồng, tăng 10.148 triệu đồng. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của tại ngày 31/12/2024 là 2,25 lần, tăng so với năm 2023 là 2,22 lần.

+ Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2024 là 1.249.651 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 30,63% và giảm 63.824 triệu đồng, tương ứng giảm 4,86% so với năm 2023. Vốn chủ sở hữu giảm chủ yếu ở khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm trong khi nguồn vốn chủ sở hữu và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu không thay đổi.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH:

STT	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	Năm 2023	Năm 2024
1	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,15	1,15
-	Hệ số thanh toán tức thời (lần)	0,10	0,11
2	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**		
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản (lần)	0,69	0,69
-	Hệ số nợ/ Vốn Chủ sở hữu (lần)	2,23	2,26
3	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**		
-	Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	4,98	5,03
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	1,80	1,67
4	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**		
-	Tỷ suất LNST/ Doanh thu thuần	1,28%	0,62%
-	Tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	8,02%	3,46%
-	Tỷ suất LNST/ Tổng tài sản (ROA)	2,30%	1,06%

Khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2024 là 1,15 lần, bằng so với năm 2023 và luôn giữ ở mức lớn hơn 1. Theo đó, các khoản nợ đến hạn đều được đảm bảo bằng các tài sản có tính thanh khoản tốt. Đây là một chỉ số quan trọng trong bối cảnh thực tế Tổng công ty PLC phụ thuộc rất lớn vào nguồn vốn vay ngắn hạn.

Hệ số thanh toán tức thời (tiền và các khoản tương đương tiền trên nợ ngắn hạn):

Năm 2024 là 0,11 lần, tăng so với năm 2023 là 0,10 lần. Tỷ lệ này cho thấy việc sử dụng vốn hiệu quả, không bị tồn đọng và đủ khả năng thanh toán tức thì các khoản nợ đến hạn khi cần thiết.

Hiệu quả hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho là 5,03 năm 2024, tăng so với năm 2023 là 4,98. Doanh thu thuần/tổng tài sản năm 2024 là 1,67 lần, thấp hơn năm 2023 là 1,80 lần.

Khả năng sinh lời:

Khả năng sinh lời từ một đồng vốn chủ sở hữu của Tổng công ty PLC năm 2024 giảm so với năm 2023.

6. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY NHỰA ĐƯỜNG

TỔNG QUAN:

Công ty Nhựa đường chính thức được thành lập tháng 12/2005 với cơ sở vật chất cũng như mọi nguồn lực vẫn còn khiêm tốn, phải đối mặt với một thị trường hết sức khó khăn, sự cạnh tranh khốc liệt của các tập đoàn dầu khí lớn không chỉ tại Việt Nam mà còn trên thế giới như tập đoàn Shell, Chevrol, Exxon Mobil, Tipco...

Trải qua gần 20 năm xây dựng và phát triển, đến nay tổ chức bộ máy Công ty Nhựa đường có 01 Công ty con, 06 Chi nhánh và 07 Nhà máy Nhựa đường trải dài trên cả nước, đem lại lợi thế cho Công ty Nhựa đường trong việc cung cấp sản phẩm cho các dự án với cự ly vận chuyển hợp lý. Đồng thời với dàn xe chở nhựa đường được đầu tư chuyên nghiệp đặc biệt đội xe chở nhựa đường, phun tưới nhũ tương đã khẳng định vị trí nhà cung cấp nhựa đường của Công ty Nhựa đường đối với các dự án lớn, trọng điểm.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024:

Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2024:

bằng **111%** kế hoạch

và bằng **87%** so với thực hiện năm 2023.

Doanh thu bán hàng trong năm 2024:

3.149 TỶ ĐỒNG

Đạt **114%** kế hoạch và bằng **80%** so với năm 2023.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024:

10,539 TỶ ĐỒNG

Đạt **70%** kế hoạch và bằng **11%** so với năm 2023.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025:

Trước những dự báo tình hình nền kinh tế thế giới và Việt Nam trong năm 2025 để triển khai kế hoạch năm 2025 HĐQT Công ty giao, Công ty Nhựa đường đưa ra một số phương hướng thực hiện như sau:

- Tập trung tối đa nguồn lực cho Khối kinh doanh để gia tăng sản lượng bán hàng; cải tiến các chính sách, chế độ tạo động lực khuyến khích khối kinh doanh nỗ lực gia tăng bán hàng mang lại hiệu quả cho Công ty Nhựa đường.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản trị nguồn hàng theo quy định đảm bảo giữ vững thương hiệu, uy tín của Nhựa đường Petrolimex.

- Tiếp tục bám sát thị trường, khách hàng, dự án để gia tăng sản lượng và lợi nhuận; điều hành hàng tồn kho đảm bảo, gia tăng hiệu quả tồn chứa. Công ty Nhựa đường sẽ bám sát từng khách hàng, từng thị trường cụ thể để có những phương án kinh doanh phù hợp với tính chất từng thị trường nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ và thị trường.

- Tiếp tục tập trung, tích cực thu hồi công nợ, đặc biệt công nợ quá hạn, công nợ khó đòi; tiếp tục thực hiện các biện pháp pháp lý đối với các công nợ khó đòi, nhằm tăng nguồn vốn lưu động, giảm thiểu công nợ phải trích lập dự phòng.

- Tiếp tục chú trọng công tác an toàn tài chính trong thực hiện bán hàng. Khuyến khích, ưu tiên bán hàng thanh toán trước và hình thức bán hàng có Thư bảo lãnh của Ngân hàng, thế chấp tài sản, đảm bảo tỷ lệ bảo lãnh theo yêu cầu HĐQT Tổng công ty PLC.

- Tập trung theo dõi và thực hiện các biện pháp phòng vệ tỷ giá chặt chẽ, thận trọng trong năm 2025. Linh hoạt sử dụng các công cụ tài chính nhằm kiểm soát, cố định chi phí tài chính và đem lại hiệu quả trong kinh doanh chung.

- Tiếp tục tăng cường quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả chi phí, tiết giảm chi phí kinh doanh để gia tăng hiệu quả kinh doanh.

- Thực hiện triển khai chuyển đổi nhiên liệu sử dụng và tiếp tục tăng cường quản lý chênh lệch nhập tàu tại các Nhà máy.

- Tập trung nghiên cứu cải tiến chất lượng các dòng sản phẩm, đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới bên cạnh việc tiếp tục quản lý, kiểm soát chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu từ thị trường, khách hàng, dự án một cách tốt nhất.

- Tiếp tục ứng dụng tự động hóa trong công tác quản lý tại các Nhà máy và đưa ra các thông tin kịp thời phục vụ cho công tác quản trị, điều hành sản xuất.

- Tiếp tục tăng cường và hoàn thiện công tác quản lý chất lượng hàng hóa và dịch vụ khách hàng;

- Tăng cường mở rộng sức chứa tại các Nhà máy và tìm kiếm các phương án khắc phục hạn chế cầu cảng hiện nay.

- Tiếp tục tăng cường tìm kiếm các nguồn hàng và tăng cường làm việc với các đối tác đảm bảo nguồn hàng cho công tác bán hàng.

CÔNG TY HOÁ CHẤT

TỔNG QUAN:

Công ty Hóa chất chính thức được thành lập tháng 12/2005 với cơ sở vật chất cũng như mọi nguồn lực vẫn còn khiêm tốn, phải đối mặt với một thị trường hết sức khó khăn, sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp tư nhân.

Trải qua quá trình hình thành, xây dựng và phát triển, đến nay, Công ty Hóa chất đã vươn lên trở thành doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường dung môi, hoá chất tại Việt Nam với thương hiệu HOÁ CHẤT PETROLIMEX.

Công ty Hóa chất hiện có có 01 Chi nhánh và 03 Kho Hoá chất đặt tại 2 thị trường lớn là phía Bắc (Kho Hoá chất Đình Vũ, Kho Hoá chất Thượng Lý) và phía Nam (Kho Hoá chất Nhà Bè) với sức chứa lớn, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty Hóa chất được đánh giá là đồng bộ và hiện đại, tuy nhiên, trước sự cạnh tranh quyết liệt từ các đối thủ thì Công ty Hóa chất cần tiếp tục đầu tư mở rộng, nâng cấp hệ thống CSVCKT để tăng thêm sức cạnh tranh, củng cố vững chắc vị thế trên thị trường.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024:

Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2024:

bằng **87,77%** so với kế hoạch

và bằng **86,9%** so với thực hiện năm 2023.

Tổng doanh thu hàng hóa và dịch vụ năm 2024:

1,984 TỶ ĐỒNG

Bằng **79.26%** kế hoạch và bằng **81.55 %** so với cùng kỳ năm 2023

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024:

- 46,88 TRIỆU ĐỒNG

chưa đạt kế hoạch do HĐQT giao (6 tỷ) .

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025:

- Tiếp tục củng cố, tăng cường mối quan hệ hiện có với các Nhà cung cấp nước ngoài truyền thống, đồng thời tìm kiếm các Nhà cung cấp nước ngoài khác nhằm đảm bảo nguồn hàng và tạo lợi thế cạnh tranh.

- Công ty Hóa chất thường xuyên rà soát, đánh giá lại hệ thống khách hàng hiện có để từ đó có những kế hoạch bán hàng phù hợp đồng thời kiểm soát chặt chẽ công nợ khách hàng, tăng cường bán hàng thu tiền đúng hạn.

- Lập kế hoạch tồn kho hợp lý để vừa đảm bảo nguồn hàng cho từng khu vực thị trường, khách hàng, tránh ứ đọng vốn và giảm thiểu chi phí kho bãi.

- Mở rộng hoạt động kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bể khi có cơ hội.

- Phấn đấu tăng vòng quay các khoản phải thu, giảm ngày dư nợ bình quân xuống mức phù hợp.

CÁC GIẢI PHÁP LỚN CỦA CÔNG TY:

a) Giải pháp về tái cơ cấu, đổi mới và nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp.
Tiếp tục thực hiện đề án "Tái cấu trúc Công ty Hóa chất theo hướng chuyển sang hình thức Công ty cổ phần" để tháo gỡ khó khăn, giải quyết các hạn chế nội tại, tạo cơ sở cho Công ty trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh mới trong giai đoạn 2025 2030 và tạo ra những thay đổi có tính bước ngoặt trong hoạt động của Công ty với mục tiêu: tối ưu và phát triển nguồn lực về vốn, trong đó tập trung cho lĩnh vực cốt lõi, định hướng là phát triển sản xuất – thương mại và tăng quy mô hoạt động, mở rộng ngành nghề kinh doanh sang các nhóm sản phẩm có lợi thế, tiềm năng tăng trưởng trong giai đoạn tới gồm ngành hàng hạt nhựa, hóa chất cơ bản – chú trọng mặt hàng xút (NaOH);

b) Giải pháp về kinh doanh, tài chính:
Đẩy mạnh công tác tiếp thị, bán hàng và chăm sóc khách hàng: tận dụng lợi thế về thương hiệu, quy mô và các giải pháp quản lý để thực hiện quản lý tốt khách hàng, xây dựng chính sách giá linh hoạt và cạnh tranh, đảm bảo thực hiện tốt công tác dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.
Tăng cường công tác quản trị công nợ phải thu khách hàng, phấn đấu giảm ngày nợ phải thu khách hàng bình quân; Tăng cường công tác quản trị hàng tồn kho phấn đấu tăng nhanh vòng quay hàng tồn kho để giảm chi phí sử dụng vốn, chi phí lưu kho gia tăng hiệu quả kinh doanh.
Tiếp tục củng cố, tăng cường mối quan hệ hiện có với các Nhà cung cấp truyền thống, tìm kiếm các Nhà cung cấp nước ngoài mới để có được nguồn hàng tốt với giá cạnh tranh, nguồn cung hàng không bị gián đoạn để nâng cao tỉ lệ lãi gộp đồng thời tạo lợi thế cho Công ty trong hoạt động kinh doanh.
Nghiên cứu thị trường để phát triển kinh doanh các sản phẩm mới mà Công ty có lợi thế, có tiềm năng. Tận dụng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật để mở rộng các hoạt động kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bể, đóng rót, dịch vụ kỹ thuật khi có cơ hội để gia tăng hiệu quả kinh doanh.
Triển khai các giải pháp để giảm thiểu ảnh hưởng của Nghị định 132 trong thời gian tới như: Đề nghị Tổng công ty PLC hỗ trợ trong công tác tạo nguồn hàng kinh doanh để gia tăng hiệu quả và giảm thiểu chi phí lãi vay Ngân hàng; tăng cường sử dụng tín dụng thương mại từ NCC khi tỷ giá ổn định.

c) Giải pháp nâng cao năng lực quản lý, chất lượng quản trị doanh nghiệp; nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung hệ thống các quy chế, quy định các văn bản quản lý nội bộ Công ty phù hợp với tình hình mới, chặt chẽ và đúng qui định của nhà nước, của Tổng Công ty PLC.
- Áp dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý kinh doanh để không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Quan tâm, tích cực khuyến khích, phát động phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến hợp lý hóa sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.

d) Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Thu hút, tuyển dụng lao động có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công việc.
- Đào tạo nguồn nhân lực hiện có để nâng cao trình độ, bổ sung các kiến thức, kỹ năng cần thiết để phục vụ công tác hiệu quả hơn.
- Tạo môi trường làm việc tốt trong Công ty, cải thiện chế độ tiền lương, thưởng, tạo điều điện cho người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÓA DẦU VP

TỔNG QUAN:

Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP (Công ty VP) thành lập 16/03/2008 với số vốn góp ban đầu là 50 tỷ đồng; đến nay, vốn điều lệ của Công ty là 150,761 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty có đội tàu chở nhựa đường gồm 02 tàu VP Asphalt 1, VP Asphalt 2 có tải trọng khoảng 2.300 tấn với chất lượng, tình trạng kỹ thuật và công tác vận hành, khai thác hai tàu tốt, luôn phù hợp với các quy định của các tổ chức đăng kiểm và các đợt kiểm tra của hang Shell, đáp ứng được yêu cầu của người thuê tàu trong khu vực.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024:

Hoạt động SXKD của Công ty VP năm 2024 tiếp tục lỗ do những khó khăn bởi chi phí đầu vào: chi phí nhiên liệu, lãi vay, nguồn cung lao động gặp khó khăn trong khi đó đầu ra chưa khởi sắc. Kết quả kinh doanh của Công ty VP lỗ 50,15 tỷ đồng. Lỗ lũy kế của Công ty hết năm 2024 là 212,3 tỷ đồng, VCSH đến 31/12/2024 là - 60,65 tỷ đồng.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025:

- Trong năm 2025 Tổng công ty PLC đề xuất Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tạo điều kiện hỗ trợ cho Công ty VP tiếp cận, thực hiện các đơn hàng vận chuyển phù hợp với quá trình vận hành tổ chức kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên; đồng thời chỉ đạo đơn vị thành viên trực thuộc Tổng công ty PLC tiếp tục ưu tiên lựa chọn sử dụng dịch vụ vận tải của Công ty VP đối với các nhu cầu vận tải hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh.
- Chủ động xây dựng phương án mở rộng mạng lưới khách hàng ngoài Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex để gia tăng ngày vận doanh. Mặt khác, tiếp tục làm việc với các đối tác để tìm phương án cho thuê tàu nếu phù hợp, tăng cường công tác quản lý, tiết giảm các chi phí trong vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng để giảm các nguồn chi cũng như làm việc với Ngân hàng để giảm lãi suất hiện tại.

CHƯƠNG IV

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

65 Cơ Cấu Và Hoạt Động Của Hội Đồng Quản Trị

70 Cơ Cấu Và Hoạt Động Của Ban Kiểm Soát

71 Báo Cáo Hoạt Động Của Ban Kiểm Soát

75 Các Giao Dịch, Thù Lao Và Các Khoản Lợi Ích Của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc Và Ban Kiểm Soát

76 Giao Dịch Cổ Phiếu Của Cổ Đông Nội Bộ Và Người Có Liên Quan

1. CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến 31/12/2024, HĐQT Tổng công ty PLC có 07 thành viên.
Ngoài số cổ phần được Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ủy quyền đại diện vốn tại Tổng công ty PLC, các TV HĐQT có số lượng cổ phần nắm giữ như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với PLC	Lợi ích liên quan đối với PLC
1	Ông **Đỗ Hữu Tạo**	Chủ tịch HĐQT chuyên trách				Không	Không	Không
2	Ông **Lê Quang Tuấn**	Thành viên (Tổng giám đốc)	6.782	0,0084%		Không	Không	Không
3	Ông **Nguyễn Thanh Khương**	Thành viên (Phó Tổng giám đốc)				Không	Không	Không
4	Ông **Trần Tuấn Linh**	Thành viên				Không	Không	Không
5	Ông **Nguyễn Hà Trung**	Thành viên				Không	Không	Không
6	Ông **Phan Quang Phú**	Thành viên				Không	Không	Không
7	Ông **Nguyễn Văn Khánh**	Thành viên độc lập (Từ ngày 22/04/2024)				Không	Không	Không
8	Ông **Hà Thanh Tuấn**	Thành viên (đến ngày 22/04/2024)						

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 10 phiên họp và lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản 50 lần, ban hành 16 Nghị quyết, 93 Quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
01/NQ-PLC-HĐQT	04-04-2024	Thông qua kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2023	100%
02/NQ-PLC-HĐQT	10-04-2024	Thông qua kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2023	100%
03/NQ-PLC-HĐQT	22-04-2024	Bầu chủ tịch HĐQT Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex nhiệm kỳ 2024 - 2029	100%
04/NQ-PLC-HĐQT	06-05-2024	Thống nhất một số nội dung liên quan đến việc hợp tác kinh doanh tại TKXD Nhà Bè với công ty Xăng dầu khu vực II	100%
05/NQ-PLC-HĐQT	06-05-2024	Phê duyệt chủ trương hợp tác kinh doanh tại Tổng kho Xăng dầu Nhà bè với Cty Xăng dầu Khu vực 2	100%
06/NQ-PLC-HĐQT	08-05-2024	Các nội dung liên quan hoạt động của Công ty TNHH Hoá Chất Petrolimex	100%
08/NQ-PLC-HĐQT	09-05-2024	Công tác cán bộ tại Công ty TNHH Hoá Chất Petrolimex	100%
09/NQ-PLC-HĐQT	16-05-2024	Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
10/NQ-PLC-HĐQT	22-05-2024	Thống nhất chủ trương bổ nhiệm lại Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
11/NQ-PLC-HĐQT	23-05-2024	Công tác cán bộ tại Chi nhánh Hoá dầu Sài Gòn	100%
12/NQ-PLC-HĐQT	02-07-2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024	100%
15/NQ-PLC-HĐQT	20-08-2024	Thống nhất một số nội dung liên quan đến việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án đầu tư xây dựng công trình Kho Nhựa đường Cam Ranh - Giai đoạn 1	100%
16/NQ-PLC-HĐQT	10-09-2024	Một số nội dung liên quan hoạt động của Công Ty TNHH Hoá chất Petrolimex	100%
17/NQ-PLC-HĐQT	16-09-2024	Phê duyệt chủ trương bổ sung, bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
18/NQ-PLC-HĐQT	21-10-2024	Thống nhất tiếp nhận và bổ nhiệm ông Chu Thanh tùng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hoá dầu Petrolimex	100%
19/NQ-PLC-HĐQT	19-11-2024	Thống nhất lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản về điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024	100%

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
01/QĐ-PLC-HĐQT	03-01-2024	Quyết định khen thưởng Tập thể, cá nhân 2023	100%
02/QĐ-PLC-HĐQT	02-01-2024	Phê duyệt Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng Công trình Kho Dung môi Hóa chất Petrolimex Đình Vũ	100%
03/QĐ-PLC-HĐQT	23-01-2024	Chi thưởng đối với tập thể, cá nhân hỗ trợ Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD 2023	100%
04/QĐ-PLC-HĐQT	31-01-2024	Chi mừng tuổi Cán bộ - Người lao động Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex nhân dịp Tết Nguyên Đán 2024	100%
05/QĐ-PLC-HĐQT	31-01-2024	Chi Cán bộ - Người lao động Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex nhân dịp Tết Âm lịch 2024	100%
06/QĐ-PLC-HĐQT	23-02-2024	Thành lập đoàn kiểm tra	100%
07/QĐ-PLC-HĐQT	27-02-2024	Quyết đinh thành lập Ban chỉ đạo tổ chức kỉ niêm 30 năm Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
08/QĐ-PLC-HĐQT	29-02-2024	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
09/QĐ-PLC-HĐQT	29-02-2024	Thành lập tiểu ban giúp việc Ban chỉ đạo và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
10/QĐ-PLC-HĐQT	29-02-2024	Thành lập Ban kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông và Đại diện cổ đông dự đại hội cổ đông thường niên 2024 Tổng công ty Hóa dầu petrolimex	100%
11/QĐ-PLC-HĐQT	29-02-2024	Quyết định thành lập Ban biên tập báo cáo thường niên 2023 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
12/QĐ-PLC-HĐQT	01-03-2024	Nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí	100%
13/QĐ-PLC-HĐQT	01-03-2024	Cử cán bộ đi công tác tại Hongkong	100%
15/QĐ-PLC-HĐQT	06-03-2024	Kiện toàn Ban chỉ đạo kỷ niệm 30 năm thành lập Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP	100%
16/QĐ-PLC-HĐQT	19-03-2024	Cử cán bộ đi công tác tại Lào	100%
18/QĐ-PLC-HĐQT	19-03-2024	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo công tác bàn giao chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc Công ty TNHH Hóa Chất Petrolimex	100%
19/QĐ-PLC-HĐQT	20-03-2024	Phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2023 của Người lao động Công ty mẹ- Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
20/QĐ-PLC-HĐQT	20-03-2024	Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao người quản lý năm 2023 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	100%
21/QĐ-PLC-HĐQT	20-03-2024	Phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2023 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
22/QĐ-PLC-HĐQT	22-03-2024	Cử cán bộ đi công tác tại Singapore	100%
23/QĐ-PLC-HĐQT	22-03-2024	Phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2023 của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
24/QĐ-PLC-HĐQT	26-03-2024	Phê duyệt kế hoạch đầu tư CSVCKT năm 2024 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
25/QĐ-PLC-HĐQT	26-03-2024	Phê duyệt kế hoạch đầu tư CSVCKT năm 2024 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
26/QĐ-PLC-HĐQT	26-03-2024	Phê duyệt kế hoạch đầu tư CSVCKT năm 2024 của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
27/QĐ-PLC-HĐQT	27-03-2024	Chấm dứt HĐLĐ với Ông Nguyễn Trung Hiếu – Phó Ban Kiểm toán HĐQT - Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
28/QĐ-PLC-HĐQT	02-04-2024	Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ 2024 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
29/QĐ-PLC-HĐQT	19-04-2024	Phê duyệt và giao các chỉ tiêu kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2024 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
30/QĐ-PLC-HĐQT	19-04-2024	Phê duyệt và giao các chỉ tiêu kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2024 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
31/QĐ-PLC-HĐQT	19-04-2024	Phê duyệt và giao các chỉ tiêu kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2024 của Công ty TNHH Hoá Chất Petrolimex	100%
32/QĐ-PLC-HĐQT	22-04-2024	Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
39/QĐ-PLC-HĐQT	09-05-2024	Công tác cán bộ tại Công ty Hoá Chất Petrolimex	100%
40/QĐ-PLC-HĐQT	13-05-2024	Kiện toàn Ban chỉ đạo công tác bàn giao chức năng nhiệm vụ của Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc Công ty TNHH Hoá Chất Petrolimex	100%
41/QĐ-PLC-HĐQT	20-05-2024	Cử cán bộ đi công tác tại Trung Quốc	100%
42/QĐ-PLC-HĐQT	23-05-2024	Giao nhiệm vụ phụ trách, điều hành hoạt động Chi nhánh Hoá dầu Sài Gòn	100%
43/QĐ-PLC-HĐQT	23-05-2024	Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Kỷ niệm 30 năm thành lập Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	100%
44/QĐ-PLC-HĐQT	23-05-2024	Chi tiền tri ân CB-NLĐ nhân dịp chào mừng 30 năm ngày thành lập Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
45/QĐ-PLC-HĐQT	27-05-2024	Quyết đinh về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
46/QĐ-PLC-HĐQT	27-05-2024	Quyết đinh về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty TNHH Nhựa đường Petroliex	100%
48/QĐ-PLC-HĐQT	28-05-2024	Việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	100%
50/QĐ-PLC-HĐQT	30-05-2024	Bổ nhiệm lại Thành viên HĐTV Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
51/QĐ-PLC-HĐQT	31-05-2024	Hỗ trợ Hội thao chào mừng 30 năm ngày thành lập Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
52/QĐ-PLC-HĐQT	01-06-2024	Chỉ định người đại diện theo uỷ quyền	100%
55/QĐ-PLC-HĐQT	10-06-2024	Kiện toàn Ban Kế hoạch hóa Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
56/QĐ-PLC-HĐQT	13-06-2024	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
57/QĐ-PLC-HĐQT	14-06-2024	Phân phối Quỹ thưởng người quản lý năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
58/QĐ-PLC-HĐQT	18-06-2024	Kiện toàn Ban triển khai giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp tại Tổng công ty Hoá dầu Petrolimex	100%
59/QĐ-PLC-HĐQT	18-06-2024	Kiện toàn Ban chỉ đạo 167 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
60/QĐ-PLC-HĐQT	18-06-2024	Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo sắp xếp lại, xử lý cở sở nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước và cơ sở nhà, đất, tài sản trên đất thuộc sở hữu, quản lý, sử dụng của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
61/QĐ-PLC-HĐQT	18-06-2024	Kiện toàn Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước và cơ sở nhà, đất, tài sản trên đất thuộc sở hữu, quản lý, sử dụng của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	100%
62/QĐ-PLC-HĐQT	25-06-2024	Chi khen thưởng CB-NLĐ Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex được tặng kỷ niệm chương "Vì sự phát triển Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam"	100%
63/QĐ-PLC-HĐQT	25-06-2024	Khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác triển khai các hoạt động lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
64/QĐ-PLC-HĐQT	17-07-2024	Cử cán bộ đi công tác tại Trung Quốc	100%
65/QĐ-PLC-HĐQT	26-07-2024	Kiện toàn Hội đồng thi đua - khen thưởng Tổng công ty Hoá dầu Petrolimex	100%
66/QĐ-PLC-HĐQT	01-08-2024	Cử cán bộ đi công tác tại Lào	100%
67/QĐ-PLC-HĐQT	01-08-2024	Cử cán bộ đi công tác tại Campuchia	100%
68/QĐ-PLC-HĐQT	06-08-2024	Kiện toàn Ban Chỉ đạo Tái cấu trúc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
69/QĐ-PLC-HĐQT	12-08-2024	Cử cán bộ đi công tác tại Trung Quốc	100%
70/QĐ-PLC-HĐQT	22-08-2024	Chi thưởng đối với các tập thể đã hỗ trợ Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
71/QĐ-PLC-HĐQT	23-08-2024	Cử các bộ đi công tác tại Brazil-Aghentina-Chile	100%
72/QĐ-PLC-HĐQT	30/8/2024	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Công trình Kho Nhựa đường Cam Ranh - giai đoạn 1	100%
73/QĐ-PLC-HĐQT	30/8/2024	Cử các bộ đi công tác tại Trung Quốc	100%
74/QĐ-PLC-HĐQT	16-09-2024	Giao kế hoạch lao động tiền lương năm 2024 của Công ty mẹ - Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
75/QĐ-PLC-HĐQT	16-09-2024	Giao kế hoạch lao động tiền lương năm 2024 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
76/QĐ-PLC-HĐQT	16-09-2024	Giao kế hoạch lao động tiền lương năm 2024 của Công ty TNHH Hoá chất Petrolimex	100%
77A/QĐ-PLC-HĐQT	16-09-2024	Ban hành quy trình tiếp nhận, bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex nguồn nhân sự từ nơi khác	100%
77/QĐ-PLC-HĐQT	20-09-2024	Phê duyệt chỉ định đơn vị tư vấn xây dựng phương án giảm tỷ lệ sở hữu của PLX tại Công ty mẹ - Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
78/QĐ-PLC-HĐQT	03-10-2024	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật 2024 của Công ty mẹ	100%
79/QĐ-PLC-HĐQT	08-11-2024	Tiếp nhận và bổ nhiệm Ông Chu Thanh Tùng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
80/QĐ-PLC-HĐQT	28-10-2024	Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
81/QĐ-PLC-HĐQT	31-10-2024	Phê duyệt Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật 2025 của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
82/QĐ-PLC-HĐQT	31-10-2024	Phê duyệt Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật 2025 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
83/QĐ-PLC-HĐQT	31-10-2024	Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật 2025 của Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	100%
84/QĐ-PLC-HĐQT	07-11-2024	Thành lập Ban tổ chức triển khai các hoạt động hướng tới kỷ niệm 70 năm thành lập Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
87/QĐ-PLC-HĐQT	12-12-2024	Thành lập Ban tổ chức Hội nghị Tổng kết năm 2024 Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
88/QĐ-PLC-HĐQT	16-12-2024	Kiện toàn Tiểu ban lao động Tiền lương Ban Kế hoạch hóa Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
89/QĐ-PLC-HĐQT	16-12-2024	Kiện toàn Hội đồng thi đua - Khen thưởng Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex	100%
90/QĐ-PLC-HĐQT	2612-2024	Điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2024 của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
91/QĐ-PLC-HĐQT	26-12-2024	Giao Kế hoạch lao động tiền lương năm 2024 điều chỉnh của Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	100%
92/QĐ-PLC-HĐQT	31-12-2024	Khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2024	

2. CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hiện nay, Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, cơ cấu như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức danh	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với PLC	Lợi ích liên quan đối với PLC
1	Ông **Đoàn Hồng Sáng**	Trưởng Ban	**0**	**0%**	0	Không	Không	Không
2	Ông **Phạm Tuấn Phương**	Kiểm soát viên	**353**	**0,0004%**	114	Không	Không	Không
3	Bà **Đinh Thị Kiều Trang**	Kiểm soát viên	**0**	**0**	0	Không	Không	Không

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Cuộc họp	Thời gian	Nội dung chính	Tham dự
1	Lần 1	Tháng 6/2024	Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2024, triển khai kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2024	100%
2	Lần 2	Tháng 12/2024	Tổng kết hoạt động năm 2024, Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2025 của BKS Tổng công ty PLC	100%

3. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty PLC và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tích cực, chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty PLC; Chủ tịch, Giám đốc và Kiểm soát viên các Công ty con để triển khai công việc theo quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát với một số hoạt động cụ thể:

- ▶ Xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác giám sát năm 2024 tại văn bản số 01-24/PLC-KH-BKS ngày 10/01/2024.
- ▶ Xây dựng Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và Tờ trình chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng công ty PLC.
- ▶ Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Giám sát quá trình, kết quả HĐQT tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong tháng 12/2024 để ĐHĐCĐ ban hành Nghị quyết về việc Điều chỉnh kế hoạch SXKD 2024 của Tổng công ty PLC; Tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Tổng công ty PLC; công tác điều hành tổ chức hoạt động SXKD của Tổng Giám đốc Tổng công ty PLC.
- ▶ Thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ.
- ▶ Tham gia các cuộc họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến độc lập, khách quan trong phạm vi quyền hạn của Ban kiểm soát.
- ▶ Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát chuyên đề hoạt động SXKD, quản lý vận hành HĐSX tại các Chi nhánh, Văn phòng của Tổng công ty PLC và 2 Công ty con.
- ▶ Lập Báo cáo kiểm soát hoạt động Tổng công ty PLC định kỳ đúng quy định, gửi Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
- ▶ Thực hiện các công việc khác có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty PLC...

Năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ theo quy định, đảm bảo dân chủ, minh bạch.

Năm 2024, từng thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đảm bảo khách quan, trung thực trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty PLC, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	
			Công ty mẹ	Hợp nhất
I	**Tổng tài sản**	**Tr. đồng**	**1.782.897**	**4.079.955**
1	Tài sản ngắn hạn	Tr. đồng	924.920	3.238.681
2	Tài sản dài hạn	Tr. đồng	857.977	841.274
3	Lợi thế thương mại	Tr. đồng		
II	**Tổng nguồn vốn**	**Tr. đồng**	**1.782.897**	**4.079.955**
1	Nợ phải trả	Tr. đồng	527.333	2.830.304
2	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	1.255.564	1.249.651
3	Lợi ích cổ đông thiểu số	Tr. đồng	-	
III	**Khả năng thanh toán**			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,75	1,14
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,78	0,78
IV	**Cơ cấu nguồn vốn**			
1	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	29,58%	69,37%
2	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	70,42%	30,63%
V	**Khả năng sinh lời**			
	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tr. đồng	106.735	70.395
1	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu bq)	%	8,37%	5,49%
2	ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản bq)	%	6,06%	1,69%
VI	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	Đ/CP		535

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ VÀ HĐQT NĂM 2024:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh (%)
1. Sản lượng tiêu thụ (m3/tấn)			
a. Toàn Tổng công ty PLC	366.211	373.222	101,91%
b. Công ty mẹ	28.485	29.111	102,20%
2. Tổng doanh thu thuần (tỷ đồng)			**0,00%**
a. Hợp nhất	7.021	6.932	98,73%
b. Công ty mẹ	1.759	1.843	104,74%
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)			**0,00%**
a. Hợp nhất	65,0	70,4	108,30%
b. Công ty mẹ	46,0	106,7	232,03%
4. Tổng giá trị đầu tư (tỷ đồng)			**0,00%**
a. Toàn Tổng công ty PLC	78,4	52,8	67,29%
b. Công ty mẹ	51,8	41,0	79,16%
5. Chia cổ tức	**Tối thiểu 5%**	**5%**	

Kinh tế thế giới năm 2024 tiếp tục gặp nhiều rủi ro, bất ổn tác động tiêu cực đến tăng trưởng bền vững. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, gia tăng căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia làm suy yếu hệ thống thương mại đa phương, cản trở đầu tư, gây bất định cho cả sản xuất và tiêu dùng, đồng thời làm tăng biến động tài chính. Bên cạnh đó, tần xuất và mức độ nghiêm trọng của thiên tai do biến đổi khí hậu đã đe dọa an ninh lương thực an ninh năng lượng, bất ổn xã hội... Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng tích cực nhờ nhu cầu hàng hóa tăng trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, giá trung bình của hàng hóa giảm nhờ nguồn được cải thiện. Các tổ chức quốc tế đưa ra những dự báo lạc quan hơn về kinh tế thế giới năm 2024, điều chỉnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu với mức tăng từ 0,1 đến 0,3 điểm phần trăm so với các dự báo đưa ra trước đó.

Trong nước, với quyết tâm tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu đề ra, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện giải pháp đặt ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng. Kết quả đạt được của các ngành, lĩnh vực trong năm 2024 như sau:

- GDP năm 2024 ước đạt 476,3 tỷ USD tăng 7,09% so với cùng kỳ, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018,2019 và năm 2022 trong giai đoạn 2011-2024; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ đạt 405,53 tỷ usd tăng 14,3 % so với cùng kỳ; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đạt 380,76 tỷ usd tăng 16,7 % so với cùng kỳ; thăng dư thương mại 24,77 tỷ USD.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm tăng 3,63 % so với cùng kỳ năm trước đạt mục tiêu quốc hội đề ra. Mặt bằng lãi suất huy động và lãi suất cho vay duy trì xu hướng giảm, tỷ giá được điều hành chủ động, linh hoạt, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô (Tỷ giá VND/USD tính bình quân năm 2024 tăng 4,91%).

Tổng công ty PLC đã nỗ lực vượt qua khó khăn trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 đã thông qua, cụ thể:

- Tổng doanh thu thuần hợp nhất: 6.932 tỷ đồng, đạt 98,73% kế hoạch năm, bằng 87,08% so với thực hiện năm 2023.

- Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 70,4 tỷ đồng, đạt 108,30% kế hoạch năm, bằng 49,88% so với thực hiện năm 2023.

- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế hợp nhất/ Vốn điều lệ bq đạt 5,35%.

- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế hợp nhất/ Vốn CSH bq đạt 3,37%.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HĐQT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT đã triển khai thực hiện tích cực, kịp thời các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
HĐQT đã tổ chức 10 phiên họp trực tiếp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản 50 lần để ban hành Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp của HĐQT Tổng công ty PLC diễn ra nghiêm túc, thuận lợi cho các thành viên HĐQT tham gia. Các thành viên HĐQT tham gia đã thảo luận thẳng thắn, có trách nhiệm đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
HĐQT đã ban hành 19 Nghị quyết, 93 Quyết định và một số văn bản theo thẩm quyền để quản lý và định hướng các hoạt động của Tổng công ty PLC, đồng thời tổ chức công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty PLC và 2 Công ty con nhằm đảm bảo theo đúng các kế hoạch, mục tiêu và chiến lược phát triển của Tổng công ty PLC.

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD của Tổng công ty PLC.
Ban kiểm soát nhận thấy nhìn chung Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trên cơ sở tuân thủ các quy định của Tổng công ty PLC và của Pháp luật.

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Sự phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, thư điện tử (E-mail) và Văn bản. Sự phối hợp này luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Tổng Công ty PLC.
Các văn bản tài liệu của BKS như: kế hoạch hoạt động, chương trình giám sát, biên bản họp BKS, biên bản kiểm tra giám sát, các báo cáo định kỳ của BKS đều được gửi tới HĐQT theo quy định.
Các văn bản tài liệu Ban Tổng giám đốc gửi HĐQT đều được gửi tới BKS, đồng thời các văn bản tài liệu HĐQT định hướng chỉ đạo cũng được gửi cho BKS theo quy địnhHĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã tích cực phối hợp và tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm quy định.

NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để hoạt động SXKD của Tổng công ty PLC tiếp tục phát triển an toàn, hiệu quả, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT, Tổng giám đốc một số nội dung sau:

Tiếp tục rà soát đánh giá để tái cấu trúc mô hình cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty PLC.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ; Rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn tại các công ty con và công ty liên kết.

Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD, không ngừng tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường,

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong tất cả lĩnh vực hoạt động nhằm phát hiện ngăn ngừa và hạn chế thấp nhất rủi ro có thể xảy ra.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

Năm 2025, Ban kiểm soát tập trung thực hiện Kế hoạch công tác giám sát đã xây dựng tại văn bản số 01-25/PLC-KH-KS ngày 10/01/2025 với các nội dung trọng tâm sau đây:

4. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH:

Việc trả tiền lương, tiền thưởng và các thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng Tổng công ty và Chủ tịch HĐTV, Giám đốc Công ty con được trả theo quy chế tiền lương, tiền thưởng và các quy định hiện hành của Tổng công ty gắn với năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Mức lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua. Theo đó, Tổng QTL và thù lao HĐQT năm 2024 là: 1,71 tỷ đồng.

Lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2024 thực hiện theo phương án được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua. Theo đó, Tổng lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2024 là 0,985 tỷ đồng.

Các thu nhập khác thực hiện theo quy định về chính sách đối với người lao động của Nhà nước và của Tổng công ty.

5. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

Giao dịch cổ phiếu của người có liên quan: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

HĐQT Tổng công ty PLC luôn nghiêm túc thực hiện các quy định về quản trị Công ty, thực hiện công bố thông tin đúng quy định.

CHƯƠNG V

Báo Cáo Phát Triển Bền Vững

78 Mục Tiêu Và Định Hướng Chiến Lược Phát Triển Bền Vững

79 Mối Quan Hệ Bền Vững Với Các Bên Liên Quan

81 Tiêu Chuẩn Môi Trường

83 Hiệu Quả Kinh Tế

84 Tiêu Chuẩn Xã Hội

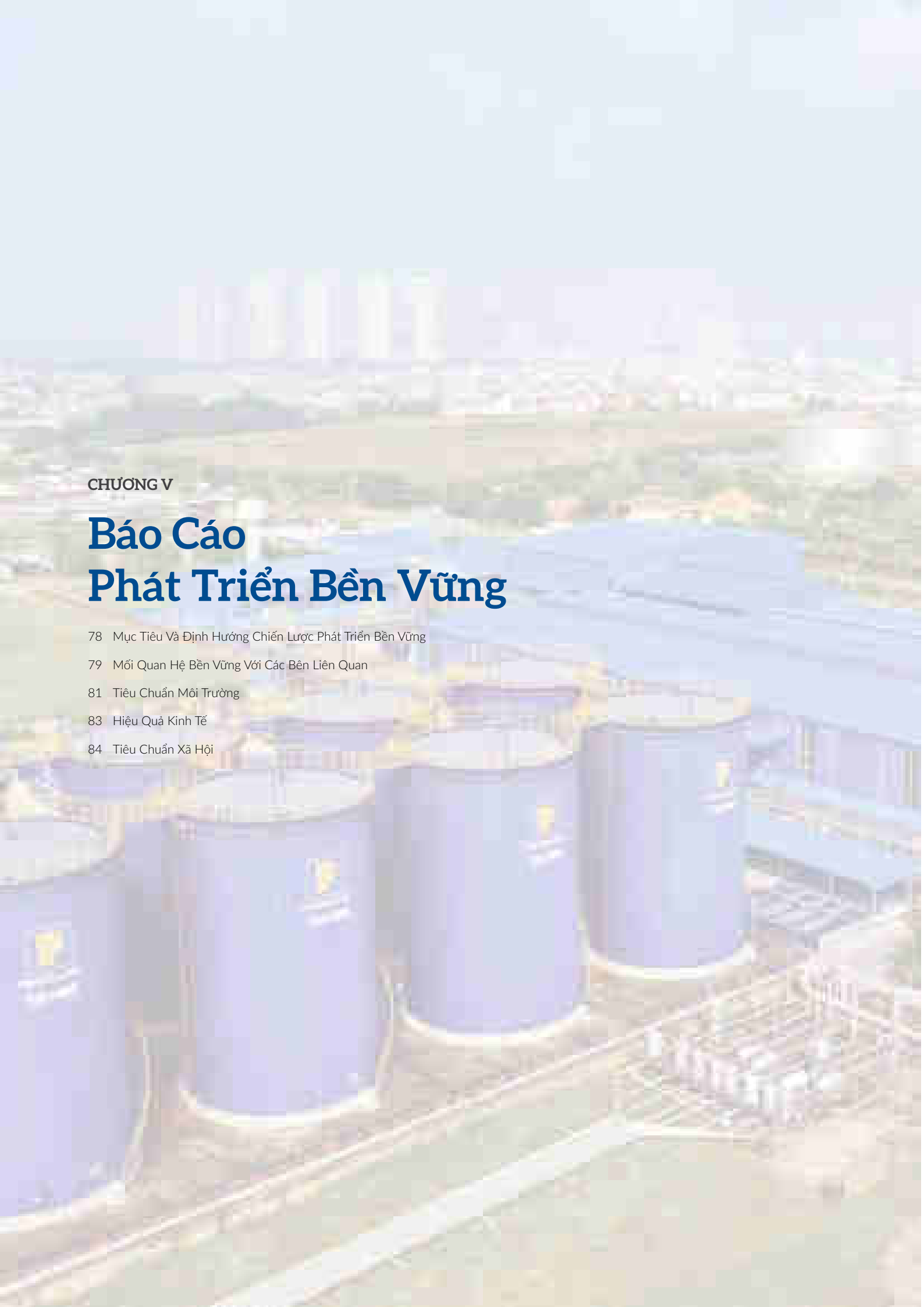

1. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2025:

Trước tình hình diễn biến phức tạp của thị trường, lạm phát gia tăng, tình hình giá xăng dầu biến động do ảnh hưởng cuộc chiến Nga - Ucraina, Palestine - Israel, căng thẳng Biển đỏ ... Trên cơ sở đánh giá, dự báo tình hình năm 2024, Tổng công ty PLC đặt ra 3 nhiệm vụ trọng tâm cho mục tiêu phát triển bền vững như sau:

- Thực hiện mục tiêu kép vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả theo các chỉ tiêu kế hoạch Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giao vừa phải nâng cao đời sống, thu nhập CB-NLĐ trong toàn hệ thống Tổng công ty PLC.

- Tiếp tục chú trọng công tác chuyển đổi số, đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường.

- Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của CB-NLĐ; có các giải pháp, chương trình hành động nhằm động viên, khuyến khích CB-NLĐ gắn bó lâu dài với Tổng công ty PLC.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRUNG VÀ DÀI HẠN CỦA TỔNG CÔNG TY PLC:

Về kinh tế

Tiếp tục duy trì và phát triển cao hơn nữa các thành quả đạt được trong năm 2024 trên cơ sở ưu tiên đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi hoạt động SXKD trên cơ sở nền tảng quản trị vững chắc, định hướng, chỉ đạo sát sao của HĐQT Tổng công ty PLC và của Tập đoàn XDVN.

Về môi trường

(i) Tiếp tục đầu tư và nâng cao trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường, đảm bảo sức khỏe cho CB-NLĐ, khác hàng; (ii) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường, mang lại giá trị thương hiệu cho Tổng công ty PLC, đồng thời không ngừng đổi mới, sáng tạo để có thể hội nhập sâu rộng hơn trong khu vực.

Về xã hội

Giữ vững mục tiêu là doanh nghiệp phát triển kinh tế hiệu quả gắn liền với phát triển bền vững, thực hiện đầy đủ trách nhiệm với xã hội và cộng đồng thông qua việc tạo việc làm ổn định, bền vững cho CB-NLĐ; góp phần phát triển kinh tế địa phương; hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước cũng như tích vực trong công tác an sinh xã hội.

2. MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tổng công ty PLC đã xác định rõ sự thương hiệu và thành công của Tổng công ty PLC phải gắn liền thương hiệu Petrolimex cùng với việc xây dựng mối quan hệ bền vững với các bên liên quan. Các giá trị văn hóa cốt lõi của Tổng công ty PLC nằm trong giá trị cốt lõi của Petrolimex, về Giá trị thương hiệu (Di sản, Đa dạng, Phát triển, Nhân bản) và Tính cách thương hiệu (Lạc quan, Nhiệt huyết, Trách nhiệm, Tin cậy) là nguyên tắc trong việc xây dựng mối quan hệ bền vững của Tổng công ty PLC nhằm mang lại giá trị, lợi ích không ngừng gia tăng lâu dài cho các bên liên quan.

Các bên liên quan là những đối tượng có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của Tổng công ty PLC, hoặc chịu ảnh hưởng từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Petrolimex. Theo đó, các bên liên quan đến Tổng công ty PLC: Tập đoàn XDVN và Các cơ quan quản lý Nhà nước; Khách hàng; Đối tác; Cổ đông, Nhà đầu tư; Cộng đồng và CB-NLĐ Tổng công ty PLC.

* NGUYÊN TẮC TIẾP CẬN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

TRONG NỘI BỘ PLC:

Sự tin cậy, lòng nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm và sự lạc quan là sợi dây kết nối giữa mỗi con người trong hệ thống Tổng công ty PLC và Petrolimex;

Nhân lực là nguồn tài nguyên quý giá của doanh nghiệp, mỗi cá nhân đều nhận được sự hỗ trợ cần thiết nhằm phát huy tinh thần sáng tạo, nâng cao năng lực bản thân vì mục tiêu chung tạo động lực thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Mỗi cá nhân cần tuân thủ theo chính sách của Tổng công ty PLC trong khi nỗ lực để nâng cao hiệu quả kinh doanh và quảng bá cho hình ảnh của doanh nghiệp.

VỚI ĐỐI TÁC:

Luôn nỗ lực, phấn đấu để duy trì và phát triển hình ảnh, thương hiệu một Tổng công ty PLC đáng tin cậy, đầy nhiệt huyết trong tâm trí đối tác.

Tuân thủ quy trình đàm phán, quy trình giao dịch trên tinh thần đối xử công bằng và trách nhiệm theo đúng quy tắc đạo đức với nhà cung cấp và bạn hàng để xây dựng mối quan hệ lâu dài và bền vững.

VỚI PHÁP LUẬT, TẬP ĐOÀN VÀ CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Tuân thủ mọi quy định của Tập đoàn XDVN và Pháp luật của nhà nước.

Chủ động rà soát việc áp dụng, thi hành các văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý doanh nghiệp, từ đó liên tục cập nhật, rà soát, bổ sung, sửa đổi hệ thống văn bản quy phạm nội bộ.

VỚI CỘNG ĐỒNG

Cam kết đóng góp cho sự phát triển của đất nước thông qua các giá trị kinh tế.

Cam kết đóng góp cho cộng đồng thông qua các chương trình thúc đẩy sự phát triển, phúc lợi và bảo vệ sức khỏe cho cho cộng đồng các địa phương, các chương trình giáo dục thế hệ trẻ...

VỚI KHÁCH HÀNG

Chủ động đặt ra những tiêu chuẩn cao nhất cho chất lượng sản phẩm, dịch vụ đưa ra thị trường, từ đó sẵn sàng cam kết rằng khách hàng có thể tin tưởng vào sản phẩm và dịch vụ của Tổng công ty PLC.

Luôn quan tâm và lắng nghe nhu cầu khách hàng. Chủ động tìm giải pháp để xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình khách hàng sử dụng dịch vụ, sản phẩm của Tổng công ty PLC một cách lịch sự, công bằng để duy trì và củng cố sự tín nhiệm của khách hàng với Tổng công ty PLC.

VỚI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

Cam kết phục vụ vì lợi ích cao nhất của cổ đông, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển phần vốn góp của cổ đông cũng như tối đa giá trị cổ phiếu của doanh nghiệp.

Cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch về hoạt động của doanh nghiệp. Duy trì các chương trình kiểm toán chuyên nghiệp và cam kết đưa ra các báo cáo chất lượng, chính trực và minh bạch.

* PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN CÁC BÊN LIÊN QUAN

VỚI CHÍNH PHỦ, CƠ QUAN QLNN:

Với chính phủ, cơ quan QLNN: Tiếp tục tích cực áp dụng triển khai các chủ trương, chính sách, quy định mới của nhà nước; Tích cực tham gia và đóng góp ý kiến tại các hội nghị, hội thảo và chương trình làm việc chuyên ngành; Tích cực tương tác, chủ động đề xuất và đóng góp ý kiến điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật; Tham gia các hội nghị, các tổ chức, hiệp hội.

VỚI CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

Gặp gỡ, tham vấn tại ĐHĐCĐ trực tiếp/trực tuyến; Trao đổi với các cổ đông lớn liên quan đến các dự án đầu tư, kinh doanh; Tổ chức các chương trình gặp gỡ, giao lưu với nhà đầu tư; Tham vấn, lấy ý kiến bằng văn bản, email, mạng xã hội ...; Phát hành báo cáo thường niên ...

VỚI KHÁCH HÀNG

Cung cấp các sản phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng; Tham vấn lấy ý kiến, lắng nghe khách hàng trực tiếp/trực tuyến, qua email, mạng xã hội ...; Cập nhật thông tin qua các phương tiện truyền thông đại chúng.

VỚI ĐỐI TÁC

Đàm phán trong các chương trình làm việc, hội nghị trực tiếp/trực tuyến; Tiếp nhận thông tin phản hồi qua các kênh email, điện thoại, văn bản.

VỚI CỘNG ĐỒNG

Phối hợp với chính quyền địa phương; Phổ biến và nâng cao nhận thức về an toàn môi trường.

Với CB-NLĐ: Phản hồi và trao đổi qua email hoặc điện thoại; Tổ chức các buổi làm việc trực tuyến; Làm việc qua tổ chức công đoàn; Khảo sát ý kiến CB-NLĐ.

3. TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG

NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

Khối lượng nước thải trung bình của các Nhà máy/Kho của Tổng công ty PLC: 18,8 m3/ngày đêm. Quá trình sản xuất, bảo quản hàng hóa tại các Nhà máy/Kho của Tổng công ty PLC không sử dụng nước và không phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất. Lượng nước phát sinh từ các Nhà máy/Kho chủ yếu là nước mưa chảy tràn bề mặt và nước sinh hoạt của khu nhà văn phòng.

Nước thải được thu gom vào rãnh thoát nước của Nhà máy, được xử lý qua các bể lắng gạn, sau đó đi vào hệ thống thoát nước của các Tổng kho xăng dầu trực thuộc Petrolimex trước khi chảy ra môi trường.

CHẤT THẢI RẮN (CTR):

Khối lượng chất thải sinh hoạt trung bình tại các Nhà máy/Kho của Tổng công ty PLC là 305 kg/tháng; các nhà máy Nhựa đường là 4.310 kg/tháng.

Chất thải sinh hoạt sau khi thu gom tại các Nhà máy/Kho sẽ chuyển giao cho các công ty môi trường thu gom, xử lý như Công ty TNHH môi trường Đô thị Hải Phòng; Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ Công ích Huyện Nhà Bè và Xí nghiệp Môi trường đô thị Gia Lâm. Tại 7 nhà máy Nhựa đường chất thải sinh hoạt sau khi thu gom tại các Nhà máy sẽ chuyển giao cho các công ty môi trường thu gom, xử lý như Công ty TNHH môi trường Đô thị Hải Phòng; Công ty Cổ phần xư lý môi trường Nghệ An; Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng; Công ty CP Môi trường Bình Định; Công ty CP Đô Thị Cam Ranh; Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ Công ích Huyện Nhà Bè và Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Cần Thơ.

Tổng công ty PLC đã thực hiện khai báo hàng năm cơ sở dữ liệu môi trường định kỳ của Tổng công ty PLC ngành Công thương; Cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định, thông tư hướng dẫn mới về công tác bảo vệ môi trường của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tập đoàn XDVN.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU:

Nguyên vật liệu chính để sản xuất và pha chế dầu mỡ nhờn của Tổng công ty PLC là dầu gốc và phụ gia, đều phải nhập khẩu từ nước ngoài đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế và theo tiêu chuẩn chất lượng do Tổng công ty PLC công bố. PLC không sử dụng nguyên liệu tái chế để sản xuất sản phẩm.

Các sản phẩm bao bì, đóng gói thành phẩm dầu mỡ nhờn của Tổng công ty PLC được sản xuất trong nước và là bao bì mới, không sử dụng bao bì tái chế. Các nhà cung cấp bao bì cho Tổng công ty PLC đều đáp ứng các yêu cầu về quản lý môi trường.

Tổng công ty PLC có quy trình xử lý sản phẩm mất phẩm chất. Các sản phẩm này được Tổng công ty PLC ký hợp đồng với các nhà cung cấp dịch vụ xử lý chất thải nguy hại được Nhà nước cấp phép thực hiện.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Là đơn vị kinh doanh các sản phẩm có nguồn gốc dầu mỏ, là các sản phẩm năng lượng không tái tạo, Tổng công ty PLC luôn ý thức sử dụng tiết kiệm nhất nguyên liệu cũng như năng lượng điện và nhiên liệu hóa thạch.

GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất, kinh doanh vừa nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời thể hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội. Việc cải tạo và nâng cấp hệ thống sản xuất hiện nay tại các nhà máy, đưa công nghệ mới vào sản xuất và bảo quản hàng hóa, chính là phương pháp mà Tổng công ty PLC áp dụng để tiết kiệm nguồn năng lượng hiện đang sử dụng.

Tổng công ty PLC thực hiện giải pháp chiếu sáng tiết kiệm theo quy định về chiếu sáng tại Văn phòng và các khu vực sản xuất tại các Nhà máy/Kho: Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường, Hóa chất. Thống nhất sử dụng đèn Led thay thế cho đèn huỳnh quang để tiết kiệm năng lượng, đảm bảo các điều kiện an toàn vệ sinh lao động, an toàn phòng cháy và chữa cháy và tính thẩm mỹ. Bổ sung các tấm lấy sáng trên mái và trên vách nhà để lấy sáng tự nhiên tiết kiệm điện chiếu sáng tại các Kho/Nhà máy.

Tổng công ty PLC thực hiện việc bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các thiết bị, dây chuyền sản xuất theo đúng kế hoạch để nâng cao hiệu suất vận hành, giảm tiêu tốn điện năng. Tại Công ty Nhựa đường thực hiện triển khai chuyển đổi nhiên liệu sử dụng cho chạy lò gia nhiệt từ FO sang LPG)

NƯỚC

Quá trình sản xuất, bảo quản hàng hóa tại các Nhà máy/ Kho của Tổng công ty PLC không sử dụng nước và không phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất.

Khối lượng nước tiêu thụ chủ yếu là để phục vụ cho sinh hoạt của khu nhà văn phòng.

Một lượng nước nhỏ chủ yếu được sử dụng làm nước dự trữ cứu hỏa, nước vệ sinh công nghiệp, lượng nước này không thuộc đối tương phải theo dõi theo quy định của Luật Tài nguyên nước. Lượng nước này tùy theo chất lượng và mục đích sử dụng sẽ được kiểm soát trước khi thải ra môi trường. Đối với nước vệ sinh công nghiệp có lẫn dầu mỡ sẽ được đưa vào hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tổng công ty PLC nhận thức được trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ môi trường. Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty PLC đã phân công và bố trí cán bộ cập nhật và tuân thủ các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

Thực hiện các quy định của pháp luật về đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện dự án xây dựng và trong quá trình vận hành các Nhà máy dầu nhờn, Tổng công ty PLC đều lập báo cáo và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và lập kế hoạch bảo vệ môi trường.

Thông qua việc giám sát môi trường, Tổng công ty PLC có thể nhận định: chất lượng môi trường không khí, các thông số vi khí hậu và nước thải tại các khu vực Thượng Lý, Nhà Bè, Đức Giang và các khu vực khác có Nhà máy/Kho của Tổng công ty PLC đều đạt tiêu chuẩn cho phép. Sự quan tâm và ý thức bảo vệ môi trường đã được phổ biến, quán triệt tới toàn thể cán bộ, người lao động của Tổng công ty PLC để thực hiện nghiêm các qui định của pháp luật.

Bên cạnh việc đầu tư, phát triển hệ thống và công nghệ xử lý, Tổng công ty PLC tiếp tục tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, xem công tác bảo vệ môi trường là mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Thông qua các chương trình làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường, Tổng công ty PLC đã có cơ hội được cập nhật, bổ sung các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường để trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu, thực hiện nghiêm các quy trình trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

4. HIỆU QUẢ KINH TẾ

BẢNG SỐ LIỆU TÌNH HÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2020 – 2024

ĐVT: Triệu đồng

Năm	2020	2021	2023	2023	2024
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	5.608.435	6.868.374	8.600.983	7.960.654	6.931.744
Lợi nhuận trước thuế	189.948	220.718	184.289	141.122	70.395
Lợi nhuận sau thuế	147.842	174.474	116.957	101.918	43.221
Nộp ngân sách nhà nước	616.424	694.442	803.502	717.997	619.796
Tổng tài sản	4.702.059	4.827.917	4.621.257	4.239.387	4.079.955
Nợ phải trả	3.445.571	3.454.420	3.392.612	2.925.911	2.830.304
Vốn chủ sở hữu	1.256.488	1.373.497	1.228.645	1.313.476	1.249.651
Vồn cổ phần của chủ sở hữu	807.988	807.988	807.988	807.988	807.988

BẢNG DOANH THU THEO VÙNG ĐỊA LÝ GIAI ĐOẠN 2020 – 2024

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Doanh thu theo vùng địa lý		Tổng doanh thu
	Trong lãnh thổ Việt Nam	Ngoài lãnh thổ Việt Nam	
2020	5.394.040	214.394	5.608.435
2021	6.663.026	205.348	6.868.374
2023	8.343.884	257.099	8.600.983
2023	7.713.017	247.637	7.960.654
2024	6.694.703	237.041	6.931.744

KHOẢN ĐÓNG GÓP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng tiền thuế Tổng công ty PLC nộp Ngân sách nhà nước trong năm 2024 là 619.796 triệu đồng, trong đó nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là 27.174 triệu đồng.

5. TIÊU CHUẨN XÃ HỘI

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

TỔNG QUAN VỀ LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

Trải qua hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành, các thế hệ lãnh đạo tại Tổng công ty PLC luôn trân trọng những giá trị do người lao động tạo ra và đóng góp vào thành công chung của Tổng công ty PLC. Có thể nói, Tổng công ty PLC đã xây dựng được nguồn nhân lực vững mạnh, giàu nhiệt huyết, giỏi chuyên môn và gắn bó lâu dài với Tổng công ty PLC. Do đó, Tổng công ty PLC không ngừng nâng cao các chính sách đãi ngộ, phúc lợi cho nhân viên nhằm tạo niềm tin và sự gắn kết lâu dài với Tổng công ty PLC

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Toàn Tổng công ty PLC tính đến 31/12/2024 gồm có 760 người, giảm tuyệt đối 04 lao động so với năm 2023.

CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Về tiền lương, thu nhập :

Tổng công ty PLC thực hiện giao và quyết toán tiền lương cho các đơn vị theo lao động định biên, ngày càng gắn tiền lương với năng suất lao động và hiệu quả công việc, hướng dẫn các đơn vị cơ sở thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động theo Quy chế.

Tiền lương bình quân của người lao động năm 2024 Dự kiến là 17,8 triệu đồng/người/tháng.

Về các chế độ, chính sách đối với người lao động:

100% NLĐ đều được lập sổ và đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo quy định của pháp luật, mua bảo hiểm tai nạn 24/24 giờ cho toàn thể NLĐ. Áp dụng các biện pháp chống nóng, cải thiện điều kiện làm việc và sản xuất; Toàn Tổng công ty PLC đã tổ chức tốt việc khám sức khỏe định kỳ, khám điều trị bệnh nghề nghiệp cho NLĐ, tổ chức khám bệnh chuyên khoa cho NLĐ nữ: 1 lần /năm theo đúng cam kết tại Thỏa ước LĐTT.

Kế hoạch BHLĐ của Tổng công ty PLC, Công ty Nhựa đường, Công ty Hóa chất được xây dựng và triển khai thực hiện tốt, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ bồi dưỡng hiện vật, độc hại, trang cấp và sử dụng các phương tiện cá nhân theo tiêu chuẩn quy định có lợi nhất cho người lao động, bổ sung thêm một số trang thiết bị bảo hộ chuyên ngành, đặc chủng cho NLĐ. Ngoài quần áo BHLĐ, Tổng công ty PLC còn trang cấp đồng phục Tổng công ty PLC cho CB-NLĐ.

Về chế độ ăn ca, bồi dưỡng hiện vật, trang bị bảo hộ lao động... đã thực hiện đầy đủ, đúng chế độ theo quy định.

Về các chế độ khác: Ngoài thực hiện chi trả các khoản theo quy định của Nhà nước và Tập đoàn, Tổng công ty PLC còn áp dụng thêm các chính sách: Tặng quà cho Người lao động nhân ngày lễ tết, ngày thành lập Tổng công ty PLC và khi về nghỉ hưu; Hỗ trợ công tác phí cho người lao động làm việc xa nhà; Tổ chức thăm hỏi hiếu, hỷ; Trợ cấp đột xuất cho CB-NLĐ khi gặp khó khăn, hoạn nạn ....

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Công tác khuyến học và chăm sóc thiếu niên, nhi đồng:

Tổng công ty PLC tặng quà cho con CB - NLĐ trong độ tuổi thiếu niên, nhi đồng vào các dịp Quốc tế Thiếu nhi - 1/6 và Tết Trung thu; Thưởng cho con CB-NLĐ đạt học sinh giỏi trong học tập và đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi từ cấp huyện trở lên.

Công tác an sinh - xã hội:

Năm 2024, Tổng công ty PLC đã thực hiện tốt nhiều hoạt động xã hội như: ủng hộ hội khuyến học, hội người cao tuổi, nạn nhân chất độc màu da cam, hội bảo trợ người già tàn tật và trẻ mồ côi, quỹ vì người nghèo, nhà tình thương, đồng bào bị thiên tai bão lụt, thảm họa, trường học, thương binh, gia đình liệt sĩ, sinh viên nghèo vượt khó... Đã được Hội chữ thập đỏ Quận Đống Đa tôn vinh danh hiệu ***"Người tốt, việc thiện - chung sức xây dựng công đồng nhân ái"*** năm 2024.

Vận động CB-NLĐ toàn Tổng công ty PLC phát huy truyền thống tương thân tương ái, đóng góp hỗ trợ cho những gia đình ĐV-NLĐ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi siêu bão số 3. Công đoàn Tổng công ty PLC đã đến tận nơi thăm hỏi và trao quà đến ĐV-NLĐ bị ảnh hưởng tại Hải Phòng, Quảng Ninh, Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang... với tổng số tiền là 250 triệu.

CHƯƠNG VI

Báo cáo tài chính hợp nhất

88 Thông tin về doanh nghiệp

90 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

91 Báo cáo kiểm toán độc lập

93 Bảng cân đối kế toán

96 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

97 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

99 Thuyết minh báo cáo tài chính

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Quyết định cổ phần hóa số: 1801/2003/QĐ-BTM ngày 23 tháng 12 năm 2003

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (Tổng công ty PLC), tên cũ là Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex, là đơn vị được cổ phần hóa theo Quyết định số 1801/2003/QĐ-BTM ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương). Thời điểm bàn giao chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần là ngày 1 tháng 3 năm 2004.

Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số: 0101463614 ngày 14 tháng 2 năm 2025

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 2 năm 2004. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng công ty PLC đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là ngày 14 tháng 2 năm 2025.

Hội đồng Quản trị	Ông Đỗ Hữu Tạo	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Hà Trung	Thành viên
	Ông Lê Quang Tuấn	Thành viên
	Ông Trần Tuấn Linh	Thành viên
	Ông Nguyễn Thanh Khương	Thành viên
	Ông Phan Quang Phú	Thành viên
	Ông Nguyễn Văn Khánh	Thành viên (từ ngày 22/4/2024)
	Ông Hà Thanh Tuấn	Thành viên (đến ngày 22/4/2024)
Ban Tổng Giám đốc	Ông Lê Quang Tuấn	Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Thanh Khương	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Đức Long	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Trần Diễm Hồng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Chu Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 15/11/2024)
Ban Kiểm soát	Ông Đoàn Hồng Sáng	Trưởng Ban Kiểm soát
	Ông Phạm Tuấn Phương	Thành viên Ban Kiểm soát
	Bà Đinh Thị Kiều Trang	Thành viên Ban Kiểm soát
Trụ sở đăng ký	Tầng 18&19, Số 229 Phố Tây Sơn Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa Hà Nội, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (Tổng công ty PLC) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng công ty PLC cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty PLC chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty PLC:

(a) Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 49 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty PLC tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng công ty PLC cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty PLC cho rằng Tổng công ty PLC và các công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty PLC đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (Tổng công ty PLC), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty PLC phê duyệt phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 49.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty PLC chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty PLC liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty PLC. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty PLC, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng công ty trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

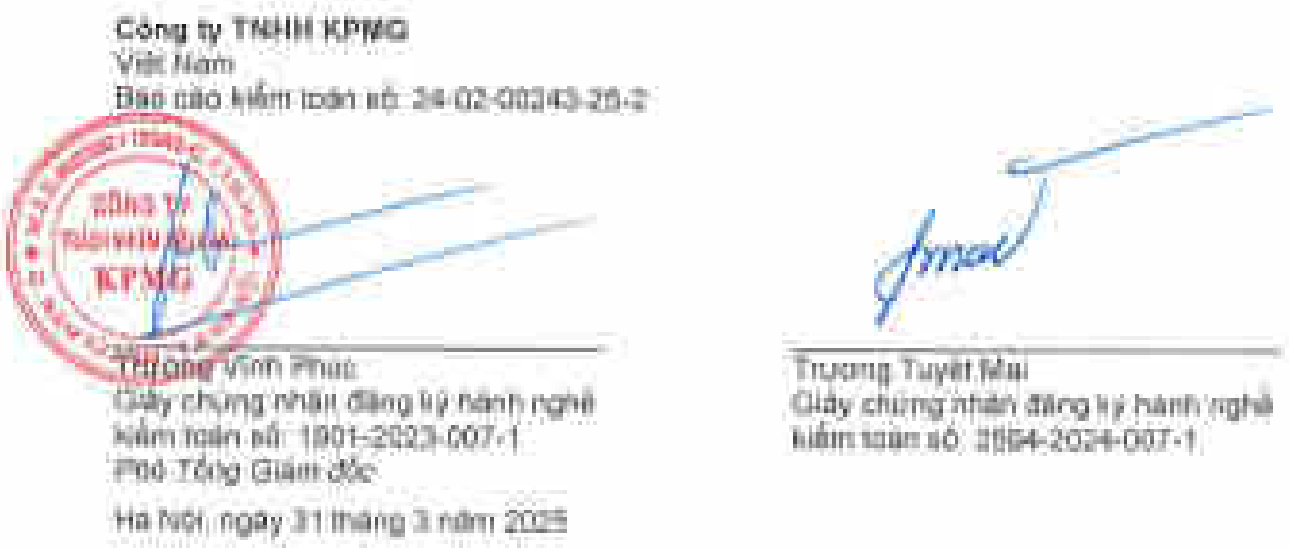

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	**100**		**3.238.681.107.303**	**3.686.295.962.743**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5**	**298.965.403.934**	**287.643.594.652**
Tiền	111		153.008.853.628	224.909.607.838
Các khoản tương đương tiền	112		145.956.550.306	62.733.986.814
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**645.707.573.826**	**407.074.953.209**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	645.707.573.826	407.074.953.209
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**1.205.966.310.749**	**1.231.389.994.196**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.390.452.021.017	1.448.833.853.848
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		40.257.041.062	38.508.621.379
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	26.029.047.581	28.403.891.520
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(250.771.798.911)	(284.356.372.551)
Hàng tồn kho	**140**	**10**	**1.054.340.570.108**	**1.373.320.952.594**
Hàng tồn kho	141		1.055.287.848.581	1.373.320.952.594
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(947.278.473)	-
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**33.701.248.686**	**56.929.381.665**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.235.801.392	2.649.251.951
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		28.249.582.802	48.273.882.738
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		3.215.864.492	6.006.246.976

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 (TIẾP THEO)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN				
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	**200**		**841.273.695.611**	**883.027.681.415**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**6.267.821.574**	**5.169.375.674**
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	6.267.821.574	5.169.375.674
Tài sản cố định	**220**		**641.644.077.421**	**705.948.049.273**
Tài sản cố định hữu hình	221	11	630.171.867.089	701.885.458.221
Nguyên giá	222		1.768.798.419.778	1.750.499.350.902
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.138.626.552.689)	(1.048.613.892.68)
Tài sản cố định vô hình	227	12	11.472.210.332	4.062.591.052
Nguyên giá	228		22.639.693.331	13.890.793.331
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.167.482.999)	(9.828.202.279)
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**10.737.047.324**	**16.160.621.141**
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	10.737.047.324	16.160.621.141
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	252	14	-	-
Tài sản dài hạn khác	**260**		**182.624.749.292**	**155.749.635.327**
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	182.583.030.824	154.689.714.751
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	41.718.468	1.059.920.576
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**4.079.954.802.914**	**4.239.386.557.731**

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 (TIẾP THEO)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	**300**		**2.830.303.546.674**	**2.925.910.876.037**
Nợ ngắn hạn	**310**		**2.812.477.395.506**	**2.918.232.435.028**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	948.228.132.539	1.411.265.727.276
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		47.437.995.192	24.360.993.138
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	28.740.380.571	33.413.416.549
Phải trả người lao động	314		49.560.559.146	53.625.809.529
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	3.600.438.804	7.735.360.647
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	6.638.270.402	6.668.411.090
Vay ngắn hạn	320	21	1.718.987.017.001	1.365.113.844.992
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	22	9.284.601.851	16.048.871.807
Nợ dài hạn	**330**		**17.826.151.168**	**7.678.441.009**
Phải trả dài hạn khác	**337**		**2.000.000.000**	**2.000.000.000**
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	16	15.826.151.168	5.678.441.009
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	**400**		**1.249.651.256.240**	**1.313.475.681.694**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**23**	**1.249.651.256.240**	**1.313.475.681.694**
Vốn cổ phần	411	24	807.988.390.000	807.988.390.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		807.988.390.000	807.988.390.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.561.050.000	3.561.050.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		466.200.000	466.200.000
Cổ phiếu quỹ	415	24	(12.730.000)	(12.730.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(461.527.516)	(133.835.524)
Quỹ đầu tư phát triển	418	26	376.558.072.023	376.558.072.023
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		20.949.385.468	20.951.219.232
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	421		40.602.416.265	104.097.315.963
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		(2.618.615.815)	2.178.973.561
- LNST năm nay	421b		43.221.032.080	101.918.342.402
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**4.079.954.802.914**	**4.239.386.557.731**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Doanh thu bán hàng	**01**	**27**	**6.931.744.246.143**	**7.960.653.697.673**
Giá vốn hàng bán	**11**	**28**	**6.109.063.760.422**	**6.989.854.770.392**
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	**20**		**822.680.485.721**	**970.798.927.281**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	55.480.363.321	76.214.070.279
Chi phí tài chính	22	30	130.384.990.689	155.550.460.316
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		85.578.831.730	117.437.974.578
Phần lỗ trong công ty liên kết	24		-	(1.697.969.964)
Chi phí bán hàng	25	31	571.820.416.809	589.753.276.070
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	110.675.995.771	159.797.049.660
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26)	**30**		**65.279.445.773**	**140.214.241.550**
Thu nhập khác	31	33	8.316.246.966	4.397.817.701
Chi phí khác	32	34	3.200.475.439	3.490.311.210
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	**40**		**5.115.771.527**	**907.506.491**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**70.395.217.300**	**141.121.748.041**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**35**	**16.008.272.953**	**37.804.801.890**
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	**52**	**36**	**11.165.912.267**	**1.398.603.749**
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	**60**		**43.221.032.080**	**101.918.342.402**
Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông của công ty mẹ	61		43.221.032.080	101.918.342.402
			Điều chỉnh lại	
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	37	535	1.182

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Người lập | Người duyệt

Nguyễn Quang Hưng, Kế toán viên | Phương Thảo Hiền, Kế toán trưởng | Lê Quang Tuấn, Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 (PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Mẫu B 03 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	**01**	**70.395.217.300**	**141.121.748.041**
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	98.631.882.901	99.610.408.153
Các khoản dự phòng	03	(32.637.295.167)	17.778.544.032
Lãi/(lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2.822.518.056	28.684.302
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(28.229.250.945)	(34.145.033.502)
Chi phí lãi vay	06	85.578.831.730	117.437.974.578
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**	**196.561.903.875**	**341.832.325.604**
Biến động các khoản phải thu	09	86.574.925.030	186.629.367.827
Biến động hàng tồn kho	10	318.033.104.013	58.449.385.405
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(441.222.408.747)	6.298.349.695
Biến động chi phí trả trước	12	(21.122.343.452)	(1.128.601.880)
		138.825.180.719	**592.080.826.651**
Tiền lãi vay đã trả	14	(85.068.289.721)	(118.003.206.740)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(34.660.677.372)	(40.300.562.870)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(13.204.204.209)	(19.826.710.056)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**5.892.009.417**	**413.950.346.985**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(41.501.935.978)	(58.476.806.189)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	265.545.453	452.000.000
Tiền chi mua công cụ nợ	23	(1.129.224.078.210)	(617.203.964.758)
Tiền bán lại công cụ nợ	24	890.591.457.593	428.578.107.079
Tiền thu lãi tiền gửi	27	28.656.204.717	27.713.582.840
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(251.212.806.425)**	**(218.937.081.028)**

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 (PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Mẫu B 03 – DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33	4.678.813.001.566	4.115.980.664.682
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(4.324.939.829.557)	(4.521.426.261.808)
Tiền trả cổ tức	36	(96.775.568.040)	(56.704.789.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**257.097.603.969**	**(462.150.386.726)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**	**11.776.806.961**	**(267.137.120.769)**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**60**	**287.643.594.652**	**549.952.407.337**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	**61**	**(454.997.679)**	**4.828.308.084**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm **(70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)**	**70**	**298.965.403.934**	**287.643.594.652**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (Tổng công ty PLC), trước đây là Công ty Cổ phần Hóa dầu Petrolimex, là đơn vị được cổ phần hóa theo Quyết định số 1801/2003/QĐ-BTM ngày 23 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương).

Công ty mẹ của Tổng công ty PLC là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ("Petrolimex"), nắm giữ 79,07% vốn cổ phần.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty PLC bao gồm Tổng công ty PLC và các công ty con và các lợi ích của Tổng công ty PLC và các công ty con trong các công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng công ty PLC, các hoạt động được cấp phép của Tổng công ty PLC và các công ty con là:

- Kinh doanh xuất nhập khẩu dầu mỡ nhờn, nhựa đường, hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm) và các mặt hàng khác thuộc lĩnh vực dầu mỏ và khí đốt;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu: vật tư, thiết bị chuyên ngành hóa dầu;
- Kinh doanh dịch vụ: vận tải, cho thuê kho bãi, pha chế, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật hóa dầu;
- Kinh doanh bất động sản; và
- Kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu biển.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng công ty PLC và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tổng công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng công ty PLC có 2 công ty con cấp 1 và 1 công ty con cấp 2 (1/1/2024: 2 công ty con cấp 1 và 1 công ty con cấp 2) như sau:

			31/12/2024 và 1/1/2024
	Hoạt động chính	**Địa chỉ**	**% sở hữu và % quyền biểu quyết**
Công ty con cấp 1			
Công ty Hóa chất	Nhập khẩu và kinh doanh ngành hàng hóa chất	Hà Nội	100%
Công ty Nhựa đường	Nhập khẩu và kinh doanh ngành hàng nhựa đường	Hà Nội	100%
Công ty con cấp 2			
Công ty TNHH MTV Nhựa đường Petrolimex Lào (*)	Nhập khẩu và kinh doanh ngành hàng nhựa đường	Viêng-chăn, Lào	100%

(*) Đây là công ty con của Công ty Nhựa đường. Công ty được thành lập trong năm 2017.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng công ty PLC có 1 công ty liên kết (1/1/2024: 1 công ty liên kết) được liệt kê trong Thuyết minh 14.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng công ty PLC và các công ty con có 760 nhân viên (1/1/2024: 764 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng công ty PLC và các công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng công ty PLC là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3.Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng công ty PLC và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng công ty PLC. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng công ty PLC có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tổng công ty PLC phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tổng công ty PLC trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng công ty PLC có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Tổng công ty PLC và các công ty con và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng công ty PLC tại công ty liên kết.

(b) Ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Số dư cuối năm của các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản/tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng công ty PLC hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm không được dùng để chia cổ tức.

Hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá tại ngày giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty PLC và Ban Giám đốc các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tổng công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
▪ máy móc, thiết bị	3 – 15 năm
▪ phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 – 10 năm
▪ dụng cụ văn phòng	3 – 8 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 - 10 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tổng công ty và các công ty con không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí đầu tư sàn văn phòng

Chi phí đầu tư sàn văn phòng là chi phí trả trước cho việc thuê văn phòng tại Tầng 18 và Tầng 19 Tòa nhà Mipec, Số 229 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian còn lại từ thời điểm thuê đến hết thời hạn trên giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở từ 43 đến 46 năm.

Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tổng công ty và các công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê đất.

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định pháp luật hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác chủ yếu bao gồm chi phí vận tải trả trước và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng trừ những khoản dự phòng được định nghĩa ở các thuyết minh khác được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng công ty và các công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty và Ban Giám đốc các công ty con về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

(o) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(p) Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc của các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

(q) Thuê tài sản

Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(r) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tổng công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng công ty sau khi trừ số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm kết thúc cùng ngày, Tổng công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(t) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tổng công ty và các công ty con là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Tổng công ty không trình bày báo cáo bộ phận chia theo khu vực địa lý do Tổng công ty và các công ty con chủ yếu thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam.

(u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng công ty PLC nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng công ty PLC và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ("Tập đoàn") và các công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn.

(v) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng công ty PLC trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty được cấu trúc theo mô hình công ty mẹ - công ty con và mỗi công ty thực hiện kinh doanh trên từng ngành hàng riêng biệt như sau:

- Tổng công ty PLC: Nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh ngành hàng dầu mỡ nhờn;
- Công ty Nhựa đường và Công ty TNHH MTV Nhựa đường Petrolimex Lào: Nhập khẩu, sản xuất và kinh doanh ngành hàng nhựa đường; và
- Công ty Hóa chất: Nhập khẩu và kinh doanh ngành hàng hóa chất có nguồn gốc từ dầu mỏ.

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Dầu mỡ nhờn VND	Nhựa đường VND	Hóa chất VND	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	1.835.234.690.310	3.112.199.829.822	1.984.309.726.011	-	6.931.744.246.143
Doanh thu giữa các bộ phận	7.407.994.233	568.327.379	-	(7.976.321.612)	-
Tổng doanh thu của bộ phận	1.842.642.684.543	3.112.768.157.201	1.984.309.726.011	(7.976.321.612)	6.931.744.246.143
Giá vốn hàng bán	1.382.691.020.105	2.846.917.926.950	1.887.431.134.979	(7.976.321.612)	6.109.063.760.422
Chi phí bán hàng	257.773.212.912	234.487.654.498	79.559.549.399	-	571.820.416.809
Chi phí quản lý doanh nghiệp	89.405.673.670	6.446.955.959	14.823.366.142	-	110.675.995.771
Kết quả kinh doanh của bộ phận	112.772.777.856	24.915.619.794	2.495.675.491	-	140.184.073.141
Doanh thu hoạt động tài chính	27.346.170.073	34.266.331.025	9.891.125.333	(16.023.263.110)	55.480.363.321
Chi phí tài chính	66.501.000.062	51.287.241.387	59.837.407.897	(47.240.658.657)	130.384.990.689
Thu nhập khác	4.791.123.674	2.659.100.563	866.022.729	-	8.316.246.966
Chi phí khác	2.890.994.027	14.652.719	294.828.693	-	3.200.475.439
Kết quả từ các hoạt động khác	(37.254.700.342)	(14.376.462.518)	(49.375.088.528)	31.217.395.547	(69.788.855.841)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	75.518.077.514	10.539.157.276	(46.879.413.037)	31.217.395.547	70.395.217.300
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12.986.291.257	3.021.981.696	-	-	16.008.272.953
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	1.017.478.026	-	10.148.434.241	11.165.912.267
Lợi nhuận thuần sau thuế	62.531.786.257	6.499.697.554	(46.879.413.037)	21.068.961.306	43.221.032.080

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Dầu mỡ nhờn VND	Nhựa đường VND	Hóa chất VND	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	1.672.520.182.654	3.866.253.633.350	2.421.879.881.669	-	7.960.653.697.673
Doanh thu giữa các bộ phận	7.808.482.391	404.616.626	-	(8.213.099.017)	-
Tổng doanh thu của bộ phận	1.680.328.665.045	3.866.658.249.976	2.421.879.881.669	(8.213.099.017)	7.960.653.697.673
Giá vốn hàng bán	1.318.080.065.561	3.429.963.063.997	2.250.024.739.851	(8.213.099.017)	6.989.854.770.392
Chi phí bán hàng	213.779.846.496	286.591.692.407	89.381.737.167	-	589.753.276.070
Chi phí quản lý doanh nghiệp	77.990.867.004	53.690.522.273	28.115.660.383	-	159.797.049.660
Kết quả kinh doanh của bộ phận	70.477.885.984	96.412.971.299	54.357.744.268	-	221.248.601.551
Doanh thu hoạt động tài chính	86.197.099.437	60.929.814.414	10.691.729.590	(81.604.573.162)	76.214.070.279
Chi phí tài chính	36.287.274.657	61.730.026.562	65.176.583.695	(7.643.424.598)	155.550.460.316
Phần lỗ trong công ty liên kết	-	-	-	(1.697.969.964)	(1.697.969.964)
Thu nhập khác	1.955.706.219	1.797.193.370	644.918.112	-	4.397.817.701
Chi phí khác	2.824.551.923	99.381.183	566.378.104	-	3.490.311.210
Kết quả từ các hoạt động khác	49.040.979.076	897.600.039	(54.406.314.097)	(75.659.118.528)	(80.126.853.510)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	119.518.865.060	97.310.571.338	(48.569.829)	(75.659.118.528)	141.121.748.041
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.371.363.774	23.536.553.313	5.896.884.803	-	37.804.801.890
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	909.815.332	-	488.788.417	1.398.603.749
Lợi nhuận thuần sau thuế	111.147.501.286	72.864.202.693	(5.945.454.632)	(76.147.906.945)	101.918.342.402

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Dầu mỡ nhờn VND	Nhựa đường VND	Hóa chất VND	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Tài sản					
Tiền và các khoản tương đương tiền	64.985.556.982	203.014.034.295	30.965.812.657	-	298.965.403.934
Đầu tư tài chính ngắn hạn	185.000.000.000	458.707.573.826	2.000.000.000	-	645.707.573.826
Các khoản phải thu ngắn hạn	156.289.166.101	423.361.915.480	649.387.626.137	(23.072.396.969)	1.205.966.310.749
Hàng tồn kho	517.055.913.768	292.317.199.938	244.967.456.402	-	1.054.340.570.108
Tài sản ngắn hạn khác	1.589.258.601	16.209.543.748	15.902.446.337	-	33.701.248.686
Các khoản phải thu dài hạn	1.128.000.000	4.290.064.137	849.757.437	-	6.267.821.574
Tài sản cố định	236.499.716.127	269.050.556.710	136.093.804.584	-	641.644.077.421
Tài sản dở dang dài hạn	9.023.751.918	1.078.279.809	635.015.597	-	10.737.047.324
Đầu tư tài chính dài hạn	537.528.324.030	-	-	(537.528.324.030)	-
Tài sản dài hạn khác	73.797.546.004	32.455.962.506	76.371.240.782	-	182.624.749.292
					-
Tổng tài sản	1.782.897.233.531	1.700.485.130.449	1.157.173.159.933	(560.600.720.999)	4.079.954.802.914
Nguồn vốn					
Nợ ngắn hạn	525.332.952.439	1.329.172.004.131	981.044.835.905	(23.072.396.969)	2.812.477.395.506
Nợ dài hạn	2.000.000.000	191.815.975	-	15.634.335.193	17.826.151.168
Vốn chủ sở hữu	1.255.564.281.092	371.121.310.343	176.128.324.028	(553.162.659.223)	1.249.651.256.240
Tổng nguồn vốn	1.782.897.233.531	1.700.485.130.449	1.157.173.159.933	(560.600.720.999)	4.079.954.802.914
Chi tiêu vốn và khấu hao cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023					
Chi tiêu vốn	31.659.641.808	5.074.643.887	4.767.650.283	-	41.501.935.978
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	42.804.152.560	33.789.649.387	15.757.778.526	-	92.351.580.473
Khấu hao tài sản cố định vô hình	824.225.240	382.550.465	132.505.015	-	1.339.280.720

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 01 tháng 01 năm 2024

	Dầu mỡ nhờn VND	Nhựa đường VND	Hóa chất VND	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh hợp nhất VND	Tổng cộng VND
Tài sản					
Tiền và các khoản tương đương tiền	94.581.864.596	131.814.776.067	61.246.953.989	-	287.643.594.652
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	407.074.953.209	-	-	407.074.953.209
Các khoản phải thu ngắn hạn	145.208.680.240	469.250.444.296	638.549.301.294	(21.618.431.634)	1.231.389.994.196
Hàng tồn kho	579.734.803.991	404.404.799.642	389.181.348.961	-	1.373.320.952.594
Tài sản ngắn hạn khác	6.203.143.607	22.461.625.628	28.264.612.430	-	56.929.381.665
Các khoản phải thu dài hạn	-	4.321.518.237	847.857.437	-	5.169.375.674
Tài sản cố định	249.904.488.479	307.906.213.810	148.137.346.984	-	705.948.049.273
Tài sản dở dang dài hạn	12.445.734.140	717.536.494	2.997.350.507	-	16.160.621.141
Đầu tư tài chính dài hạn	584.768.982.685	-	-	(584.768.982.685)	-
Tài sản dài hạn khác	66.252.044.136	20.642.049.752	68.855.541.439	-	155.749.635.327
					-
Tổng tài sản	1.739.099.741.874	1.768.593.917.135	1.338.080.313.041	(606.387.414.319)	4.239.386.557.731
Nguồn vốn					
Nợ ngắn hạn	443.490.650.767	1.381.648.885.539	1.114.711.330.356	(21.618.431.634)	2.918.232.435.028
Nợ dài hạn	2.000.000.000	192.540.057	-	5.485.900.952	7.678.441.009
Vốn chủ sở hữu	1.293.609.091.107	386.752.491.539	223.368.982.685	(590.254.883.637)	1.313.475.681.694
Tổng nguồn vốn	1.739.099.741.874	1.768.593.917.135	1.338.080.313.041	(606.387.414.319)	4.239.386.557.731
Chi tiêu vốn và khấu hao cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023					
Chi tiêu vốn	40.153.927.799	16.204.880.544	2.117.997.846	-	58.476.806.189
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	42.119.290.458	33.786.538.474	18.377.777.736	-	94.283.606.668
Khấu hao tài sản cố định vô hình	576.989.628	459.403.014	32.554.163	-	1.068.946.805

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt	8.189.319.261	9.235.266.817
Tiền gửi ngân hàng	144.819.534.367	215.674.341.021
Các khoản tương đương tiền (*)	145.956.550.306	62.733.986.814
	298.965.403.934	**287.643.594.652**

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các tổ chức tài chính, hưởng lãi suất năm từ 1,45% đến 4,5% (1/1/2024: từ 2% đến 6%).

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 4 đến 6 tháng tại các tổ chức tài chính, hưởng lãi suất từ 2,9% đến 6% một năm (1/1/2024: từ 3,5% đến 8% một năm).

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định xấp xỉ bằng giá trị ghi sổ do tính chất ngắn hạn của các khoản đầu tư này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu ngắn hạn của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn và khách hàng là công ty liên quan:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Các công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP	369.817.800	233.843.500
Các công ty con của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam		
Công ty Xăng dầu Phú Thọ	3.423.609.401	3.763.958.377
Công ty Xăng dầu Nghệ An	3.674.799.530	4.232.926.322
Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh	1.187.739.871	4.231.120.861
Các công ty con khác của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	48.218.920.228	51.716.164.924
	56.874.886.830	***64.178.013.984***
Các bên khác		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Hà Anh Phát	134.166.374.593	93.155.764.012
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Việt Quang Phát	119.735.967.932	107.507.458.183
Công ty TNHH Thương mại Hà Anh Phát	91.700.004.492	96.630.629.678
Công ty TNHH Kim Lâm	36.611.830.817	58.776.425.095
Các khách hàng khác	951.362.956.353	1.028.585.562.896
	1.333.577.134.187	**1.384.655.839.864**
	1.390.452.021.017	**1.448.833.853.848**

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan không có đảm bảo, không tính lãi và có thời hạn thu hồi là 30 đến 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

8. Phải thu khác

(a) Các khoản phải thu ngắn hạn khác bao gồm

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tạm ứng cho nhân viên phục vụ công tác	14.038.039.075	13.810.441.954
Lãi tiền gửi dự thu	7.485.755.063	8.402.959.904
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.505.253.443	6.190.489.662
	26.029.047.581	**28.403.891.520**

(b) Các khoản phải thu dài hạn khác bao gồm

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đặt cọc cho dự án Kho Nhựa Đường	3.825.000.000	3.825.000.000
Đặt cọc cho sử dụng dịch vụ khu công nghiệp	1.535.419.200	405.519.200
Đặt cọc thuê văn phòng	907.402.374	938.856.474
	6.267.821.574	**5.169.375.674**

9. Nợ xấu và nợ khó đòi

31/12/2023	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn			
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	8.266.657.271	(787.767.125)	7.478.890.146
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	5.388.196.154	(1.930.999.702)	3.457.196.452
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	22.020.334.078	(15.080.508.225)	6.939.825.853
Từ 3 năm trở lên	252.479.079.491	(232.972.523.859)	19.506.555.632
	288.154.266.994	**(250.771.798.911)**	**37.382.468.083**
Trong đó:			
Dự phòng phải thu khó đòi - ngắn hạn		(250.771.798.911)	

1/1/2023	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn			
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	44.518.175.872	(14.469.896.187)	30.048.279.685
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	30.683.130.602	(15.689.219.201)	14.993.911.401
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	21.860.848.933	(20.254.543.233)	1.606.305.700
Từ 3 năm trở lên	233.942.713.930	(233.942.713.930)	-
	331.004.869.337	**(284.356.372.551)**	**46.648.496.786**
Trong đó:			
Dự phòng phải thu khó đòi - ngắn hạn		(284.356.372.551)	

Biến động trong năm của dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	284.356.372.551	266.577.828.519
Trích lập dự phòng trong năm	1.051.411.414	17.778.544.032
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(34.635.985.054)	-
Số dư cuối năm	**250.771.798.911**	**284.356.372.551**

10. Hàng tồn kho

	31/12/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	146.476.007.670	-	146.373.672.368	-
Nguyên vật liệu	234.448.435.903	-	308.354.000.087	-
Công cụ và dụng cụ	23.521.259.194	-	17.502.353.915	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	47.212.269.685	-	37.397.303.934	
Thành phẩm	198.153.643.527	-	288.864.635.865	-
Hàng hóa	405.476.232.602	(947.278.473)	574.828.986.425	-
	1.055.287.848.581	**(947.278.473)**	**1.373.320.952.594**	**-**

11.Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn VND	Dụng cụ văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	881.651.882.728	571.929.409.294	244.995.517.111	51.922.541.769	1.750.499.350.902
Tăng trong năm	2.214.341.757	18.157.886.824	-	3.486.936.655	23.859.165.236
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	3.130.084.728	880.350.000	924.529.455	-	4.934.964.183
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(4.750.000.000)	-	-	-	(4.750.000.000)
Thanh lý và xóa sổ	(119.107.726)	-	(2.019.966.514)	(299.777.000)	(2.438.851.240)
Phân loại lại	(25.479.084.249)	32.807.703.568	3.945.658.931	(11.274.278.250)	-
Điều chỉnh khác	(2.514.666.251)	(866.208.000)	75.374.213	(709.265)	(3.306.209.303)
Số dư cuối năm	854.133.450.987	622.909.141.686	247.921.113.196	43.834.713.909	1.768.798.419.778
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	468.512.079.340	368.131.534.890	175.750.865.737	36.219.412.714	1.048.613.892.681
Khấu hao trong năm	41.954.853.113	33.685.575.579	13.928.590.012	2.782.561.769	92.351.580.473
Thanh lý và xóa sổ	(119.107.726)	-	(2.019.966.514)	(299.777.000)	(2.438.851.240)
Phân loại lại	(19.175.800.447)	22.539.522.756	1.007.334.870	(4.371.057.179)	-
Điều chỉnh khác	23.132.910	-	67.993.245	8.804.620	99.930.775
Số dư cuối năm	491.195.157.190	424.356.633.225	188.734.817.350	34.339.944.924	1.138.626.552.689
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	413.139.803.388	203.797.874.404	69.244.651.374	15.703.129.055	701.885.458.221
Số dư cuối năm	362.938.293.797	198.552.508.461	59.186.295.846	9.494.768.985	630.171.867.089

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản với nguyên giá 387.127 triệu VND (1/1/2024: 387.866 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

12. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	13.890.793.331
Tăng trong kỳ	2.423.000.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	6.325.900.000
Số dư cuối năm	22.639.693.331
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	9.828.202.279
Khấu hao trong năm	1.339.280.720
Số dư cuối năm	11.167.482.999
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	4.062.591.052
Số dư cuối năm	11.472.210.332

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản với nguyên giá 7.355 triệu VND (1/1/2024: 3.814 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

13. Xây dựng cơ bản dở dang

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	16.160.621.141	37.317.391.130
Tăng trong năm	12.395.773.036	20.663.730.302
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(4.934.964.183)	(21.515.625.136)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(6.325.900.000)	(1.292.378.019)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(6.548.543.770)	(14.581.341.410)
Giảm khác	(9.938.900)	-
Chuyển sang hàng tồn kho	-	(4.431.155.726)
Số dư cuối năm	10.737.047.324	16.160.621.141

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP		
Dự án Kho Đà Nẵng	8.275.751.918	7.971.073.231
Phần mềm kế toán	748.000.000	3.686.760.000
Tài sản chờ lắp đặt và các công trình khác	-	787.900.909
	9.023.751.918	12.445.734.140
Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex		
Dự án xây dựng Kho Cam Ranh	463.250.776	355.354.676
Các dự án khác	615.029.033	362.181.818
	1.078.279.809	717.536.494
Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex		
Các dự án khác	635.015.597	2.997.350.507
	10.737.047.324	16.160.621.141

14. Đầu tư tài chính dài hạn

	Địa chỉ	31/12/2024			1/1/2024		
		Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
Công ty liên kết							
Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP	Hải Phòng	43,78%	-	6.600.000	43,78%	-	

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì trong năm số lượng giao dịch các cổ phiếu tương ứng của đơn vị này ít và do đó giá cổ phiếu không phản ánh đúng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đầu tư sàn văn phòng VND	Chi phí đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí sửa chữa lớn VND	Chi phí khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	53.936.041.175	68.004.468.374	8.816.536.138	17.566.157.813	6.366.511.251	154.689.714.751
Tăng trong năm	-	-	14.878.465.922	25.144.357.190	12.684.311.993	52.707.135.105
Chuyển từ tài sản cố định	4.750.000.000	-	-	-	-	4.750.000.000
Chuyển sang xây dựng cơ bản dở dang	-	-	1.264.513.615	4.975.530.155	308.500.000	6.548.543.770
Phân bổ trong năm	(2.045.686.440)	(2.895.335.268)	(7.624.378.794)	(17.780.469.882)	(5.386.492.418)	(35.732.362.802)
Giảm khác	(380.000.000)	-	-	-	-	(380.000.000)
Số dư cuối năm	56.260.354.735	65.109.133.106	17.335.136.881	29.905.575.276	13.972.830.826	182.583.030.824

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả đã được ghi nhận

	Thuế suất	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Dự phòng phải thu khó đòi	20%	41.718.468	1.059.920.576
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:			
Dự phòng đầu tư tài chính	20%	15.634.335.194	5.485.900.952
Khác	10 - 14%	191.815.974	192.540.057
Tổng thuế thu nhập hoãn lại phải trả		15.826.151.168	5.678.441.009
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần		15.784.432.700	4.618.520.433

17. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán ngắn hạn chi tiết theo nhà cung cấp lớn và nhà cung cấp là công ty liên quan:

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024 VND	1/1/2024VND
Bên liên quan		
Công ty TNHH Castrol BP PETCO – công ty liên kết của công ty mẹ	428.359.912	103.806.935
Các công ty con của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam – công ty mẹ	4.004.981.344	340.382.743.154
	4.433.341.256	340.486.550.089
Các bên khác		
Hiin Asia Pacific Pte. Ltd.	278.457.666.325	141.916.296.034
Kempar Energy Pte. Ltd	215.654.477.314	173.952.747.659
LC Upas (*)	106.553.211.984	369.633.615.889
Exxon Mobil Asia Ltd	54.083.697.451	111.989.601.548
Các nhà cung cấp khác	289.045.738.209	273.286.916.057
Các nhà cung cấp khác	361.482.996.003	375.199.850.860
	943.794.791.283	1.070.779.177.187
	948.228.132.539	1.411.265.727.276

(*) Đây là các khoản phải trả nhà cung cấp đã được các ngân hàng thanh toán hộ dưới hình thức LC UPAS. Các công ty con sẽ phải thanh toán lại cho ngân hàng trong vòng từ 3 đến 11 tháng kể từ ngày ngân hàng thanh toán hộ và chịu chi phí LC UPAS theo quy định của ngân hàng.

Khoản phải trả thương mại đối với các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 - 180 ngày kể từ ngày ghi trên hó

18. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

	1/1/2024		Số phát sinh trong năm			31/12/2024	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Số đã khấu trừ VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	-	5.039.265.143	976.286.435.713	(44.203.180.142)	(935.334.080.637)	-	1.788.440.077
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	72.452.511	-	494.313.282.403	(494.323.530.485)	-	82.700.593	-
Thuế nhập khẩu	-	-	6.919.828.276	(7.152.337.337)	-	232.509.061	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.569.192.679	25.043.172.012	16.008.272.953	(34.660.677.372)	-	2.065.589.888	2.887.164.802
Thuế bảo vệ môi trường	-	2.803.084.520	28.426.628.820	(28.268.417.700)	-	-	2.961.295.640
Thuế thu nhập cá nhân	199.756.786	526.059.467	8.696.167.205	(8.615.134.101)	-	670.219.950	1.077.555.735
Phí tái chế bảo vệ môi trường	-	-	19.937.684.948	-	-	-	19.937.684.948
Thuế khác	164.845.000	1.835.407	2.659.504.103	(2.573.100.141)	-	164.845.000	88.239.369
	6.006.246.976	33.413.416.549	1.553.247.804.421	(619.796.377.278)	(935.334.080.637)	3.215.864.492	28.740.380.571

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí hỗ trợ bán dầu mỡ nhờn	2.302.432.831	2.678.779.395
Lãi tiền vay dự trả	1.092.807.679	806.971.286
Chi phí phải trả khác	205.198.294	4.249.609.966
	3.600.438.804	7.735.360.647

20. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Phải trả cổ tức	2.412.723.470	2.231.212.310
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	3.638.293.740	3.851.304.786
Các khoản phải trả khác	587.253.192	585.893.994
	6.638.270.402	6.668.411.090

21. Vay ngắn hạn

	1/1/2024	Biến động trong năm		31/12/2024
	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	1.365.113.844.992	4.678.813.001.566	(4.324.939.829.557)	1.718.987.017.001

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	94.466.374.291	293.118.821.234
Ngân hàng BNP Paribas	VND	104.485.315.882	230.105.096.384
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	565.042.514.474	266.442.362.306
Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển	VND	202.255.595.914	100.943.001.073
Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam	VND	35.749.348.649	89.490.228.576
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC	USD	359.749.086.080	63.639.929.005
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	VND	107.990.230.609	-
Ngân hàng TMCP Quân đội	VND	42.331.514.768	74.082.537.514
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	USD	123.325.323.964	33.608.636.740
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	USD	83.591.712.370	122.291.580.450
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	VND	-	91.391.651.710
		1.718.987.017.001	1.365.113.844.992

Các khoản vay còn lại không có tài sản đảm bảo và được thực hiện theo hạn mức hoặc hợp đồng tín dụng với thời hạn vay 3 tháng đến 6 tháng.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên của Tổng công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng, phúc lợi của Tổng công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2024 VND	2023 VND
Số dư đầu năm	16.048.871.807	16.526.104.578
Trích lập trong năm	6.439.934.253	19.349.477.285
Sử dụng trong năm	(13.204.204.209)	(19.826.710.056)
Số dư cuối năm	9.284.601.851	16.048.871.807

23. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2023	807.988.390.000	3.561.050.000	466.200.000	(12.730.000)	(2.480.445.261)	375.907.177.248	21.025.376.742	22.190.473.196	1.228.645.491.925
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	101.918.342.402	101.918.342.402
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	101,918,342,402	101,918,342,402
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	-	-	650.894.775	-	(650.894.775)	-
Chênh lệch do quy đổi tiền tệ	-	-	-	-	2.346.609.737	-	(74.157.510)	(11.127.575)	2.261.324.652
Số dư tại ngày 1/1/2024	807.988.390.000	3.561.050.000	466.200.000	(12.730.000)	(133.835.524)	376.558.072.023	20.951.219.232	104.097.315.963	1.313.475.681.694
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	43.221.032.080	43.221.032.080
Phân bổ vào các quỹ (Thuyết minh 22)	-	-	-	-	-	-	-	(6.439.934.253)	(6.439.934.253)
Chia cổ tức (Thuyết minh số 25)	-	-	-	-	-	-	-	(96.957.079.200)	(96.957.079.200)
Chênh lệch do quy đổi tiền tệ	-	-	-	-	(327.691.992)	-	-	-	(327.691.992)
Biến động khác	-	-	-	-	-	-	(1.833.764)	(3.318.918.325)	(3.320.752.089)
Số dư tại ngày 31/12/2024	807.988.390.000	3.561.050.000	466.200.000	(12.730.000)	(461.527.516)	376.558.072.023	20.949.385.468	40.602.416.265	1.249.651.256.240

24. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng công ty là:

	31/12/2024 và 1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	**80.798.839**	**807.988.390.000**
Vốn cổ phần đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	80.798.839	807.988.390.000
Cổ phiếu quỹ		
Cổ phiếu phổ thông	1.273	12.730.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	80.797.566	807.975.660.000

Vốn cổ phần của Tổng công ty, chi tiết theo các cổ đông như sau:

	31/12/2024 và 1/1/2024	
	VND	%
Cổ đông		
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	638.892.590.000	79,07%
Các cổ đông khác	169.095.800.000	20,93%
	807.988.390.000	100,00%

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tổng công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

25. Cổ tức

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thông qua phương án chia cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2023 với số tiền là 96.957.079.200 VND.

26. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba	154.821.317.752	67.653.406.585

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2024		1/1/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Đô la Mỹ ("USD")	373.048	9.564.181.744	105.924	2.666.690.947
Euro ("EUR")	169	4.415.007	179	4.942.777
Kíp Lào ("LAK")	319.267.722	356.722.699	48.104.836	53.953.382
Cambodia Riel ("KHR")	-	-	3.511.266	21.377.983
		9.925.319.450		2.746.965.089

(d) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tổng công ty PLC và các công ty con có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký hợp đồng	110.648.000.000	57.059.000.000

28. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế bảo vệ môi trường. Doanh thu thuần của Tổng công ty và các công ty con bao gồm:

	2024 VND	2023 VND
Bán dầu mỡ nhờn	1.788.032.899.605	1.631.416.776.528
Bán nhựa đường	3.112.768.157.201	3.866.253.633.350
Bán hóa chất, dung môi	1.981.007.178.241	2.421.879.881.669
Bán hàng hóa khác	49.936.011.096	41.103.406.126
	6.931.744.246.143	7.960.653.697.673

29. Giá vốn hàng bán

	2024 VND	2023 VND
Giá vốn dầu mỡ nhờn	1.328.679.941.910	1.269.862.041.177
Giá vốn nhựa đường	2.846.917.926.950	3.429.963.063.997
Giá vốn hóa chất, dung môi	1.886.483.856.506	2.250.024.739.851
Giá vốn hàng hóa khác	46.034.756.583	40.004.925.367
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	947.278.473	-
	6.109.063.760.422	6.989.854.770.392

30. Doanh thu hoạt động tài chính

	2024 VND	2023 VND
Lãi tiền gửi	27.963.705.492	35.398.382.838
Lãi chênh lệch tỷ giá	24.883.202.797	37.482.911.378
Lãi hàng bán trả chậm	2.633.455.032	3.332.776.063
	55.480.363.321	76.214.070.279

31. Chi phí tài chính

	2024 VND	2023 VND
Chi phí lãi vay	85.578.831.730	117.437.974.578
Lỗ chênh lệch tỷ giá	43.441.007.124	36.179.731.163
Chi phí tài chính khác	1.365.151.835	1.932.754.575
	130.384.990.689	155.550.460.316

32. Chi phí bán hàng

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	98.770.827.764	90.694.159.707
Chi phí vận chuyển	104.655.332.799	139.666.764.990
Chi phí hỗ trợ bán hàng, quảng cáo, tiếp thị	99.362.712.190	89.314.583.579
Chi phí sửa chữa	10.484.857.540	6.620.639.201
Chi phí khấu hao tài sản cố định	47.643.027.338	48.280.900.567
Chi phí công cụ, dụng cụ, bao bì	29.989.037.756	28.792.381.235
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.066.865.630	44.891.808.213
Chi phí bán hàng khác	128.847.755.792	141.492.038.578
	571.820.416.809	589.753.276.070

33. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nhân viên	71.789.335.134	71.096.047.847
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.526.474.446	6.942.898.949
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.646.269.921	10.334.352.823
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	51.298.489.910	53.645.206.009
Dự phòng phải thu khó đòi	(33.584.573.640)	17.778.544.032
	110.675.995.771	159.797.049.660

34. Thu nhập khác

	2024 VND	2023 VND
Thu nhập từ bồi thường	2.019.451.484	-
Thu nhập từ cho thuê tài sản	1.309.090.908	1.309.090.908
Xử lý thừa kiểm kê	841.438.963	377.093.616
Thu nhập khác	4.146.265.611	2.711.633.177
	8.316.246.966	4.397.817.701

35. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2024 VND	2023 VND
Chi phí nguyên vật liệu	1.247.981.077.677	1.179.958.902.698
Chi phí nhân viên	199.077.835.038	194.239.273.170
Chi phí khấu hao và phân bổ	98.631.882.901	99.610.408.153
Chi phí dịch vụ mua ngoài	218.558.335.843	221.390.299.136
Chi phí khác	266.507.084.571	285.816.977.878
	285.816.977.878	375.729.226.608

36. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2024 VND	2023 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	15.163.298.855	35.156.522.535
Điều chỉnh cho những năm trước	844.974.098	2.648.279.355
	16.008.272.953	37.804.801.890
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	11.165.912.267	1.398.603.749
Chi phí thuế thu nhập	27.174.185.220	39.203.405.639

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	70.395.217.300	141.121.748.041
Thuế tính theo thuế suất của Tổng công ty PLC	14.079.043.460	28.224.349.608
Chi phí không được khấu trừ thuế	2.470.111.791	2.624.659.567
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	1.859.789.939	-
Điều chỉnh cho những năm trước	844.974.098	2.648.279.355
Chi phí lãi vay không được trừ	7.696.575.225	6.305.035.039
Sử dụng lỗ tính thuế tại chi nhánh và công ty con	(476.611.802)	
Các khoản khác	700.302.509	(598.917.930)
Chi phí thuế thu nhập	27.174.185.220	39.203.405.639

(c) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với khoản mục sau:

	31/12/2024		1/1/2024	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị thuế VND
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	136.225.335.280	27.245.067.056	132.853.841.568	26.570.768.314

Chênh lệch tạm thời được khấu trừ thể hiện phần chi phí lãi vay được chuyển sang khấu trừ vào các kỳ tính thuế tiếp theo theo quy định của Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2020 và Nghị định 20/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2025. Khoản chênh lệch tạm thời này hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số chi phí lãi vay được khấu trừ trong kỳ sau VND
2025	Đã quyết toán	28.208.944.560
2026	Đã quyết toán	21.796.462.605
2027	Đã quyết toán	16.218.435.751
2028	Đã quyết toán	31.518.616.238
2029	Chưa quyết toán	38.482.876.126
		136.225.335.280

Số chi phí lãi vay đã hết hiệu lực trong năm là 35.111 triệu VND.
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

(d) Thuế suất áp dụng

Tổng công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

37. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền như sau:

	2024	2023 Điều chỉnh lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	43.221.032.080	101.918.342.402
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (VND) (*)	-	(6.439.934.253)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND	43.221.032.080	95.478.408.149
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân (cổ phiếu)	80.797.566	80.797.566
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	535	1.182

(*) Số dự kiến phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận thuần của năm 2024 dựa trên ước tính của Ban Tổng Giám đốc Công ty, căn cứ trên tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con cho năm 2024.

(b) Điều chỉnh lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Tại cuộc họp ngày 22 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2023. Theo đó, Tổng công ty đã phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế với số tiền 6.439.934.253 VND. Số phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được điều chỉnh lại từ 7.140.236.763 VND thành 6.439.934.253 VND. Vì vậy, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 để tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu bị thay đổi.

Bảng so sánh lãi cơ bản trên cổ phiếu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được điều chỉnh lại, như sau:

	2023	
	(điều chỉnh lại) VND/cổ phiếu	**(theo báo cáo trước đây)** VND/cổ phiếu
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.182	1.173

38. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tổng công ty PLC và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2024 VND	2023 VND
Các công ty liên quan		
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam – Công ty mẹ		
Cổ tức	76.667.110.800	-
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Vận tải Hóa dầu VP		
Bán hàng hóa	1.452.689.100	1.345.340.500
Mua dịch vụ		
Các công ty liên kết của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam		
Công ty TNHH Castrol BP PETCO		
Mua hàng hóa và dịch vụ	7.453.506.991	12.489.651.497
Các công ty con của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam		
Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore		
Mua hàng hóa	5.601.210.959	545.903.309.677
Công ty Xăng dầu Nghệ An		
Bán hàng hóa	67.067.292.244	67.459.639.990
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	8.258.105.126	7.865.400.583
Công ty Xăng dầu Phú Thọ		
Bán hàng hóa	37.488.195.331	39.217.017.740
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	1.835.733	22.256.748
Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh		
Bán hàng hóa	35.769.872.830	33.087.453.180
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	766.277	2.833.323
Công ty Xăng dầu Khu vực III		
Bán hàng hóa	18.052.238.620	19.615.028.200
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	44.748.261.094	57.777.108.641
Các công ty con khác của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam		
Bán hàng hóa	1.254.740.212.533	1.176.987.613.294
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	55.932.058.132	609.309.923.239

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt

	2024 VND	2023 VND
Chủ tịch Hội đồng Quản trị		
Tiền lương, thù lao và thưởng	1.004.526.921	
Tổng Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	956.692.306	1.067.266.915
Phó Tổng Giám đốc 1		
Tiền lương và thưởng	716.457.981	817.117.347
Phó Tổng Giám đốc 2		
Tiền lương và thưởng	476.165.981	817.117.347
Phó Tổng Giám đốc 3		
Tiền lương và thưởng	716.457.981	817.117.347
Phó Tổng Giám đốc 4		
Tiền lương và thưởng	53.067.000	-
Thành viên Hội đồng Quản trị 1		
Tiền lương, thù lao và thưởng	956.692.306	1.067.266.915
Thành viên Hội đồng Quản trị 2		
Tiền lương, thù lao và thưởng	728.153.981	785.531.108
Thành viên Hội đồng Quản trị 3		
Tiền lương, thù lao và thưởng	716.457.981	817.117.347
Thành viên Hội đồng Quản trị 4		
Tiền lương, thù lao và thưởng	69.681.144	157.098.222
Thành viên Hội đồng Quản trị 5		
Tiền lương, thù lao và thưởng	145.630.797	157.098.222
Thành viên Hội đồng Quản trị 6		
Tiền lương, thù lao và thưởng	145.630.797	147.157.754
Thành viên Hội đồng Quản trị 7		
Tiền lương, thù lao và thưởng	73.827.000	-

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	2024 VND	2023 VND
Trưởng Ban Kiểm soát		
Tiền lương, thù lao và thưởng	728.153.981	785.531.108
Thành viên Ban Kiểm soát 1		
Tiền lương, thù lao và thưởng	436.799.838	471.590.367
Thành viên Ban Kiểm soát 2		
Tiền lương, thù lao và thưởng	87.359.167	94.322.073

39. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP

Tầng 18 & 19, Số 229 phố Tây Sơn, P. Khương Thượng,
Q. Đống Đa, Thành phố Hà Nội

T: (84-24) 38513205 | **F**: (84-24) 38513207
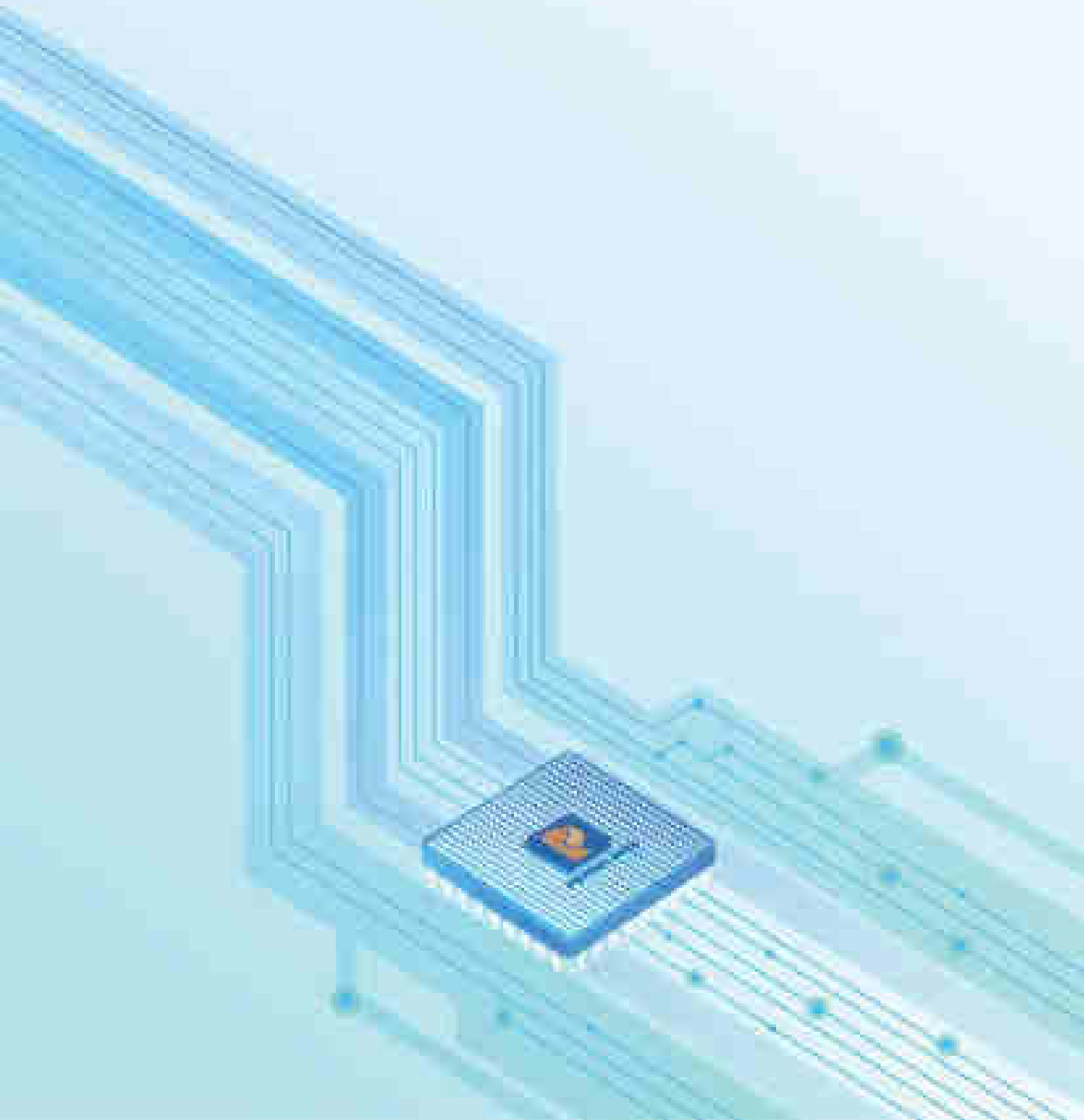
W: plc.petrolimex.com.vn